

C.V. GHEORGHIU

NỬA ĐỜI DƯ ĐANG

(NAM-CHINH Dịch)



NỬA ĐỜI DU ĐẰNG

VIRGILE GEORGIU

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

<u>Chương 1</u>	
<u>Chương 2</u>	
<u>Chương 3</u>	
<u>Chương 4</u>	
<u>Chương 5</u>	
<u>Chương 6</u>	
<u>Chương 7</u>	
<u>Chương 8</u>	
<u>Chương 9</u>	
<u>Chương 10</u>	
<u>Chương 11</u>	
<u>Chương 12</u>	
<u>Chương 13</u>	
<u>Chương 14</u>	
<u>Chương 15</u>	
<u>Chương 16</u>	
<u>Chương 17</u>	
<u>Chương 18</u>	
<u>Chương 19</u>	
<u>Chương 20</u>	
<u>Chương 21</u>	
<u>Chương 22</u>	
<u>Chương 23</u>	
<u>Chương 24</u>	

Chương 1 - Tên Du Đăng Trở Về

– Tôi là Brahim, tôi muốn gặp ông cảnh sát trưởng.

Người khách xem qua gian phòng, nơi vừa bước chân vào. Anh biết rõ gian phòng này lắm. Đó là văn phòng của toán cảnh sát viên do cô Cattran chỉ huy.

Trần nhà thấp, tường đóng khói đen ngòm. Chỉ có một cửa sổ độc nhất, có chấn song, trông vào sân hậu. Trong phòng có ba cái bàn, trên mỗi bàn có một máy đánh chữ.

Một thẩm sát viên đang gõ từng chữ trên một chiếc máy. Không buồn quay lại, anh ta đưa cho người khách một tờ giấy, bảo :

– Điền tên họ vào.

Người khách viết. Thẩm sát viên cầm tờ giấy, đưa qua phòng bên cạnh. Đó là phòng cảnh sát trưởng.

Brahim còn lại một mình. Anh còn trẻ, đẹp, nước da nâu sẫm. Đầu hớt trọc, anh mặc một bộ đồ mới, chân mang giày đen. Anh xem xét tỉ mỉ gian phòng mà anh biết rõ từng món đồ, anh móc ra chiếc khăn tay đỏ, lau mồ hôi đang chảy dài xuống trán, vắt ngang vết thẹo dài.

Brahim thầm nhủ:

– "Mình không ngờ còn sống sót để trở lại gian phòng này".

Đôi mắt anh đen với viền mi dài hết như tơ của lưới nhện.

Trước kia Brahim đã từng được đưa vào đây, bị trói chặt, đầu ghệt xuống giữa hai chân như một kiện hàng. Mi mắt và môi đầy máu bê bết đã dính tự bao giờ, khiến anh không thể mở miệng, mở mắt ra được. Mấy thẩm sát viên của ông cô Cattran ném anh lăn tròn trên sàn nhà như một bao rác. Đứng ngay vào chỗ anh đang đứng bây giờ, liền đó, mấy người cảnh sát đua nhau đập lên người anh như người ta đập nho lấy nước cất rượu. Máu tươi chảy ra và nhờ đó mí mắt Brahim mở ra được. Anh vừa đủ trông thấy chân của mấy người cảnh sát đang nghiền trên mình anh, và chân của cái bàn gỗ thông. Anh nhìn lại cái sàn nhà dơ dáy, hai cánh cửa cáiodon rơm, cửa sổ chấn song, mấy chiếc máy chữ.

Brahim nhớ lại từng viên gạch, từng tắc của các bức tường. Anh đã vô cùng đau đớn, toàn thân anh bây giờ nhừ ra, làm cho anh thấy từng khớp xương, từng thớ thịt, cho đến tận chân tóc kẽ răng. Chân tay và thân mình anh đều bị xiềng lại, sợi xích lớn và lạnh ẩm ướt máu anh.

Brahim lại lau cái đầu trọc với chiếc khăn đỏ, hồi tưởng lại sự đau đớn mà anh đã chịu đựng tại đây.

Gian phòng này, cách đây mười năm, bây giờ lại làm cho anh toát mồ hôi.

Hồi ấy, anh bị bắt trong xóm nhà ga phía Bắc, bị đánh túi bụi trên lưng và được giải thẳng về bót Cảnh Sát Đô Thành.

Anh nhớ lại những kỷ niệm đầu tiên về việc anh bị giam tại đây, trong gian phòng này.

Người thẩm sát viên bất ngờ trở ra, kéo Brahim trở về thực tế.

Ông hỏi:

– Cái tên anh vừa viết đó, có phải tên của anh không ?

– Đúng.

Ông hỏi tiếp:

– Quả thật anh là Brahim ?

– Phải.

- Anh còn một tục danh nữa phải không ?
- Phải, Mark Brahim tục gọi Baricat.
- Anh sẽ được vào ngay, ngồi xuống đó đi.

Thẩm sát viên trở vào phòng của ông cò.

Trong lúc Mark Brahim ngồi xuống, thân mình anh chợt nhớ đến cái ghế này. Mông anh cũng còn nhớ...Brahim đã ngồi trên cái ghế này cách đây mười năm. Anh bị buộc vào ghế trong lúc các viên cảnh sát tát như mưa bắc vào mặt và liên tục thẩm vấn anh. Họ đã chích vào mặt anh bằng những điều thuốc họ đang hút. Họ đập đầu anh nhiều lần. Cái ghế này đã bổ lên ngực, lên đầu, lên lưng anh, còn thêm hai cái kia nữa. Anh nhìn mấy cái máy đánh chữ. Chúng cũng gọi cho anh bao nỗi đớn đau. Trong lúc thẩm vấn, đôi khi cảnh sát viên chụp ngay cái máy chữ lao thẳng vào giữa ngực anh. Mỗi lần như vậy là anh bất tỉnh.

Chiếc máy chữ trong tay viên cảnh sát đã trở thành một dụng cụ tra tấn đau đớn hơn hết. Cái khăn đỏ anh mua trước khi đến bót, giờ đây ướt đầm mồ hôi rồi.

Tuy nhiên Brahim vẫn tiếp tục lau cái đầu trọc nhẵn, cái trán hằn ngang một vết dài và cái mặt vàng sạm...

Anh đợi để được đưa vào phòng ông cò. Đôi mắt rất to của anh lấp lánh như hai ngọn đèn đang cháy. Anh bằng lòng lắm.

Cũng như các nhà quán quân mỗi lần đạt được thành công đều mệt mỏi người, nhưng kiêu hãnh vì chiến thắng.

Chương 2 - Cảnh Sát Ngạc Nhiên

Viên đội vừa bước vào phòng của ông cò vừa trình:

- Bẩm xếp, đúng tên du đăng trú danh bằng xương bằng thịt: "Baricat"

Vua du đăng.

Đây là lần đầu tiên viên đội giáp mặt tên du đăng lừng danh.

Nhưng đã nhiều lần ông cò kể lại cho các thuộc hạ nghe những vụ va chạm nảy lửa và vụ tóm cổ Brahim. Ông cò nhắc tới hắn như một nhân vật thần thoại.

Hắn thật sự là tên du đăng đầu xỏ cuối cùng của thành Bucarest.

Viên đội nói :

- Nó tự khai lý lịch một cách dễ dàng, có vẻ hãnh diện nữa là khác !

Ông cò nói :

- Tôi đang ngạc nhiên về sự có mặt của nó ở đây. Brahim Baricat bị chung thân mà ? Nó ở dưới hầm muối sâu dưới đất hàng trăm thước, chính tôi đã bắt nó. Tôi đã làm chứng trong lúc toà xử. Tôi đã chứng kiến toà kết án nó.

Ông cò lo sợ thầm nghĩ: nếu người đến thăm ông và đang đợi ông trong văn phòng bên cạnh là tên du đăng Brahim Baricat thì chắc chắn nó đến ám sát ông thôi. Tuy nhiên giả thiết này có vẻ phi lý.

Ông cò đứng lên, đi qua đi lại trước bàn viết lộ vẻ suy nghĩ. Đó là một người đàn ông ngoài 60, béo tròn trông như một lão chủ quán phệ. Ông không hề đi học. Trước đây ông sống đúng 3 năm ở quê quán, một làng trong miền núi. Thế rồi ông được tuyển chọn trong số những người

phạm luật, như hầu hết những viên cảnh sát già của Bucarest.

Ông bắt đầu được nhận làm điền chỉ viên trong nhà tù, kế đó, liên tiếp ông được trở thành tùy phái, gác dan, mật báo viên, thẩm sát viên tập sự.

Ông đã leo đủ cấp bậc, từ dưới lên trên, cho đến chức Cảnh sát trưởng cảnh sát tư pháp này. Một ông cò ở Bucarest là người nhiều uy quyền nhất xứ, sau nhà vua Romani và ông Tổng Giám Đốc Cảnh sát Đô thành mà thôi.

Kattran đã đạt đến chức vụ này là nhờ ở tài riêng của ông. Ông có những đặc tính quan trọng hơn sự học vấn. Ông có một tài nhớ dai phi thường, một sức làm việc không biết mệt, một ít tàn bạo và nhất là sự thiếu tế tâm và ý thức nhân đạo.

Đó là sự đã đủ điều kiện để trở thành một viên cảnh sát tại nhiều xứ trên thế giới.

– Không thể là thằng Baricat được. Không thể được. Một can phạm được tôi thẩm vấn, sau đó không bao giờ có thể trông lại mặt tôi. Ngay cả việc xem ảnh của tôi cũng không thể được nữa. Chỉ nội cái tên của tôi cũng đủ làm cho nó cả ngày ăn mất ngon ! Không thể Brahim muốn gặp tôi. Vả lại Mark Brahim không thể nào còn sống sót được. Tên du đảng này phải chết rồi.

Còn Kattran tính toán trong trí như vậy. Thông thường một can phạm được cảnh sát tư pháp thẩm vấn thì không thể sống nổi. Nó chết ngay trong lúc hỏi cung. Kể nào mà nhờ phép mầu sống sót qua cuộc điều tra thì cũng chết trong lúc kết thúc bản án, hoặc lâu lắm thì cũng chết trong lúc được đưa từ nhà tù này qua nhà tù nọ. Muốn thanh lọc xã hội thì cảnh sát và hiến binh luôn luôn hạ những can phạm đang lúc di chuyển và kế đó phúc trình lả chumg âm mưu đào tẩu.

Nếu đúng người khách là Brahim thì nó đã vượt ngục. Mà đã vượt ngục thì không khi nào dám đến bót cảnh sát, nếu thật sự nó ở đây thì nó chỉ đến để ám sát tôi.

Viên đội thưa:

– Bẩm xếp, tôi cho lính gác thộp cổ nó ngen ?

Ông cò ra lệnh:

– Không cần. Nếu mà Baricat nghĩ là mười năm nay nó không được dịp gặp tôi, thì nay cho phép nó thấy mặt tôi lần nữa. Nhưng đây là lần chót, lần này nó sẽ nát xương. Để cho nó nhận ra rằng kẻ muốn ám sát cò Joankim Kattran chưa sanh ra đời. Tất cả du đảng đều mong hạ được tôi. Tôi biết lắm, nhưng chưa có kẻ nào làm được và sẽ không bao giờ thực hiện được.

Ông cò ra lệnh :

– Hãy cắt một người gác ở hành lang, một người trong phòng thẩm vấn và người nữa trong phòng các đội trưởng. Cứ để cửa mở hé. Trong lúc tên du đảng vào phòng tôi, nếu nó có một cử động gì thì cả ba người ập vào túm lấy nó.

Viên đội hỏi:

– Hay là khám xét nó trước khi cho vào ? Cách đó hay nhứt. Có thể nó dấu chất nổ trong áo và cho nổ cả toà nhà này ?

– Không cần, người có thể ám sát được tôi chưa sanh ra mà ! Hãy cắt đặt những lính gác theo kế hoạch và đưa tên du đảng đó vào. Tôi đợi nó ở đây.

Chương 3 - Tiểu Sử Tên Du Đảng

Viên đội cắt đặt lính gác theo kế hoạch trên, hầu bất kỳ lúc nào cũng có thể tóm được tên du đảng trong phòng của ông cò.

Còn lại một mình, ông cò Kattran nạp đạn vào khẩu súng lục và để nằm ngay trước mặt, trên bàn.

Ông lấy trong ngăn kéo ra một cây dùi cui ngắn, màu trắng, đặt bên cạnh khẩu súng. Đây là một loại dùi cui được chế tạo đặc biệt, bên trong cần nhúng viên đạn bằng kim khí, gồ cao lên như những đốt xương sống. Ngoài bọc một lớp "muốt" và lụa.

Với loại dùi cui này, người ta có thể đánh vỡ phổi, vỡ mật, vỡ gan, mà những cú đánh chỉ để lại một vết thương bầm xanh lạt và sẽ lặn trong vòng vài giờ sau. Với loại dùi cui này, người ta có thể đánh gãy xương nạn nhân, giống như đánh bằng búa, mà không hề lưu lại một tí dấu vết gì. Trong lúc sửa soạn, ông cò gật gù đầu nhớ lại tiểu sử của tên du đảng Mark Brahim, tục gọi là Baricat.

Tên du đảng sắp bước vào phòng này trong vài phút nữa, được 31 tuổi, sinh quán tại Bucarest, xóm lao động thường gọi là Baricat. Do đó tục danh Baricat được gán cho tên du đảng này.

Cha của hắn trước kia là một cai thợ trong những xưởng của cửa sổ hỏa xa. Ông tên Partacus Brahim và ông đã bị hạ trên những chướng ngại vật, ngay trước xưởng trong một vụ đình công. Không ai biết kẻ đã giết chết Partacus một cách chánh thức mặc dầu cuộc điều tra đã kéo dài nhiều năm.

Ông này hồi sinh tiền là một thanh niên đẹp trai và khoẻ mạnh như một dũng sĩ giác đấu, với một bộ tóc đen để phủ dài xuống vai. Râu mép rậm cắt theo kiểu nghệ sĩ. Đây là một chiến sĩ nghiệp đoàn. Ông dẫn đầu các cuộc đình công và biểu tình của thợ thuyền.

Vẻ đẹp, sức mạnh, nhiệt tình đấu tranh và tài hùng biện đã làm cho Partacus tục gọi là Baricat trở thành thần tượng của giai cấp lao động xứ Romani.

Mỗi lần cha tên du đảng bị bắt và việc này đã xảy ra trung bình mỗi tháng một lần, thì có hàng trăm đàn bà, thợ thuyền, đứng xấp hàng, nối đuôi nhau trước khám, để mang đến cho ông thức ăn, quần áo và những bó hoa.

Mỗi lần ra tù, Partacus được công kênh từ cửa khám về tận nhà tại xóm "Baricat". Lúc nào cũng cũng như một đám rước chiến thắng trở về với đầy đủ cờ xí và biểu ngữ.

Ông Tổng Giám Đốc cảnh sát đô thành Bucarest đã quyết định bác bỏ cuộc nghênh đón này, hầu chấm dứt tình trạng mất trật tự của thợ thuyền, nên ông đã gọi viên cảnh sát trẻ tuổi Joankim Kattran và bảo:

– Nếu anh thủ tiêu được tên Partacus, tôi sẽ bổ nhiệm anh làm cảnh sát trưởng tại Bucarest.

Vài hôm sau, cảnh sát Kattran đã hạ được cha tên du đảng ngay trên những chướng ngại vật của xưởng máy hỏa xa.

Chính thức thì không ai có thể kết tội được viên cảnh sát, vì vậy mà kẻ sát nhân vẫn còn trong bóng tối,

Đúng với lời hứa, Joankim Kttran liền được bổ nhiệm làm cảnh sát trưởng. Nhưng sự kiện này đã xảy ra cách đây 25 năm. Bây giờ thì cò Kattran, đang nhìn khẩu súng đặt bên cây dùi cui. Đây là khẩu súng mà ông đã dùng nó để hạ sát Partacus trước kia.

Một khẩu súng kiểu rất xưa, tuy nhiên ông vẫn giữ đó đến bây giờ để làm kỷ niệm. Cái chết của Partacus đã đánh dấu một ngày quan trọng trong đời ông.

Đó cũng là cái nghị định bổ nhiệm ông vào chức vụ cảnh sát trưởng. Con người tranh đấu cho giới lao động đã chết vì tên Kattran, để lại một người vợ và đứa con trai lên sáu.

Bà vợ tên Mica, bà là thợ giặt ủi. Để ngăn chặn giới thợ thuyền đến nhà bà chia buồn, liền sau cái chết của Partacus, cảnh sát trưởng Kattran đã bắt giữ bà goá phụ.

Chuyện này rất dễ: một người gọi là khách hàng đã đệ đơn thưa bà Mica, quả quyết rằng bà đã đánh cắp hai cái áo ngủ bỏ giặt ở tiệm của bà. Và bà Mica đã bị giam mất sáu tháng trong khám lớn Vacarest tại Thủ đô.

Cậu Mark, con của bà đành ở lại nhà một mình, vì những người đàn bà ở xóm ngoại ô này đều đi làm ở nhà máy hoặc giúp việc cho những nhà giàu trong thành phố.

Suốt cả ngày họ vắng nhà, nên không có ai chăm sóc đứa trẻ mồ côi được.

Chỉ có những cô gái giang hồ trong xóm mới có đủ thời giờ lo cho đứa trẻ mồ côi.

Họ lãnh phạt sự nuôi Mark và đưa cậu bé về xóm nhà ga, nơi họ rước khách

Suốt sáu tháng, bà Mica ở trong khám thì bé Mark sống trong những căn phòng của các chị em giang hồ, những căn phòng khách sạn với kính lộng lẫy, ghế trường kỷ màu đỏ và đèn sáng đủ màu. Bé được mấy chị em cho mặc sơ mi lụa, quần nhung và giày đánh vec-ni bóng lộn. Đầu chải brillantin láng mượt. Mark đẹp tựa thiên thần: mắt đen như hai hạt giẻ, viền mi dài và mịn như tơ, sáng rực lên trong khung cảnh xa hoa mà bé hiện sống. Cậu bé ta đã quá quen nằm giường với nệm gối nức mùi nước hoa.

Trong cái vũ trụ bằng kính, bằng nhung lụa và nước hoa này, tất cả mọi người đều nâng niu Mark. Nó nhận được nào quà, kẹo, đồ chơi, tiền. Những người đàn ông bu quanh nó đều không giống những thợ thuyền gầy còm, tóc râu bù xù của xóm Bucarest nó quen biết trước đây.

Mark Brahim, hoàn toàn không hiểu gì về việc cha nó và đám thợ thuyền đã tranh đấu cho nhiều thiên đàng khác, trong khi thiên đàng thật sự đang ở ngay bên cạnh, tại xóm giáp ranh với nhà ga phía Bắc !

Nay cậu được 14 tuổi, để hiểu rằng mình được trời phú cho một sức quyến rũ phi thường, rất hiếm có, làm cho đàn bà con gái ai cũng si tình, không có một cô nào cưỡng lại nổi. Tất cả đều đổ xô đến trước Mark. Tất cả đều van xin để được đến gần hắn như những kẻ nô lệ. Mark Brahim chấp nhận sự hiển dương này. Cậu ta trở thành kẻ bảo vệ che chở cho các cô gái. Đồng thời Mark cũng buôn rượu lậu, vũ khí, vàng tiền, ma túy và bất cứ thứ gì. Cậu bé 14 tuổi nghiêm nhiên thành triệu phú.

Đến năm 18 tuổi, cậu ta là vua du đăng.

Tất cả mọi người đều xếp hàng trước Mark và kính trọng hắn, kể cả cảnh sát. Mark Brahim là thần tượng của giới du đăng đạo tặc, cũng như cha hắn, anh hùng đấu tranh Partacus Brahim, trước đây là thần tượng của giới lao động.

Một ngày kia, thảm kịch xảy đến. Một trong những cô gái giang hồ do Brahim che chở vừa sanh con. Hôm lễ rửa tội đứa bé, tham dự có đầy đủ các giới giang hồ, các giới du đăng, cảnh sát, chủ nhà hàng và chủ tiệm cà phê.

Một cảnh sát đã quá chén. Anh có ý nghĩ muốn rằng, đứa bé mới sinh này, phải ngủ đêm tại khám cùng tất cả khách dự lễ. Theo anh, lễ rửa tội phải chấm dứt tại hầm rượu của sở cảnh sát đô thành, chứ không thể ở một nơi nào khác hơn được.

Ai nấy đều muốn tìm cách khuyên can anh, nhưng anh ta lại ra đường và báo động ầm lên.

Họ bèn vây quanh và bắt đầu hành hung anh.

Vài phút sau khi cảnh sát đến thì viên cảnh sát say đã nằm chết sòng sọt ngay trên lề

đường, đầu đập nát. Tất cả các khách dự lễ đều bị buộc tội cố sát. Thật vậy, mọi người đều có đánh viên cảnh sát này. Cả Brahim, anh ta cũng đã đánh bằng một ống nước.

Sau khi khám nghiệm kỹ lưỡng xác chết, các y sĩ tư pháp xác nhận rằng, chính ống nước, do Brahim dùng đã gây ra án mạng. Còn hai trăm vết đòn khác trên mình nạn nhân chỉ đầy những dấu bầm sưng lên mà thôi.

Sau đó có trát truy nã Brahim vì tội giết cảnh sát. Mark bị bắt sau hai ngày lùng kiếm.

Bản án của tên sát nhân Brahim kéo dài trên một tháng.

Khốn nạn cho Brahim, lúc bấy giờ xứ Romani tuy khao khát văn minh tiến bộ, vẫn còn chịu nặng văn minh Tây phương.

Ở Tây phương, nếu bạn giết cha mẹ bạn, con bạn, ám sát Tổng Thống hay một nhà bác học lừng danh, bạn vẫn có thể đặt hy vọng vào sự khoan hồng của toà án.

Nhưng nếu bạn đã lỡ giết nhầm một viên cảnh sát, thì thế nào bạn cũng bị kết án một cách tối đa, không được một chút rộng lượng nào cả. Ở Tây phương, cảnh sát được xem như một tác phẩm thiêng liêng nhất của thế gian này. Mark Brahim là một người đã giết chết cảnh sát. Vậy hẳn phải bị kêu án khổ sai và bị đày xuống hầm muối ở Ocena.

Và giờ đây, sau 10 năm, Mark Brahim trở lại văn phòng cảnh sát, đang đợi để được và tiếp kiến ông cò Joankim Kattran.

Ông cò nghĩ thầm:

– Thật là vô lý, một tên tù cấm cố từ hầm muối trở về. Chưa bao giờ có một tên tù nào còn sống sót trở về từ nhà giam khổ sai của xứ Romani.

Chưa ai đi xuống địa ngục mà trở về được ! Thật lạ lùng. Brahim Baricat lại đang ở đây ! Thật là vô lý.

Chương 4 - Cảnh Sát Đón Tiếp Tên Du Đãng

Brahim bước vào văn phòng của ông cò Kattran. Ông vội đặt tay lên khẩu súng lục, lính gác sẵn sàng nhào tới thò tay nắm lấy tay của ông cò. Brahim đã để ý đến cảnh bố phòng đó, nhưng vẫn tỏ ra bình tĩnh.

Ông cò sững sốt:

– Đúng là mày hả Baricat ?, nếu trong lúc này trông thấy cha mẹ của tao – đã chết từ lâu – hiện về, chắc cũng không làm cho tao ngạc nhiên bằng. Đúng là mày bằng xương bằng thịt phải không ?

– Dạ, tôi đây.

Tên du đãng đứng trước cửa bất động, cái đầu trọc, gương mặt nhợt nhạt đầy sẹo, quần áo mới tinh và đôi giày đen.

– Baricat ! Trước hết tao muốn biết mày có võ trang không ?

– Thừa không, không có gì cả

– Tao không thể tin ở lời mày, nguyên tắc bắt buộc tao phải..." khai".

Liền theo tiếng "khai", ba cánh cửa trông ra hành lang, phòng thẩm vấn và văn phòng của các viên đội mở toang ra một lượt. Ba cảnh sát viên khổng lồ mặc thường phục vây quanh Mark.

Tên du đang cảm thấy sau cánh tay hộ pháp đang vồ lấy thân mình anh.

Anh nhắm mắt lại, một lần nữa, thân thể này không còn thuộc về anh. Nhà tù là thế đó, cảnh sát chiếm hữu cả bản thân anh nữa. Bản thân là thực thể cá biệt nhất mà con người có thể làm rớt lúc sinh tiền, nhưng khi cảnh sát bắt anh, họ cũng cướp luôn cái thực thể ấy.

Giống như những con sâu khổng lồ, sáu cánh tay sờ mó thân hình của Brahim từ gan bàn chân cho đến tận đỉnh đầu. Những bàn tay xa lạ nắn bóp từng bắp thịt, từng cái thẹo, từng khớp xương của tên du đảng. Suốt trong mười năm trường, ở nhà giam khổ sai, Mark đã từng chịu đựng những sự sờ mó hàng ngày như thế này, tuy nhiên anh vẫn chưa thể nào quên được những bàn tay xa lạ chạm vào người anh.

Ông cò ra lệnh:

– Quần áo ! Tụi bây còn chờ gì mà chưa lột chứ ?

Áo vest mới nguyên, sơ-mi trắng đẫm ướt mồ hôi, quần, giày, tất cả chỉ trong một giây, đều tuột khỏi thân mình của Brahim.

Có cả viên thư ký phụ lục với mấy thầy cảnh sát trong công tác đó.

Có đến tám bàn tay, lột khỏi mình tên du đảng tất cả những gì đã che thân anh ta, giống như một trận bão quét sạch lá rừng. Giống như thần chết đến.

Brahim trần truồng với cái quần lót trắng và đôi vớ ngắn màu xanh. Quần áo vút vào góc phòng như một trận cuồng phong vừa cuốn tung. Mặc dù Brahim vẫn đứng im, tám bàn tay đã làm gió, bóc lột trần anh nhưng không đủ sức làm anh trượt chân. Mỗi phân vuông của thớ thịt anh đều có mang một cái thẹo, những cái thẹo lâu đời, những cái thẹo đủ cỡ và đủ hình dạng.

Da của tên du đảng màu vàng, thân hình anh thẳng, gầy như ván cò, không phải nhờ xương mà tên du đảng đứng được. Ta nhìn thấy, cứ theo vết thẹo kia, thì mỗi cái xương đều có thể bị gãy ra nhiều khúc.

Cái sức mạnh làm cho thân mình anh thẳng đứng với mặt đất, hợp thành chín mươi độ là tinh thần. Vì thân mình của Brahim không phải đứng thẳng như một quân nhân mà như một thánh tử đạo.

– Mày không nói dối, mày không vũ khí, tạm thời cho mày hợp lệ. Thôi hãy mặc quần áo vào.

Cò Kattran vừa đốt xong điều thuốc thì Brahim cũng mặc xong quần áo, anh buộc dây giày, thắt lại cà-vạt, nút áo đã gài xong. Brahim mò mẫm mặc quần áo như đang ở trong bóng tối. Cái xảo thuật này, tất cả mọi người đều học được lúc ở tù. Nơi đó không có gương và ánh sáng, cho nên những đầu ngón tay thay thế cho đôi mắt.

– Sự khám xét– Nghi lễ đầu tiên chào đón mày như thế đã xong. Chúng ta hãy qua phần thứ hai.

Cò Kattran tiếp:

– Nay Mark, mày không mang vũ khí, vậy mày không phải đến đây để giết tao. Vả lại chưa chắc mày sẽ thành công. Chúng ta có thể tiếp tục, nhưng mình chưa vội hỏi thăm chuyện mạnh giỏi. Mày vẫn biết chuyện luật lệ mà. Nếu thật mày là anh tao đi nữa... thì vấn đề thứ nhì sau vụ khám xét, cũng chưa phải là hỏi thăm sức khỏe. Nói vậy chớ tao vào đề cho khỏi mất thời giờ, này Baricat, tao hỏi... mày vượt ngục phải không ?

– Thừa ông cò, tôi không vượt ngục.

Rồi Brahim đứng im, nhưng mồ hôi chảy dài xuống mình mẩy như đang tắm vậy. Tên du đảng cất giọng rõ ràng và đều đều như những hạt trai của một xâu chuỗi:

– Thừa ông cò, tôi được trả tự do, tôi rời khỏi hầm muối Ona sáng hôm qua. Tôi đã di chuyển suốt ba mươi tiếng đồng hồ, tôi đã ở trọn ngày hôm qua và cả đêm trên xe lửa. Tôi đến Bucarest hồi rạng đông, sáng nay, đúng 5 giờ.

– Mày đã làm gì từ hồi 5 giờ cho đến bây giờ, mày đã gặp lại các bạn cũ của mày ở đây rồi chứ ? Cả tình nhân và kẻ thù của mày nữa ? Mày đã thanh toán xong vài món nợ rồi phải không ?

Brahim đáp:

– Thừa không ! Tôi không gặp ai cả. Xuống xe, tôi đi thẳng đến khách sạn nhà ga. Tôi tắm rửa và cạo râu, kể đó tôi nhìn qua cửa sổ và đợi đến 8 giờ lúc các cửa hàng phố Calea mở cửa. Đến lúc ấy, tôi xuống lầu đi mua quần áo, giày vớ mà tôi đang mặc đây. Tôi lại trở về khách sạn và tôi lên phòng ở lầu 3. Tôi mặc quần áo, sau đó tôi mua vé xe điện, chuyển thứ sáu và trực chỉ đến đây.

Tên du đảng đặt lên bàn viết của ông cò chúng chỉ phóng thích. Anh lại để ngay trên khẩu súng lục, khẩu súng ngày xưa đã hạ sát Partacus

Ông cò và các cảnh sát viên tròn trừng mắt nhìn giấy phóng thích. Tất cả ấn ký đều hợp lệ hết.

Brahim liền giải thích:

– Thừa ông , tôi đã ở hết mười năm. Tôi được hưởng một sự ân giảm 10 năm khổ sai. Thật ra tôi chưa được mãn hạn, nhưng tôi được tự do tạm vì hạnh kiểm đặc biệt của tôi.

– Không thể tin được ! Một tội phạm từ trại giam Ocna trở về với một chứng chỉ phóng thích hợp lệ ! và còn khoẻ mạnh ! Thật khó tin và tao không tin mày. Tao không phải là thánh Thomas mà chỉ cần sờ được là tin. Tao là cảnh sát, tao phải kiểm chứng sự việc trước khi tin là đúng cũng như người thợ sửa đồng hồ vậy.

– Dĩ nhiên là vậy ! Ông cứ hỏi lại đi.

Cò Kattran gọi điện thoại hỏi Sở căn cước. Nơi đó xác nhận Brahim thật sự được trả tự do, tất cả thủ tục và biên nhận đều xong,

– Chuyện này vẫn còn khó hiểu... Tại sao mày đến thăm tao ?

– Ông có vẻ ngạc nhiên khi tôi đến thăm ông ? Cách đây mười năm khi tôi bị tra tấn tại văn phòng này, tôi đã tự nhủ "Này Mark, mày hãy nói vĩnh biệt với cuộc đời mày đi, mày sắp chết rồi". Như ông thấy đây, tôi đã ra khỏi nơi đây sống nhàn. Đây là một chiến thắng mà không một can phạm nào khi được ông cò thẩm vấn dám ước mơ, không bao giờ ! Vậy tôi trở về đây, trong căn phòng của ông cò, để tự chứng tỏ với ông cái chiến thắng không thể tin được ấy là sự thật. Thừa ông, chỉ có thể thôi.

Ông cò ra lệnh cho 3 lính gác:

– Hãy ra ngoài, tôi không cần đến mấy người nữa.

Chỉ còn tên du đảng và ông cò trong phòng

– Anh hút một điếu thuốc.

– Tôi không hút thuốc

– À tôi biết anh muốn điều gì rồi. Anh muốn làm việc cho chúng tôi phải không ?

– Thừa không, nhưng tôi xin cảm ơn ông. Tôi chưa cần nghề ấy. Ở nhà giam dưới đất, tôi đã học được một nghề.

Ông cò Kattran sững sờ:

– Du đảng Mark Brahim Baricat mà trở thành thợ à ?

Ông cười dòn:

– Không, khó tin, làm sao tôi tin được ?

Brahim quả quyết:

– Thật tình tôi đã làm thợ. Tôi làm đồ gỗ. Dưới hầm muối, mọi thứ đều bằng muối : từ trần đến sàn vách. Giường ngủ và bàn ăn cũng bằng những khối muối. Trong vòng một thời gian ngắn, tôi suýt nổi điên, Bổng nhiên, ngay ở dưới đó, ngay hành lang, tôi bắt đầu mơ tưởng đến những vật không phải bằng muối. Tôi thích nhất là mơ đến gỗ. Gỗ là một thứ không thuộc về khoáng sản, vì thế mà tôi đã trở thành kẻ ham mê gỗ. Ngày mà tôi chuyển sang nghề mộc thành công, tôi rất vui sướng. Lòng say mê gỗ của tôi vụt tăng lên. Tôi tập nghề thợ mộc và tôi đã bắt tay vào việc. Trong vòng vài năm, tôi đã nghiêm nhiên trở thành một người thợ chánh hữu danh. Tôi đã chế tạo những bàn ghế, tủ, giường ngủ cho gác dan, ông giám đốc và những thanh tra nhà giam. Tôi đóng những món đồ gỗ cho ông Tổng trưởng Tư pháp, cho lâu đài hoàng gia. Tên tuổi tôi lớn dần. Chính nhờ ở danh tiếng này mà tôi được trả tự do và tôi hiện có mặt ở đây.

Anh nói thêm:

– Tôi đã rời hầm muối với một món tiền khá lớn, mỗi món hàng đặt mua, tôi được hưởng 1 phần trăm.

– Mày muốn thuyết phục tao rằng trong tương lai, mày không làm du đảng nữa, mà mày sẽ làm thợ phải không ? Điều đó khó lắm...

– Thưa ông, tôi sẽ không bao giờ làm du đảng nữa. Kẻ nào mà suốt 10 năm đã từng ăn cơm bên xác chết trong những hành lang mịt mịt trong địa ngục nhà tù thì cũng đều có một giấc mơ duy nhất: nếu được trở về thế gian thì đừng bao giờ trở xuống đó nữa, không bao giờ ! Đó là ý nguyện duy nhất của tôi.

– Nếu mày quyết định không trở lại nhà giam, phương tiện chắc chắn để thực hiện giấc mơ kia, là hợp tác với cảnh sát.

– Không làm du đảng, cũng không hợp tác với cảnh sát. Nếu ông cần một món đồ gỗ mỹ thuật. Ông có thể gọi tôi đến. Tôi xin vui lòng làm biểu ông. Nhưng tôi không làm việc cho cảnh sát, quá khứ đã chết rồi.

– Brahim ! Hãy nghe kỹ điều tao sắp nói: mày đã làm mà từ chối đặc ân của tao. Luôn luôn mày còn cần đến cảnh sát. Ngựa quen đường cũ, đã làm du đảng thì sẽ làm du đảng nữa. Đã phạm phải một trọng tội thì sẽ làm nhiều tội khác nữa.

Brahim đáp :

– Thưa ông, quá khứ đã chết rồi ! Tôi sẽ không phạm tội nữa. Tôi quá sợ địa ngục muối nên không để dẫm chân lên con đường cũ.

– Có một định luật là: không ai tránh được điều mình lo sợ. Mày sợ ngục khổ sai ? Vậy thì mày sẽ xuống đó. Mày chỉ được cứu thoát nếu này chịu vào cảnh sát, nếu mày được cảnh sát bảo vệ. Không có cảnh sát bảo vệ thì sẽ không thể tránh khỏi...

Nhưng Mark vẫn từ chối. Anh muốn yên thân làm một tên thợ tại xóm Baricat. Ông cò Joankim Kattran cảm thấy mình bị sỉ nhục với sự từ chối này.

Brahim vừa bước ra, ông cò vội nói:

– Các bạn mày trước khi chết, đều nhìn nhận vụ buôn lậu thuốc lá cuối cùng kiếm được hơn hai mươi bốn triệu, số tiền này chỉ có mày biết nó ở đâu. Chính mày đã dấu. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau... Cảnh sát có bốn phen khám phá số tiền ấy.

Brahim đáp:

– Tôi không biết gì về số tiền ấy cả.

Tên du đang rời khỏi sở cảnh sát.

Giấc mơ sống an lành của anh bắt đầu bị xáo trộn. Tuy nhiên anh đi thẳng về nhà nơi mẹ anh bà Myca đang chờ.

Chương 5 - Mẹ Của Tên Du Đang

– Tại sao con không đi thẳng về nhà sau mười năm vắng bóng ? Con xuống xe lửa và bước đầu tiên sao con không hướng về mẹ ?

Mẹ của tên du đang đầu tóc đã bạc. Thân hình bà mỏng manh và khô đét, mặc một chiếc váy đen, cổ cao, tay dài, một thứ váy trong tu viện các bà soeur thường mặc.

Khuỷ tay chống lên bàn và hai bàn tay ôm lấy cái đầu bạc trắng. Bà ngồi đối diện với con trai của bà.

Nước mắt bà rơi trên mảnh vải sơn trắng, trên miếng bánh mì xám nâu, trên những cái đĩa trắng men trắng. Bà nhìn con trai bà trong bộ quần áo mới, đầu cạo trọc và hai má đầy sẹo, vàng như sáp.

Tim của bà Myca vỡ ra vì đau xót khi nhìn thấy đứa con rất gầy và buồn thảm. Nhưng không thể không thốt ra những lời trách móc, con bà đã dong ruổi hết chỗ này đến chỗ nọ trước khi về nhà.

Mark Brahim vẫn đứng im trước mặt mẹ, như anh đã đứng trong phòng ông cò Joankim Kattran.

Khi tám bàn tay của các viên cảnh sát, bắt đầu nắn nót từng bắp thịt, từng khớp xương của anh, trong 10 năm khổ sai, anh đã học được cách đứng im ngay ngắn.

Trong nhà tù, có hai điều đầu tiên phải học là sự bất động và sự kiên nhẫn, kẻ nào không học được hai điều ấy đều bị thiệt thân.

– Con hãy trả lời. Lòng con nghĩ thế nào hả Mark, con trai yêu quý của mẹ. Tại sao con cứ mãi lo chuyện khác trước khi về nhà ? Bây giờ là 1 giờ. Thế mấy giờ con tới thành phố ?

– Thừa mẹ con đã nói rồi, con đến hồi 5 giờ sáng nay.

Bà mẹ vừa khóc, vừa lặp lại:

– Hồi 5 giờ sáng ! Trước hết con đến khách sạn, kể đó con đến cảnh sát ? Chi vậy ? Phải chăng con được lệnh trình diện ở sở cảnh sát trong vòng hai mươi bốn tiếng liền sau khi con đến ? Nhưng đâu có ai bắt buộc con phải đến sở cảnh sát ngay rồi mới về thăm mẹ, mà từ mười năm qua con không trông thấy ? Nay Mark, tại sao con làm như vậy ?

Bà Myca oà khóc:

– Cha con đã làm y như vậy. Tội nghiệp, ông vẫn biết rằng là mẹ đợi ở nhà vừa khóc vừa run. Tuy nhiên vừa ra khỏi khám là ông đi liền đến bạn ông, đến nghiệp đoàn, đến câu lạc bộ. Các bạn ông đãi tiệc ông. Ông cứ để họ đãi và ông về trễ. Mẹ là người sau cùng mà ông gặp. Mẹ đã kiên nhẫn đợi ông, tại sao vậy ? Tại sao con không về thẳng nhà ?

– Con xin lỗi mẹ !

– Partacus, cha con, cũng nói y như vậy. Đúng như con vừa nói: "Mình hãy tha lỗi cho tôi,

Myca". Nếu con muốn biết mẹ đợi cha con đến như thế nào. Một tuần, mẹ đã mang đến khám cho ông một giỏ nào quần áo, lương thực, sách vở, báo chí. Và khi ông ra tù, ông lại không đi thẳng về nhà, Tất cả đều giống y như con hôm nay..

– Con khao khát muốn ôm siết mẹ vào lòng, nhưng con không muốn làm điều ấy trước khi con được rảnh rang. Vì thế, con phải đưa giấy tờ cho cảnh sát tư pháp xem xét và chứng nhận cho.

Brahim bước lại. Anh ôm mẹ anh vào lòng, anh đặt bà ngồi trên đầu gối anh. Anh vuốt những sợi tóc bạc của bà.

Thân hình của bà Myca gầy còm, lòng không, không có một chút thịt. Bà tỳ vào ngực con bà một cách nhẹ nhàng đến yếu ớt. Nước mắt bà rơi xuống ngực tên du đảng, con trai bà. Nước mắt ấy thấm ướt áo sơ-mi anh nóng bỏng.

Anh nghe hơi thở hỗn hển của mẹ anh. Anh cảm thấy sức ấm nóng của gương mặt bà dán sát vào da thịt anh.

Brahim cảm thấy hai má của mẹ anh còn nóng hơn điều thuốc lá đang cháy mà cảnh sát đã đốt vào ngực anh hồi ấy. Đây là gò má của mẹ, những giòng lệ của mẹ, hơi thở của một người mẹ.

Nước sôi mà cảnh sát đổ lên lưng anh, làm tróc da từng mảng cũng không nóng bằng những thứ thân yêu đó.

– Thừa mẹ, mẹ hãy can đảm lên. Bây giờ con đang ở cạnh mẹ đây. Con sẽ không bao giờ đi nữa. Mẹ con mình sẽ luôn sát bên nhau, cho đến chết, chỉ có hai mẹ con mình thôi. Mẹ ơi, chúng ta sẽ hạnh phúc đời đời.

Bà cũng ngồi sát vào con bà. Bà tiếp:

– Cha con đã nói y như vậy. Sau đó ông lại hành động trái ngược. Trong 8 năm trời chung sống, Partacus đã xa nhà mất 5 năm. Ông ở tù hết 5 năm trong 8 năm. Khi ngục thất, lúc đồn bót, khi trại quản thúc hoặc trại giam. Thời gian còn lại, khi ông được tự do, thì ông lại sống với các cán bộ nghiệp đoàn, với thợ thuyền, trong những cuộc meeting, đình công, cho đến ngày mà cảnh sát hạ ông trên những chướng ngại vật, đấy là ngày mẹ bắt đầu sống cuộc đời goá bụa, một thân một mình với con. Kể đó đến phiên con, mẹ cũng để mất luôn con nữa.

Brahim nói:

– Kể từ đây, mẹ con mình không bao giờ xa nhau nữa, dù chỉ trong một giờ.

Anh sẽ xiết chặt tay mẹ vào lòng. Bà áp sát mặt vào ngực con trai bà xuyên qua lớp vải áo, bà cảm nhận được những vết thẹo, giống như những hạt giẻ nhỏ dầy trên ngực.

Bà nhận ra cảm giác của người mẹ, chồng bà Partacus cũng dấy vết thẹo như thế đó. Dấu vết của cảnh sát tra tấn. Bà không hỏi con mà chỉ áp má vào đó mà khóc.

Bà Myca cất tiếng:

– Tại sao con đi tắm rửa và thay đồ ở khách sạn ? Con nói cho mẹ nghe đi ! Mười năm trời mẹ chờ đợi, sao con không về nhà mà tắm ? Con đã tắm ở khách sạn. Con đã cạo râu ở khách sạn. Con đã đợi tại khách sạn đến 8 giờ chờ các cửa hàng mở cửa và con đi một mình mua quần áo, giày vớ, và con trở về khách sạn để thay đổi. Nay Mark, con hãy nói cho mẹ biết có lòng dạ nào sắt đá hơn không ? Con không thể về thẳng nhà sao ? Chắc con cũng biết 10 năm nay mẹ đợi chờ con, từng ngày đêm, từng giây phút...Mẹ đợi con để nấu nước nóng cho con tắm, để trao cho con chiếc áo sạch, để chải áo cho con. Chắc con biết ! Vậy mà con vẫn đến khách sạn. Mẹ tha lỗi cho con, nhưng nếu là mẹ, mẹ không thể làm như vậy được, không bao giờ !

Mark đáp:

– Thừa mẹ, con không dè dặt làm cho mẹ giận. Hơn nữa con muốn sạch sẽ và đẹp trai khi đứng trước mặt mẹ, không còn mặc quần áo rách rưới như lúc người ta thả con ra. Mẹ hiểu dùm con. Chính vì thương mẹ mà con đã hành động như thế. Vì con thương mẹ quá đó mẹ à.

Nước mắt của bà Myca lại bắt đầu tuôn chảy không ngăn được. Bà bị con trai phản bội. Tên du đảng không thể tưởng tượng được niềm vui lớn lao nhất, mà hắn đã cướp mất ở mẹ hắn khi hắn đến khách sạn.

Êm dịu làm sao khi được săn sóc cho con, thế mà bà không làm được. Chắc bà đã nấu nước nóng trong chiếc thùng lớn. Và bà tắm cho con bà như lúc hầy còn thơ.

Bà khóc và không thể nào an ủi được, Bà đã bị phản bội !

– Thừa mẹ, mẹ hãy tha lỗi cho con. Chính con có lỗi.

Brahim lại hôn mẹ, hôn lên mái tóc bạc của mẹ. Anh vuốt ve đôi vai gầy của bà

Bà Myca vẫn nằm gọn trong tay Mark.

Mark Brahim xúc động và khóc. Nước mắt của tên du đảng ! Anh khóc, chính anh, con trai của tên Partacus đã chết vì muốn đấu tranh cho thợ thuyền có cơm ăn, có áo mặc, có đời sống tươi sáng và sự nghỉ ngơi.

Anh khóc giống như cha của anh vậy.

Chương 6 - Đoá Hồng Của Tên Du Đảng

Sau những lời trách móc lại đến làm lành, bà Myca quên ngay những lỗi lầm của con trai bà. Cái đồng hồ quả lắc điểm hai tiếng. Tên du đảng ngồi vào bàn. Ngồi đối diện với anh, bà Myca sung sướng vô cùng. Bà nhìn con bà không biết đến bao giờ mới thỏa lòng khao khát.

Nhìn qua cửa sổ thấy sợi dây phơi quần áo, với hai bàn tay bé nhỏ, bà giặt hàng ngày mấy chục ký lô quần áo và bà đem phơi lên sợi dây đó. Việc giặt giũ chiếm phần lớn cuộc sống của bà. Ngôi nhà Brahim là một tiệm giặt ủi. Cha của tên du đảng, Partacus sống ở trong tù nhiều hơn là sống ở nhà, và khi ông ở ngoài, thì ông dành hết thời giờ cùng các chiến hữu của ông đi cổ động khắp đó đây.

Trong lúc ấy, bà Myca lo giặt giũ cho những nhà giàu có. Bà giặt quần áo của họ và phơi lên sợi dây kia. Đây là nghề kiếm cơm duy nhất của bà. Bà đã nuôi sống chồng và con trai bà.

– Từ nay trở đi, mẹ không phải giặt giũ nữa. Con sẽ gỡ sợi dây. Kể từ bây giờ, mẹ được nghỉ ngơi cho khoẻ. Chính con sẽ đi làm kiếm tiền.

Vừa nhìn con, bà ấp úng:

– Mark, con yêu dấu của mẹ....

– Mẹ cứ nói ngay điều mà mẹ muốn nói...

– Mark, mẹ sợ lắm. Mẹ xin con, con hãy thận trọng, và phải thận trọng hơn nữa. Con phải coi chừng đừng để phạm một tội nhỏ nào, một lỗi nhỏ nhất, một sự vô ý thường thì không có gì quan trọng, nhưng nay đối với con sẽ là một điều nguy hại. Điều này có thể đưa con trở lại nhà giam khổ sai dưới đó, và lần này sẽ là vĩnh viễn. Con nên khẳng định như vậy. Đừng dại nghe con!

– Con xin hứa với mẹ.

– Cái tự do tạm mà con đang hưởng, còn đáng sợ hơn nhà tù thật nữa. Nhiều bạn bè của cha con đã trải qua con đường đó. Họ đã sống một đời sống thật là khổ sở. Nay Mark, con hãy xem tự do tạm sẽ tan biến như ether, mà con không kịp hay rằng con đã để mất. Mất không vì một điều gì cả. Con hãy thận trọng, hết sức thận trọng mới được. Nếu con có bề gì, mẹ sẽ chết mất. Mẹ không muốn khổ nữa, mẹ đã khổ quá nhiều rồi. Bây giờ mẹ là bát nước đầy, đầy lắm con à.

– Mẹ đừng lo ngại về phương diện hạnh kiểm. Không có ai hơn được con đâu, cũng như chưa ai hơn cha con về lòng khao khát tự do. Con đã từ bỏ tự do. Tự do thật là quý giá. Con đã từ bỏ nó như người ta từ bỏ hôn nhân.

Bà Myca nói:

– Mẹ biết rồi và mẹ tin con. Cha con trước kia cũng vậy. Đối với ông quả đất cũng còn nhẹ và Partacus chỉ biết có hai điều: trắng và đen, chỉ có hai màu mà thôi. Chỉ chấp nhận hai màu rõ ràng đó, chứ không có những sắc thái sai biệt nào nữa hết. Ông chỉ biết có hai tiếng "phải" và "không". Đây là điều mẹ đang lo nghĩ. Nhưng mẹ vẫn biết một ngày kia con sẽ xa mẹ. Và lúc đó con sẽ gặp nguy.

– Không bao giờ con xa mẹ nữa ! Không bao giờ.

– Một ngày kia, con sẽ gặp một người đàn bà và con sẽ ra đi với họ. Thông thường là vậy !

– Con sẽ không đi với ai hết. Không một người đàn bà nào tách rời con khỏi nơi đây được. Không bao giờ. Con từ nhà giam khổ sai trở về. Từ địa ngục lên, địa ngục muối. Dưới đó con đã chối bỏ tất cả cái gì thông thường trong cuộc sống. Con đã từ khước đàn bà. Người đàn bà duy nhất trong đời con là mẹ và chỉ mẹ mà thôi. Con không biết làm thế nào quên được tình yêu, đàn bà khi con sống giữa họ. Vâng, lúc đầu, điều ấy đối với con thật là khó khăn. Nhưng những tên tù khổ sai đã học được điều đó, chỉ những tên tù khổ sai và những nhà tù mà thôi. Điều chính yếu là khước từ trong tư tưởng, đừng nghĩ đến đàn bà nữa. Thế thôi, từ nay sẽ không còn một người đàn bà nào đi vào trong cuộc đời của con nữa, không khi nào.

Mark Brahim đi ra mái hiên, nhìn khoảng sân đầy cỏ với những thân cây to, những lùm bụi nhỏ, và hàng trăm thước dây giăng dọc ngang để phơi quần áo..

Ngôi nhà Brahim nằm ở trong xóm ngoại ô phía bắc thành phố Bucarest, cách ga một giờ xe. Một vùng ngoại ô giống như một cái vịnh, nơi nước biển mặn hoà lẫn với nước ngọt của sông ngòi. Ở ngoại ô, đời sống thành phố lẫn lộn với thôn ấp.

Bà Myca có một ngôi nhà ở đồng quê. Trong vườn bà trồng củ hành, bắp, đậu, hoa giống y như ở thôn dã. Nhưng không khí lại nghe phảng phất mùi khói nhà máy, tiếng còi xe, và đến đêm, bóng đêm như bị xé toạc ra bởi những lưới kiếm của đèn neon trên những bảng quảng cáo bên cạnh. Xóm ngoại ô dường phố không có lẽ, giống như ở một làng quê. Nhưng người đi trên đường này lại mang giày bóng loáng như dân thành phố.

Braham nhìn những khóm hồng leo đổ xô lên bức tường trắng và nói:

– Mẹ là người đáng kể duy nhất trong đời con. Ngày hôm nay con sẽ rút những sợi dây oan nghiệt này đi. Chấm dứt công việc giặt giũ cho nhà giàu., chấm dứt việc giặt quần áo cho kẻ khác. Từ nay mẹ sẽ là một bà. Con sẽ san bằng chỗ này, con sẽ dựng lên một xóm mộc. Con sẽ làm những đồ gỗ sang trọng. Cả xứ Romani này, không ai có khả năng làm được những món đồ như của con cả. Nhà vua có cả chục món do con chế tạo. Ông Bộ trưởng Tư Pháp tự hào đã có được những món đồ gỗ có ký tên con. Và ông Tổng trưởng Nội vụ cũng vậy. Chính nhờ ở vẻ đẹp của những món đồ gỗ do con làm ra mà họ trả tự do cho con.

Anh xiết chặt mẹ vào ngực mình.

Chương 7 - Lời Tiên Tri Của Cảnh Sát

Mark Brahim, tục gọi Baricat, vua du đảng trở về Bucarest được ba tuần. Mỗi tuần cảnh sát đều kiểm tra chứng chỉ trả tự do của hắn, đây là điều cảnh sát thường làm với bất kỳ tên tù khổ sai nào được trả tự do tạm.

Ngoài cơ quan cảnh sát Tư pháp, còn có một người đặc biệt để ý đến anh là cò Kattran. Ông đã đặt khắp nơi những mật báo viên. Hằng ngày ông cho những người giả vờ khiêu khích và những mật báo viên theo dõi Mark, nhưng tất cả những tin tức liên quan đến Mark từ lúc anh trở về nơi sinh quán, xóm ngoại ô Baricat, đều hoàn toàn tốt.

Cò Kattran tuy thế, vẫn không tin ở sự cải hối của bất kỳ tên du đảng nào cả. Ông vẫn đợi Brahim làm bậy một điều gì đó. Ông bọc dọc mỗi khi các mật báo viên cho biết hạnh kiểm của Brahim đáng nêu gương.

Viên đội nói:

– Mark đã san bằng chỗ giặt giũ của mẹ nó trong sân nhà. Chính mắt tôi trông thấy nó dựng lên cơ sở mới. Ngay chỗ ao giặt là một xưởng đóng bàn ghế, trang bị những máy móc tối tân. Tất cả cả đều chạy bằng điện. Nó đã mua vật liệu về. Nó đang làm việc !

Ông cò hỏi:

– Tiền đâu nó có ? Brahim tìm đâu ra tiền ? Phải theo dõi điều đó. Vụ ăn hàng lần chót của cả băng, nó kiếm được 25 triệu. Anh hiểu không ? Nhờ đó mà nó có tiền, sau cùng nó đem tiền đó ra và như thế nó phồng tay trên rồi. Nó đem dấu đi. Không ai đánh lừa được tôi đâu. Mấy người phải luôn luôn để ý đến việc này.

Viên đội nói:

– Nhiều món hàng đã đặt trước từ khi nó còn ở trong nhà tù. Nhiều món hàng quan trọng lắm. Quả như nó dấu 24 triệu đó, nó cũng không vội vàng gì lấy xài. Nó có sẵn tiền mà.

– Còn vụ buôn thuốc phiện lậu, gái, rượu và vũ khí kia ? Kẻ nào đã buôn lậu thì không chịu khó làm việc để kiếm tiền đâu. Nó sẽ tiếp tục nữa mà nghề buôn lậu cũng như tạt cò bạc vậy. Mấy người đừng rời khỏi Brahim. Mọi cuộc gặp gỡ với bạn cũ của nó phải được kiểm soát.

– Bạn cũ của Brahim nhiều lần thử tìm cách tiếp xúc với nó, nhưng không được. Baricat không muốn biết gì hết. Khi ra khỏi tù nó không nếm một tý rượu, chỉ uống nước lã. Không một ly khai vị, không một ly rượu chát. Nó không đặt chân đến một quán rượu nào cả. Nó cũng không vào khách sạn, cũng không vào hộp đêm. Nó không hề động đến một người đàn bà. Nó luôn luôn sống bên cạnh mẹ nó. Bà vỗ về nó như một đứa trẻ. Hai mẹ con thường đi dạo chung với nhau, tay mẹ trong tay con.

– Tên du đảng đang thời dưỡng sức, nó lo phục hồi cho đầy đủ, để tấn công mạnh hơn. Chắc chắn là nó đang chuẩn bị một cú chấn động. Một tên du đảng sinh ra để làm những điều xấu, như cây táo trở trái táo, cây hồng trở hoa hồng.

Viên đội lại bảo:

– Chúng ta canh chừng nó, chúng ta bố trí những mật báo viên tại những nhà trong xóm nó. Chúng ta lại có hàng trăm mật báo viên khác bủa lưới khắp xóm Baricat đó. Tên du đảng lại không gặp một ai cả. Nó hợp lệ chứ gì ?

Cò Kattran không có một yếu tố khả dĩ nào cả, không có một bằng chứng bênh vực sự bất tín nhiệm của ông đối với tên du đảng. Nhưng xưa nay ông không làm việc với bộ óc, ông chỉ làm việc theo bản năng và kinh nghiệm mà thôi:

– Máy chú phải để ý cho cẩn thận. Tôi giao trách nhiệm cho máy chú đó nhé. Tôi biết Brahim đang toan tính một vụ khác, các chú không được làm ngơ.

Viên đội trả lời:

– Nếu nó toan tính với một vụ mới, nó phải xấp xếp với đồng bọn. Đảng này nó không liên lạc. Ngày mà vụ án ấy xảy ra, chúng ta sẽ biết liền.

– Có thể nó không tiếp xúc với ai trong băng của nó. Trong lúc anh phối kiểm lại sự việc, tôi tin anh. Nhưng không lâu đâu. Tên Baricat đang ngấm ngầm tổ chức một vụ to tát. Nó thuộc loại du đảng cổ điển, cha là cán bộ nghiệp đoàn bị giết chết trên chướng ngại vật, mẹ thợ giặt ra vào khắp các nhà giàu. Nó sống trong một xóm xấu nhất Bucarest, mười năm khổ sai.

– Nó là hạng người có một nghị lực phi thường. Các anh thử nghĩ một tên du đảng được đào luyện như nó chịu sống cay nghiệt suốt mười năm trời dưới hầm muối, để trở về sống lương thiện như một viên chức ngân hàng ? Không ! Muốn thoát khỏi ngục khổ sở phải có một đức tin cứng rắn, vững chắc hơn cả đá xanh nữa. Baricat ra tù khổ sai để phục thù. Các anh sẽ thấy, các anh có tin rằng một tên du đảng sống bình thản như một nhà giàu không ?

Viên đội quả quyết:

– Phải tin đó là sự thật. Brahim đang sống một cách sung túc.

– Chỉ bề ngoài mà thôi ! Một tên du đảng không thể sống trong tỉnh mịch như cá không thể sống trên mặt đất được. Lòng khao khát an nhàn và cuộc sống thoải mái, không thể kéo một tên du đảng ra khỏi ngục tù khổ sai. Phải có động cơ khác mãnh liệt hơn. Thì dụ như đó là lòng khao khát phục thù, bởi vậy cho nên các anh phải đề cao cảnh giác.

Cả ba viên đội đều mỉm cười với vẻ ngờ vực. Họ cho thái độ hoài nghi của xếp họ như một dấu hiệu của sự già nua tuổi tác.

Cò Kattran nói:

– Các anh đừng cười. Tôi già rồi nhưng chưa lắm lắm đâu. Một ngày kia các anh sẽ tìm thấy ba, bốn, năm cái xác chết mà thủ phạm là Brahim, nhưng chừng ấy đã muộn rồi.

Viên đội thưa:

– Brahim chỉ gặp duy nhất có mẹ hấn mà thôi.

– Anh có tin tức gì quan hệ đến mẹ nó không ? Phải theo dõi ngang hàng với tên du đảng nhé.

– Thưa xếp, người đàn bà ấy là một "thánh nữ"

– Một "thánh nữ" ? bà ấy là một thánh nữ ? Thật tệ cho bà quá ! Nếu bà mẹ tên du đảng là một thánh nữ như vậy, thì ông trời lại không phù hộ cho các vị thánh của ông ấy. Đáng thương cho bà lắm ! Đó là một người đàn bà không gặp may mắn. Chồng bà trước kia là một tên phản động và vô chánh phủ. Con trai bà là một tên du đảng. Như vậy thật khổ cho một thánh nữ ! Thượng đế không khéo an bày cho các con cưng của ngài. Ngài không ban riêng cho các vị này một ân huệ nào cả.

Viên đội nói:

– Nhưng bà ấy lại được sung sướng.

Ông cò quá đổi ngạc nhiên:

– Sung sướng ?

Ông vô cùng bất mãn.

– Thừa xếp, xin xếp tin lời tôi. Từ khi con bà trở về, bà ta tỏ ra hạnh phúc lắm. Cả xóm Baricat làm chứng điều đó. Có lúc bà rơi lệ, vừa vui mừng vừa kể cho hàng xóm, láng giềng nghe bao nhiêu nỗi sung sướng của bà đối với con trai bà.

– Có thể lắm. Bà có thể sung sướng tạm thời trong lúc này. Nhưng con trai bà ta sẽ giết bà ấy. Không thể nào nó không giết bà ta. Đây là một luật tự nhiên.

– Thừa xếp, thật lần này dự đoán của xếp đi quá xa rồi.

– Không đâu, tôi không đi quá xa đâu. Các anh có học luật. Còn tôi chỉ học qua các lớp tiểu học, nhưng về phương diện nghề nghiệp, chưa ai dạy nổi tôi đâu. Trên lãnh vực này, tôi là tố sư mà, và tôi nói chắc với các anh là Brahim sẽ giết mẹ nó. Nó giết bà ấy vì nó là một tên du đảng. Một tên du đảng thì giết bất cứ ai sống chung quanh nó. Do vì chung quanh nó chỉ có một mình mẹ nó nên nó sẽ giết bà ta.

Các viên đội mỉm cười.

Cò Kattran nói:

– À, các anh sẽ thấy ! Chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi. Tôi sống cả đời tôi trong ngành cảnh sát, tôi biết sự đời nó xảy ra làm sao. Một tên du đảng phải bị hạ sát. Nếu chúng ta là cảnh sát, chúng ta không thanh toán nó, nó sẽ gây ra tai họa. Trong trường hợp hiện tại, nó sẽ giết mẹ nó. Bây giờ các anh có thể đi ra. Nhưng tất cả đừng quên những gì tôi nói: Lỗi sẽ về phần chúng ta, vì chúng ta đã không khai trừ tên du đảng để đề phòng trước khi nó phạm những tội mới. Cảnh sát thật sự là phải đề phòng... Các anh cứ tùy tiện.

Chương 8 - Một Đoá Hoa Hồng Khác Của Tên Du Đảng

– Anh Mark yêu dấu ! Anh đã về ba tuần lễ rồi mà không đến thăm em ! Anh cũng không buồn hỏi thăm em còn sống hay đã chết nữa...

Người đàn bà vừa vào sân và đứng tựa vào bức tường đom đặc những cây hồng đang trách cứ Brahim.

Đó là một người đàn bà cao lớn, nước da nâu, hơi gầy, ăn mặc thanh lịch và đẹp. Tên nàng là Rosa.

Nàng mới 26 tuổi, nhưng với cái váy lụa thiên nhiên, trông nàng phải nhiều tuổi hơn.

Rosa là một cô gái giang hồ đẹp nhất Bucarest và cũng đắt giá nhất. Nàng ăn mặc theo sở thích. Thiên hạ thường gọi nàng là "Nữ hoàng Axefan".

Thông minh quyến rũ, nàng trước đây là nhân tình của Brahim vào thời chàng còn là vua du đảng.

Khi Brahim bị cảnh sát bắt và đẩy đi khổ sai, Rosa mới lên 16.

Nàng tiến đến tên du đảng và quàng qua vai chàng đôi cánh tay mềm mại như nhung lụa. Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt chàng và nói:

– Anh nhớ ngày anh bị bắt không ? Em đã chạy đến cảnh sát cuộc trước anh. Em đã mang đến cho anh mền, lương thực, một hộp thuốc mỡ cho những vết thương của anh, và nhiều quần áo khác nữa. Rồi em vẫn tiếp tục, mỗi ngày đều đi thăm anh, chúng nó không cho phép em thăm anh. Nhưng em vẫn đến đều đều. Em tìm thầy kiện, em xoay đủ tiền để trả cho luật sư

biện hộ cho anh. Em tìm các nhà báo, em tìm các bạn của cha anh để làm chứng. Trong lúc xử án, em luôn luôn là người đầu tiên đến phòng xử án. Sau đó, em đến nhà tù hàng tháng trong suốt mười năm trời. Chiếc giỏ và những gói đồ gửi cho anh bên mình, em đứng đợi trước song sắt trong nhiều ngày như vậy, trời lạnh dưới bốn mươi độ, tuyết ngập đến đầu gối. Vì yêu anh, Mark ! Và bây giờ được tự do, anh hẳn tâm không hỏi thăm em xem em còn sống hay không nữa ! Cũng không hỏi em ở đâu ? Và anh cũng không có ý định đến thăm em. Suốt trong ba tuần được tự do, chắc chắn anh không hề có một ý nghĩ gì hướng về em, người mà trong mười năm trời rông rã, không bao giờ quên anh một phút, một giây. Anh có biết làm thế nào mà em biết anh được trả tự do không?

– Không.

– Hôm qua em đi Ocna, như em vẫn đi trong mười năm nay. Em mang đến cho anh lương thực và quần áo. Lính gác cho em biết là anh đã được thả từ ba tuần nay và anh đã về nhà rồi. Lúc đầu em tưởng đâu chúng nó đã giết anh. Em quay về mà lòng đầy đau xót. Cảnh sát đã xác nhận với em rằng, anh được tự do tạm thật sự, và đang ở nhà anh, ở nhà cũ của anh, với mẹ anh. Em thật không thể nào tin được. Tại sao anh lại không báo cho em biết gì hết vậy ?

Rosa ngồi phịch xuống một cái ghế trong mảnh vườn đầy hoa đồng nội. Nàng tiếp:

– Em không bao giờ tưởng tượng được một điều như thế. Em đã chịu nhục nhã đủ điều, nhưng không có một người đàn bà nào chịu một sự nhục nhã giống như cái nhục mà anh dành cho em đây !

Rosa nức nở. Nước mắt chảy ướt cả má phấn, mặt hoa. Một hương vị thắm thía của da thịt đàn bà, và nước hoa tràn ngập cả khu vườn. Mark Brahim xúc động, chàng đang ở bên cạnh Rosa.

Cái hương vị của nước mắt, của nước hoa, của da thịt đàn bà... đấy là hương vị của dĩ vãng.

Trọn đời chàng, cho đến cái năm chàng đi tù khổ sai, đã quen thuộc với hương vị này, hương vị của Rosa, người đàn bà đã mười năm hy sinh cho chàng và chính chàng không màng đến thăm nữa.

– Nay Mark, em đã yêu anh. Em một con diêm, em đã yêu anh và không cần đáp lại trong tình yêu, em không hề nghĩ đến bao giờ anh về. Em vẫn tin là anh chết tại nhà tù khổ sai và em không còn được ôm anh vào lòng nữa. Mặc dù như vậy, em vẫn yêu anh một cách say đắm. Chỉ mình anh thôi, em yêu càng ngày càng nhiều. Em yêu anh không với một ảo tưởng nào cả, yêu với một tình yêu thuần khiết như lửa vậy. Nhưng anh về nhà mà không đến thăm em ! Thật em hết chịu nổi rồi... Tại sao cái nhục nhã này không dành cho người đàn bà nào khác chịu ? Tại sao lại đúng là em chớ ?

– Rosa à, từ khi rời khỏi nhà tù đến nay, tôi không gặp một ai cả.

Rosa tức tưởi nói:

– Em không phải là "bất kỳ ai" cũng được. Nếu mà có một người anh phải chạy đến, anh hướng về người đó, những bước chân đầu tiên của con người tự do, thì thừa anh, người đó chính là em !

Rosa bắt gặp cái nhìn đầy oán trách của bà Myca.

Mark lập lại:

– Tôi chưa đi đâu cả, tuyệt đối chưa đến một nơi nào cả.

Rosa thét lên:

– Thế nào chớ, anh không đến nơi nào cả à ? Vậy chứ ở đây là "nơi nào" đây ?

– Ở đây là nhà mẹ tôi kia mà !

Rosa gào lên, nước mắt ràn rụa:

– Chính nhà em anh phải đến trước chứ không phải nhà mẹ anh. Mẹ anh ? Tôi xin lỗi bà cho tôi được nói ! Là không phải mẹ của anh. Khi cảnh sát bắt anh, bà bỏ mặc. Bà đã quên anh xem anh như không còn nữa. Khi người ta dẫn anh đến nhà tù khổ sai, thì bà kể như anh chết rồi. Chỉ có một mình em, vẫn nghĩ đến anh như nghĩ đến một người sống và em đã sống vì anh. Mẹ anh không đi đến cảnh sát hàng ngày. Bà không lo liệu luật sư, bà không họp các nhà báo, báo chí lại. Bà không có mặt ở hàng thứ nhất mỗi phiên toà xử. Bà không quyên tiền giúp anh, bà không đi xe lửa suốt ba mươi giờ một chuyến, mỗi tháng, trong mười năm trời để mang đến nhà tù cho anh những gói đồ dùng và để thở cái không khí mà anh thở. Mẹ anh không làm được gì cho anh cả. Chính em đã làm hết đủ mọi điều, vậy mà khi anh ra tù, anh về nhà bà chứ không phải nhà em. Với em, anh không có cả một tiếng chào, không có gì cả.

Bà Myca khóc.

Rosa tiếp:

– Tại sao bà khóc ? Tôi nói sự thật kia mà. Bà không phải là mẹ anh ấy. Tôi, tôi mới là mẹ, là tình nhân, là trạng sư, là em gái, là tất cả. Mà anh lại không thèm đến nhà tôi, thăm tôi.

– Tôi đã lầm, nhưng không phải vì thiếu tình thương Mark, con trai tôi. Không, chồng tôi Partacus, cha của Mark, đã cấm tôi đến nhà tù khi người bị bắt. Ông cấm tôi lo luật sư, đến cảnh sát. Ông bắt buộc tôi ở nhà, không làm gì cả. Khi Mark bị bắt, tôi tưởng như Partacus đã can đảm, phải ở nhà và đợi.

Bà Myca nói thêm:

– Nhưng tôi không bỏ bê Mark, con tôi. Điều đó không có !

– Bà không bỏ anh, nhưng bà cũng không làm được điều gì cho anh cả. Còn tôi, trái lại, tôi đã làm tất cả những gì mà một người đàn bà có thể làm cho người đàn ông mà mình đã thương. Mặc dù biết rằng không bao giờ anh thoát khỏi hầm muối trở về, vì không ai trở về cả. Tôi đã hành động một cách vô tư.

Mark đặt bàn tay lên vai người đàn bà và nói:

– Rosa, đoá hồng nhỏ bé của anh, anh không bao giờ dám quên một điều gì mà em đã làm cho anh.

– Vậy sao anh không đến thăm em chứ ?

– Vì sợ hãi em à. Rosa nên biết rằng anh đang hưởng tự do tạm. Mọi sự nóng nảy, xằng bậy, một lỗi nhỏ cũng đủ làm cho anh mặc lại bộ đồ sọc ! Người ta sẽ trói tay chân anh và ném anh xuống địa ngục muối không một lời xét xử và khiêu nại... Anh sợ, anh không muốn có chuyện lôi thôi với quá khứ của anh nữa.

– Vậy thì em là quá khứ à ?

– Phải.

Chàng hít mạnh mùi thơm của Rosa. Mùi phấn của nàng. Mùi kem, mùi da thịt. Chàng nói trong cơn xúc động:

– Tôi biết rằng tôi đang mất quân bình và tôi sẽ rơi vào địa ngục muối nếu tôi nói lại dĩ vãng của tôi. Dĩ vãng đó là rượu, gương lược, đàn bà đẹp, gấm, bạc tiền, phấn hoa. Để chống lại những cám dỗ ghê gớm ấy, tôi phải tránh xa và xa luôn cả em nữa. Em hãy tha lỗi cho tôi, tôi phải từ khước. Tôi quá sợ địa ngục, tôi đã ăn cơm với xác chết, dưới đất trong mười năm. Kể nào đã sống qua ở đấy, nơi tôi đã sống, đều không bao giờ quên được. Nói đúng hơn đó là nơi

chết chóc.

- Vậy anh bỏ em à ?
- Không, anh không bỏ em, em yêu dấu, nhưng anh tạm xa em.
- Anh sẽ có nhân tình khác ? Hay anh đã có rồi ? Một người không gọi lại quá khứ cho anh ?

Ai bảo vệ cho anh lần nữa ?

– Không bao giờ tôi có nhân tình khác. Tôi thề với Rosa là tôi sẽ chung thủy với em trọn đời.

Với vẻ mĩa mai, nàng nói:

- Thủy chung nhưng cách xa nhau. Tôi bị bỏ rơi với lời thề thủy chung.

Bà Myca đã im lặng bỏ đi. Chỉ còn lại Rosa và Mark.

- Nay Mark, anh hãy ôm em vào lòng đi và siết mạnh em.

Nàng tiến tới Mark, uyển chuyển như một làn sóng.

- Anh hãy ôm em đi. Em đợi anh từ mười năm trời, mười năm trọn.

- Không.

Mark vô cùng xúc động, anh bèn trở vô xường. Cái mùi đàn bà nó ám ảnh anh. Anh đã bỏ ra bao nhiêu năm để rèn luyện nghị lực, rèn cho mình một ý chí, nhưng sự hiện diện của Rosa đã làm cho bao nhiêu công trình xây dựng của anh đều bị sụp đổ.

Anh thử vận dụng can đảm của anh xem sao, anh trở ra sân, tiến gần Rosa và nói:

- Tôi rất tiếc, nhưng mọi việc giữa chúng ta đều hết rồi. Cô đừng trở lại đây nữa, tôi van cô.

Giữa chúng ta, tất cả đều chấm dứt.

- Ôm siết vào lòng một người đàn bà yêu anh và đợi anh từ mười năm nay có tội gì chớ ?

Tại sao anh làm nhục em như thế ?

- Rosa ơi, đức hạnh được tạo bằng nhiều việc nhỏ nhỏ. Một tín đồ uống một ly sữa vào ngày thứ sáu phạm tội gì ? Bề ngoài không có tội gì cả. Nhưng khi làm như vậy, người ấy đã đi xa ngã thiên đường. Đức hạnh làm bằng những bánh xe nhỏ, như guồng máy của cái đồng hồ đeo tay. Không có một giá trị bề ngoài nào cả. Nhưng tất cả hợp lại chạy đúng giờ. Là chân lý. Thôi vĩnh biệt Rosa. Nếu em thương tôi thật tình xin em đừng trở lại. Tôi có thể giúp đỡ em, cho em tiền, nhưng giữa chúng ta mọi sự hết rồi. Và không có ai thay thế vào chỗ của em cả. Tôi vẫn luôn luôn một mình. Không ai thay thế được em.

- Anh Mark, như thế anh bỏ rơi em để khỏi trở lại hàm muối phải không ?

- Đúng vậy !

– Mark, nếu anh tưởng phải bảo vệ tự do bằng cách chà đạp tình yêu mười năm hy sinh của em, thì anh lầm ! Không ai có thể cứu mình bằng cách giẫm lên tim của một người đàn bà như một món đồ chơi. Điều này trả một giá rất đắt. Trong vĩnh cửu. Dưới thế gian cũng như trên trời – điều đó bị quả báo mãi mãi. Anh sẽ bị phạt bằng hình phạt mà anh sợ nhất, anh sẽ trở lại địa ngục khổ sai. Theo tôi, thì anh nên biết rằng không có ai thoát khỏi cái mình sợ. Anh sợ nhà tù khổ sai à ? Anh sẽ quay trở lại đó. Đây là luật định, anh sẽ không thoát khỏi nơi đó. Anh không đổi lấy được gì khi lìa bỏ tôi. Đó lại thêm một tội nữa và không có gì lạ cả.

- Không bao giờ tôi trở lại địa ngục khổ sai. Tôi chết, nhưng không bao giờ trở xuống đó !

Chàng run lên, nhưng bây giờ là sự sợ hãi.

Lời hăm dọa của Rosa khiến chàng rung động đến tận đáy lòng.

Rosa ngừng lại ho:

- Chính trong lúc đợi ở Ocna vào mùa đông tuyết giá mà tôi mắc phải cái ho này. Bệnh đã

kéo dài từ mười năm. Đấy cũng vì anh nữa.

– Rosa, em hãy tha lỗi cho tôi.

"Không có sự tha lỗi cho kẻ nhẫn tâm khinh thường tình yêu của một người đàn bà" – Rosa đánh lại phẫn và phớt nhẹ một lớp son lên môi. Nàng vừa đi vừa nói thầm trước khi đóng cửa.

Chương 9 - Cuộc Hội Nghị Của Cảnh Sát

Tên du đãng Mark Brahim được thả ra đến nay đã ba tuần lễ. Và hắn chưa hề vi phạm một tội nào cả.

Cò Kattran triệu tập một cuộc hội nghị với ba thầy đội tại văn phòng ông, như ông vẫn thường làm.

Ông đã sáu mươi tuổi, và là con trai của một nông dân. Mấy thầy đội còn trẻ. Họ đều theo học luật.

Cò Kattran mời họ ngồi chung quanh mình và mời thuốc lá.

Đấy là ám hiệu của một việc quan trọng sắp xảy ra.

Kattran đang vấp phải một vấn đề mà một mình ông không thể giải quyết, ông cần đến những thuộc hạ trẻ của ông.

– Các anh còn trẻ, các anh có học thức. Các anh đã học qua trường Đại học, còn tôi, tôi là người không được giỏi mấy, một người lao động chân tay, một con bò mộng, một con voi.

Một thầy đội hỏi:

– Thừa xếp, có lẽ bà Kattran gặp việc gì hệ trọng ?

Họ đều biết rằng bà xếp họ là một thiếu phụ mới hai mươi lăm tuổi. Ông đã gặp bà trong một viện mồ côi. Bà rất thủy chung với ông. Nhưng bà buồn chán vì ở trong nhà của ông cò, một ngôi nhà do kiến trúc sư cảnh sát xây cất.

– Không, không có gì quan trọng cả. Nhưng đây là điều tôi không hiểu gì hết trơn. Các anh biết bà say mê đọc sách, âm nhạc, kịch nghệ. Còn tôi thì xin miễn mấy thứ sở thích đó. Tuy nhiên đôi khi, hành động của bà ấy vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Các anh biết, bên trong nhà tôi, tôi có nào thảm, đồ đạc, chén bát, tất cả những gì mà một người đàn ông lo gia đình phải có.

Tôi đã làm việc trọn đời để có một mái nhà, một nơi ẩn thân tương đối ấm cúng. Vậy mà, cách đây vài hôm vợ tôi gọi xe cam nhông cảnh sát, tôi gọi xe đến. Tất cả cái gì trong nhà đều thuộc về bà, bà là nội tướng mà. Tôi không hề xen vào. Bà bảo rằng bà cần xe cam nhông để chở đồ đạc. Tôi không màng hỏi một câu nào, nhưng khi chiều đến, tôi về, tôi nhận thấy bà đã dẹp đi tất cả các đồ vật xưa của tôi. Đây là những đồ gỗ chắc chắn mà tôi đã mua trước lễ cưới của chúng tôi, tại nhà thầu danh tiếng trong đô thành. Chắc chắn và bảo đảm. Thay vào chỗ đó, vợ tôi đã dọn những bàn ghế quái dị mà bà mua ở hiệu buôn thường. Những bàn ghế của một người đàn bà ngoại quốc trong hoàng cung đã dùng. Tôi không nói gì cả, mọi sự thuộc thẩm quyền của bà, bà tự do sắp xếp theo sở thích. Ôi ý thích của tôi không đáng kể, vả lại tôi không hiểu gì về việc này. Ngay cả những món này giá bao nhiêu, tôi cũng không hỏi. Tôi có đủ tiền để trả cho sự phù phiếm của vợ tôi. Thảm hại là không có một cái ghế bàn nào trong số đó dùng được. Các anh thử ngồi xuống ghế, sẽ nhào ngay. Bàn thì chân gãy. Còn ghế salon, không ai làm

sao ngồi vào thấy thoải mái được. Không cái nào còn đứng nguyên. Tôi bảo để tôi cho gọi một thợ mộc lại sửa. Bà ấy đáp rằng những đồ đạc này không thể giao cho bất kỳ ai sửa được đâu. Đây không phải là việc tôi sửa chữa. Những bàn ghế này không sửa chữa thông thường, mà phải "phục hưng" lại. Với tôi, ý nghĩa tế nhị của từ ngữ đâu có lọt vào tai tôi.

Tôi không thấy sự khác biệt giữa "sửa chữa" và "phục hưng". Nhưng tôi nhìn nhận là không hiểu, chịu thua. Vợ tôi tế nhị, tôi tin ở nàng. Tôi chỉ là một tên nhà quê. Nhưng điều này, những nhà "phục hưng" danh mộc đứng đắn, thì cả xứ Romani chỉ có hai, và cả hai lại bận việc hết rồi. Họ không thể đến trước hạn một năm để tu bổ lại những cái ghế, bàn, salon, và cái giường mà tôi bắt buộc phải nằm. Đó là thực trạng của những món vô dụng kia. Vậy tôi, hoặc cho mời một thợ danh tiếng từ ngoại quốc hoặc đây mới là bi đát: cho gọi tên du đảng Mark Brahim, tất cả mọi người quen biết đều nói với vợ tôi về nó. Tên du đảng có vẻ đã không nói dối, khi nó bảo ở hoàng cung có nhiều bàn ghế do nó đóng. Và tất cả những ông bự của Bucarest cũng có nữa.

Viên đội thứ nhất thưa:

- Thưa xếp, không thành vấn đề. Tên Baricat không thể từ chối với xếp về chuyện này. Để tôi gửi đến nó một văn thư. Đối với ông, nó sẽ tận tình phục vụ, ông là ưu tiên
- Không, các anh biết rằng tôi yêu vợ tôi. Đó là người duy nhất trên thế gian này tôi gắn bó. Tôi không thể đưa tên du đảng vào nhà tôi, tôi sợ lắm.
- Thưa, ông tưởng tên Baricat sẽ liều lĩnh làm ẩu vợ ông à ?
- Tôi không biết nữa. Tôi sợ phải đưa nó đến nhà. Linh tính tôi báo trước sẽ có một chuyện chẳng lành xảy ra nếu nó đến nhà.

Viên đội thứ nhì lên tiếng:

- Thưa xếp, xếp hãy đặt lính gác. Trong lúc nó làm việc, xếp sẽ cho người theo dõi trông nom, và xếp sẽ yên tâm, không có chuyện gì xảy ra đâu. Sự đề phòng cẩn thận sẽ tránh được nguy hiểm.
- Không, tôi không có học thức. Tôi xưa kia không có học luật. Tôi không biết gì về bàn ghế Mỹ thuật và nghệ thuật. Nhưng tôi có kinh nghiệm, tôi biết rằng Mark, tên du đảng ra khỏi ngục khổ sai chỉ để làm một cú mới nữa. Không ai lột bỏ khỏi đầu tôi cái ý tưởng đó được. Hạnh kiểm của nó từ hôm nó về đến nay thật là gương mẫu. Đồng ý, nhưng đối với tôi, chẳng những hạnh kiểm không đủ là một dấu hiệu tốt, mà hạnh kiểm ấy còn đáng nghi ngờ. Nó đang im lặng như con mèo sắp lao mình xuống chụp miếng mồi. Tôi ngại đưa Brahim vào nhà tôi là vì vậy.
- Ông cho rằng Brahim đang toan tính "điều gì" đối với bà ở nhà ?
- Tôi không biết rõ. Vì thế mà tôi mới cho mời các anh đến đây để hỏi xem các anh nghĩ sao về điều đó. Không có gì sáng tỏ cả. Phần tôi, tôi nhiều ngờ vực. Tôi không tin Brahim sẽ chạm đến vợ tôi. Tôi tránh giả thuyết này. Nó cũng không hại đến tôi. Giả thuyết này tôi cũng gạt qua luôn. Nó sẽ xâm phạm đến liêm sỉ của vợ tôi. Điều này cũng không phải nghi ngờ. Nó không âm mưu ám sát bà hay tôi. Không hại bà cũng không hại tôi: những giả thuyết này đều bỏ hết. Và lại, nó không đủ sức làm và mặc dầu vậy, tôi vẫn định ninh có một chuyện chẳng lành xảy đến. Tôi biết một cách xác đáng rằng Brahim đang sửa soạn một vố. Nếu tôi đưa nó vào nhà, nó sẽ hành động tại nhà tôi, các anh nghĩ sao ?

– Thưa xếp, ông nghĩ quá xa.

– Tôi nghĩ quá xa à ? Phải chăng đó là thói quen ?

Ông có Kattran nổi giận lên. Ông lập lại:

– Tên du đảng Mark sẽ làm một vụ nữa. Nó sẽ phạm một tội sát nhân, hoặc hai, hoặc năm, tôi không biết bao nhiêu, nhưng nó sẽ phạm những tội ấy.

Trong lời tôi nói không có gì là quá trớn cả. Người thủy thủ thật sự luôn luôn tiên đoán bão tố đến trước rất lâu. Người cảnh sát linh cảm thấy tội đại hình. Tôi hiểu những tên du đảng. Nếu quan toà không kết tội chúng nó, nếu nhà tù cho chúng nó tự do tạm, nếu cảnh sát không tìm cách khai trừ, chúng nó sẽ phạm nhiều trọng tội.

– Thừa xếp, đó là một lý thuyết như bao lý thuyết khác. Nhưng nghi ngờ tên Baricat làm một vũ tại nhà ông, thì thiếu thực tế. Tôi không bênh vực nó, có thể nó ra tay. Nhưng cũng có thể không. Ông phải đặt những ngờ vực của ông trên một căn bản nào.

Ông cò hét lên:

– Đồ ngu ! Về phương diện cảnh sát, không ai lập luận trên một căn bản nào cả. Phải bắt tên du đảng thế thôi. Cảnh sát chính là thi ca, nghệ thuật hay âm nhạc; cảnh sát, đó là vấn đề cảm, ngửi, xúc động. Các anh đọc báo thấy, vào mùa đông, trong núi, đôi khi con ngựa dừng lại không chịu đi tới. Các anh quát nó túi bụi, các anh có thể giết nó. Nhưng con ngựa ấy không tiến lên một bước. Chúng ngừng hẳn lại giữa đường, chúng muốn dừng bước.

Con người lúc đó không hiểu gì cả, không hiểu hơn các anh trong lúc này. Nhưng một hai giờ sau, con đường mà chúng sẽ qua đã ngập dưới băng tuyết. Làm thế nào những con ngựa lại biết trước việc ấy ? Huyền bí.

Tôi cũng giống như những con ngựa đoán trước tuyết băng mà không thể nào cắt nghĩa tại sao mình thấy trước hiểm họa. Tôi biết rằng chúng ta đang ở trước một chuyện chẳng lành. Brahim sẽ mắc một trọng tội. Nhưng tôi không chắc chắn rằng thảm trạng sẽ xảy ra trong nhà của chúng tôi. Tôi mong được biết các anh nghĩ gì ? Vợ tôi nữa, khi tôi bảo bà rằng tôi không thể dẫn tên du đảng vào nhà chúng tôi được, bà chế nhạo tôi ! Còn các anh, các anh nghĩ gì về chuyện tôi ?

Các thầy đội và ông cò thảo luận rất lâu.

Sau cùng vì những lo sợ của ông cò già thiếu hẳn căn bản hợp lý, và nhất là vì ông bị nghi ngờ có mưu ý ghen tuông nên tên du đảng Mark Brahim phải được giao phó sửa chữa hay đúng hơn "phục hưng" những cái bàn ghế của bà Kattran.

Chương 10 - Trọng Tội Đang Chờ

Violet nói với chồng:

– Tên du đảng của mình là một ông thánh. Nó làm việc ở nhà mình được bảy tuần lễ. Không một dự đoán nào của mình đúng hết. Tên du đảng không hề có ý hãm hại em, nó cũng không phóng hỏa đốt nhà mà cũng không ám sát em. Không có gì cả. Trước khi hết giờ nó dọn quét, xếp đặt mọi thứ có trật tự. Nó hiện diện trong im lặng thận trọng, tựa hồ như không có ở đó vậy.

Ông cò tức tối, vợ ông có lý. Từ bảy tuần nay, Mark tu bổ bàn ghế trong mấy phòng dưới hầm nhà và công việc của nó đã làm cho những người am hiểu đều kính phục.

Bà Kattran tiếp:

– Chỗ nó làm việc sạch sẽ như một hiệu thuốc tây. Đó là chưa kể đến hạnh kiểm của nó.

Mình bảo với em nó trước kia từng là du đảng, nó thay đổi vợ mỗi ngày, những cô gái đẹp ở Bucarest đều là nhân tình của nó và mỗi ngày nó có đến hai hoặc ba cô. Một thứ sở khanh. Nó biết nó có nhiều quyến rũ và nhà tù làm cho điều đó thành có ý nghĩa hơn. Mà này, mình ơi, con người tài tử đa tình ấy, con người am hiểu ấy không bao giờ ngược mắt lên nhìn em. Không bao giờ !

Bà Kattran thốt những lời ấy đầy hờn giận đanh đá, bà lại thêm:

– Em đã thử kêu gọi nó. Với lý do để coi sóc làm việc, em vào, mặc quần áo ngủ, cổ hở sâu xuống, ướp nước hoa và vừa hát nho nhỏ. Không bao giờ nó nhìn em, thật là một sính đồ trong chủng viện. Một nhà tu khổ hạnh, em không thể tin rằng con người ấy đã từng có nhiều vợ.

Ông cò nói:

– Một người bảy mươi chưa gọi là lành. Vậy mình đừng vội ca ngợi hạnh kiểm của tên du đảng. Sau khi nó đi rồi, mình có thể nói, nhưng trước khi đó một giây, cũng chớ vội bình luận.

– Có lẽ mình không ghen với tên du đảng chứ ?

Nàng hôn chồng:

– Mình biết rõ em trung thành với mình mà ! Cả thể xác em, tư tưởng em, cả mộng tưởng của em nữa. Em còn nhiều tật xấu khác, em phá tiền, em thích phù phiếm, nhưng mình không nên ghen. Nhất là ghen với một tên du đảng.

– Mình đừng nói nhảm. Không phải là ghen. Đó là vấn đề bảo vệ an ninh.

Một tên du đảng hạng Brahim không sống trong lương thiện mà không che dấu một ẩn ý, không mục đích. Nó theo đuổi một điều gì. Nó đã phác họa một "vụ" trong mười năm dưới hầm ngục khổ sai và nó thoát ra chỉ vì nó đang ngấm ngầm một điều gì trong đầu nó. Nó không sống như một tu sĩ để về thiên đàng, mà để thực hiện một âm mưu.

– Tên du đảng không muốn trở xuống đất nữa, có vậy thôi. Còn theo mình thì mục tiêu nào khác mà nó nhắm ?

– Một "vố" mới, chúng ta phải đề cao cảnh giác. Tôi luôn luôn chủ trương rằng một tên du đảng phải bị hạ sát không thương xót, liền sau khi bị bắt. Nếu cảnh sát không làm ngay thì ai ở chung quanh nó và cả xã hội sẽ rước lấy vạ lây, và cảnh sát không hoàn tất sứ mạng.

– Brahim đã cải hối. Đó là một con người hoàn toàn, một thợ tài ba, một nghệ sĩ. Em tò mò cũng như bao nhiêu người đàn bà khác. Đó là tên du đảng đầu tiên mà em được thấy ở gần. Hạnh kiểm của nó không thể nhầm lẫn được. Nếu sự cải hối của nó là giả tạo, nó sẽ rùn mình, điều này có thể nhận thấy rõ được, khi em đến gần nó, khi em nói chuyện hay khi em hát...

Em không thấy gì cả. Như một hòn đá. Nó hiền từ hơn những ông thầy tu khổ hạnh trong sa mạc nữa kìa.

– Đúng là điều tôi lo ngại đó mình. Đó là dấu hiệu nó sắp làm một chuyện đáng sợ.

– Thế nó có thể làm gì hở mình ? Mình hãy giải thích cho em rõ trong hoàn cảnh hiện tại, ngay tại nhà mình, nó có thể giở trò gì ? Mình chớ quên có nhiều nhân viên canh gác. Không bao giờ Brahim một mình ở đây mà.

– Tôi không thể biết được điều đó. Nhưng tôi biết nó sẽ làm một cái gì quan trọng và chính tôi sẽ chịu trách nhiệm, tôi, cò Joankim Kattran của cảnh sát tư pháp Bucarest ! Tốt hơn, tôi nên hạ nó ngay lúc nó trở về. Tạm thời tôi chỉ có một ước mơ: nó sớm làm xong việc sửa chữa... ý việc "phục hưng" những bàn ghế này và nó sớm đi khỏi ! Mong nó sẽ phạm trọng tội ở nơi khác, chớ đừng ở nhà tôi. Đó là điều duy nhất tôi mong đợi. Vậy phải chờ bao lâu nữa mới xong

?

– Còn hai tháng nữa. Phải nhìn nhận nó làm việc mau và không có ai tài như nó. Mọi người trông thấy nó làm việc đều bảo với em rằng đó là một nghệ sĩ có thiên tài. Những miếng gỗ rời để thay cho miếng cũ đều vừa vặn như mới nguyên.

– Trời ơi ! Còn hai tháng nữa ! Lâu ghê gớm ! Quá lâu.

Ông bèn hôn vợ ông và bước ra xe cảnh sát đang đợi ông trước cửa. Bây giờ là tám giờ sáng. Từ thềm nhà, bà nói với theo chồng:

– Mình ơi, mình đừng sợ gì cả nhé.

Bà vẫy tay theo. Rồi bước vào phòng khách và đốt một điếu thuốc. Bà thầm nhủ:

– Tội nghiệp ông JoanKim. Ông sợ mình si tình tên du đảng, sợ Brahim bắt cóc mình hoặc quyến rũ mình.

Tất cả những nhận xét sai lầm về Mrak đều là kết quả của sự ghen tuông...

Bà Kattran lắng nghe tiếng bước đi của tên du đảng đến làm việc.

Nó đến đúng giờ như một cái đồng hồ. Bà nhìn hẩn sau bức màn như thường lệ.

Tim bà đập mạnh, tên du đảng có nước da màu olive tương tự như dân du mục. Hẩn bước đi như con sư tử thuần thục.

Bà Kattran khám phá ra trong dáng đi uyển chuyển của hẩn trong những vết thẹo, trong nước da mét xanh là tất cả lòng khao khát tự do và không khí trong sạch, tinh khiết.

– Tại sao hẩn không bao giờ nhìn mình vậy cả ? Hẩn sợ chẳng ?

Bà nhìn vào gương và tự nhủ rằng mình cũng đang ở trong cùng một tình trạng như tên du đảng.

Bà bị giam hãm trong một ngôi nhà bằng đá này, với một tên cảnh sát để canh gác bà cũng như Mark trước kia, dưới hầm muối.

Hẩn đã rời khỏi ngục tù bằng cách chế tạo những món ấy. Cả hai đều ra tù và lánh xa những đồ gỗ danh tiếng, còn bà thoát ra khi mua những món ấy.

Cả hai đều ra khỏi tù và lánh xa những tên cảnh sát bằng một cánh cửa duy nhất mà xã hội đã mở cho họ.

Bà nhăm nhủ:

– Hãy đợi nào. Hẩn có thể nào không nhận ở ta như một người em gái: hẩn rất sành về đàn bà. Chỉ cần đợi là đủ.

Nhưng sự chờ đợi làm khô cả miệng. Bà Kattran ngồi vào dương cầm và bắt đầu vừa hát vừa nắn ngón phụ họa theo:

– Tôi chết khát bên cạnh nguồn nước...

Chương 11 - Tên Du Đảng Và Nàng Lapheu

Mỗi buổi sáng , bà Kattran bảo mang đến cho tên du đảng một mâm kẹo bánh. Trong hầm muối Brahim đã tập thói quen ăn rất ít, một cái sandwich đủ cho anh rồi. Nhưng anh vẫn thích kẹo bánh. Tuy nhiên anh tiếp tục ăn như ở dưới hầm muối, ăn từng miếng nhỏ để có thể kéo dài bữa ăn rất lâu. Dưới hầm muối, một tên tù khổ sai có thể gặm miếng đường kéo dài hơn một tuần lễ.

Chính cô bé giúp việc của ông bà Kattran mang chiếc mâm đồ cho anh. Cô bé là người nhà quê và họ hàng với ông cò. Được mười lăm tuổi, tóc tai xơ xác, nước da màu mật xám tro, đôi gò má xanh mướt.

Trong làng miền núi của cô bé, quê quán cò Kattran, dân chúng đói khổ quanh năm. Họ mắc nhiều bệnh tật, bệnh thiếu sinh tố, tê thấp lao. Ở đó sự thiếu ăn trở thành kinh niên muôn đời.

Cô bé giúp việc của ông cò, tuy đến tuổi dậy thì, thân hình vẫn mảnh khảnh không một chút nở nang.

Hàng ngày nó thường mặc chiếc áo màu hoa lưu ly thảo, một thứ áo quê mùa bằng vải thô.

Đôi chân cô bé lỏng lẻo, không có bắp thịt, với hai bàn chân nhỏ, dài, mang dép. Nó trông quá thô kệch. Cô bé đã được ông chủ báo trước cho biết mặc dù là một tên nghệ sĩ, anh thợ đóng bàn ghế vẫn là một tên du đãng. Cô bé đã được lệnh không nên nói chuyện với anh thợ.

Nhưng nó nhìn người nghệ sĩ với lòng xót thương. Vì trước đây anh đã ở dưới hầm muối.

Về lịch sử của anh, cô bé chỉ thâm nhập được những chi tiết này: anh bị tra tấn, thân mình anh đầy đầy sẹo và anh sống dưới đất suốt 10 năm trong hầm muối.

Khi cô bé nhìn Brahim, nó không thể nghĩ đến chuyện khác hơn và lệ nó trào ra khoé mắt. Thiếu chút nữa là nó xẩy chân và té, đổ chiếc mâm, vì lệ nhoà mắt khi nó trông thấy cái đầu trọc nhẵn của tên du đãng đầy sẹo, đủ hình dạng, những vết sẹo nhỏ giống như những hạt giẻ, những sẹo khác lớn hơn, như quả bưởi, hình bầu như con sò huyết, hoặc đường thẳng như vết dao cắt.

Sáng nay, đến 8 giờ, sau khi ông cò đi làm rồi, cô bé đặt cái mâm xuống trước Brahim.

Anh tiếp tục làm việc không nhìn cô bé. Nhưng Mark với hai lỗ mũi và với tất cả lỗ chân lông, ngửi thấy sự hiện diện của cô bé chỉ cách mình vài bước mà thôi.

Anh hồi hộp nhưng vẫn không nhìn, anh đợi cô bé đi khỏi. Đứa tớ gái nhỏ tiết ra mùi trái cây rừng, mùi trái xanh. Hồi còn nhỏ, Mark rất thích trái táo rừng chua, trái anh đào xanh. Cách anh hai bước, có cái mùi hột anh đào, mùi vỏ trái bưởi xanh, mùi trái giẻ cắn bẻ.

– Thưa ông Brahim, tôi xin vĩnh biệt ông. Ông sẽ không gặp tôi nữa, tôi sẽ đi khỏi nơi đây.

Đây là lần đầu tiên cô bé thốt ra với Brahim. Anh vẫn không nhìn, nhưng nửi anh ngửi thấy mùi dâu, mùi quả phúc-bồn-tử. Ngay cả tiếng cô gái cũng đượm mùi trái xanh.

Brahim xúc động. Đứa tớ gái lại gọi anh bằng "ông" nữa. Đây là người duy nhất từ mười năm nay đã gọi anh bằng "ông". Chỉ mình cô mà thôi, không có ai cả. Tiếng ông cô bé Lapheu thốt ra cũng mang mùi vị của cây, của cỏ xanh vò nát giữa lòng bàn tay.

Cô bé lặp lại:

– Thưa ông Mark, xin vĩnh biệt ông, kính chúc ông nhiều may mắn.

Mark ngược mắt nhìn lên. Cô bé đứng cách một thước, bàn tay buông thõng, tóc tai xơ xác, nước da màu mật xám tro, đôi má thóp và ửng hồng vì cảm động.

Hai má hồng như hai quả dâu... Bé không đủ màu để làm cho hai má đỏ. Chỉ đủ cho nước da một màu hồng mét, như một thứ màu đỏ trong suốt của trái dâu vừa mới chín. Máu của cô bé quá loãng nên không đủ sức đỏ thắm như máu của đàn bà đúng tuổi. Ngay cả môi của cô cũng chưa đỏ. Người ta có thể nói đó là màu hồng của đá mắt mèo vì cô bé không đủ máu. Mọi thứ đều loãng trong cơ thể kia.

Mark chú ý nhìn thấy chiếc áo nhỏ xanh màu hoa lưu ly có nhiều điểm trắng li ti. Cô bé mang một sợi dây thắt lưng rẻ tiền bằng nhựa trắng. Đôi chân dài lỏng thõng không vớ. Chân

mang dép.

Đôi mắt đen sâu sắc của Mark lướt qua thân hình cô bé như những luồng quang tuyến X. Đôi mắt đã khám nghiệm hết, ghi nhận hết, Mark đã kê khai bằng cặp mắt. Cái nhìn dừng lại trên đầu cô bé. Anh khám phá trên trán, trên má, trên cằm của đứa trẻ gái có những nốt nhỏ.

Anh hỏi:

– Cô đi à, có lâu không ?

Anh lại ngửi thấy mùi trái anh đào, mùi cây rừng, mùi cỏ.

– Tôi đi luôn, tôi ở đây được ba tháng. Tôi có bà con với ông cò Kattran. Tôi quê ở Batra. Làng tôi rất đói nghèo. Ông cò bảo tôi ra tỉnh và hứa hẹn " Nếu trong ba tháng mày sống ở đây, học được khuôn phép, thì mày ở đây luôn với vợ chồng tao. Bằng không mày trở về quê, không có thù hằn gì cả"

Cô bé xup mí mắt xuống tiếp:

– Ba tháng làm thử đã hết. Bà không bằng lòng tôi, tôi không có cách nào thay đổi, tôi vụng về.

Đứa trẻ gái khóc oà.

Mặt không biến đổi, chỉ hai mắt khóc mà thôi.

Đôi mắt màu xám xanh không một vẻ đẹp, đôi mắt của một giống dân suy đồi và tuy nhiên, đôi mắt ấy long lanh qua màn lệ như kính pha lê. Nước mắt làm nở con ngươi và đột nhiên, đôi mắt ấy trở nên đẹp vì cái thiếu sắc đẹp. Cả gương mặt sáng rực lên vì đôi mắt bỗng nhiên thành đẹp ấy. Đứa trẻ gái trở nên xinh đẹp.

– Cô trở về quê à ? Tôi nghĩ rằng như thế cô bằng lòng chứ ? Cô được gặp bà con thân thuộc của cô.

–Ồ không ! Không bao giờ tôi quay về quê. Ở đó đói kém và rách rưới lắm. Không !

Lệ đã ráo, ánh mắt hiện lên như ánh gương. Hiện giờ cô bé đứng được thẳng người. Chiếc áo quá rộng đối với thân hình mảnh khảnh của cô không một đường nét. Bất kỳ chiếc áo nào mặc vào thân hình cô cũng rộng cả.

Cô bé không có ngực, không có hông. Trên cơ thể của cô không có chỗ nào mang nét đặc biệt của phái đẹp. Cô bé không thuộc phái nào cả.

– Bà và ông cò cho phép tôi được ở tám ngày nữa trong phòng của căn gác. Nếu không, ông cò sẽ cho tôi lộ phí do cảnh sát cấp phát và tôi trở về quê.

– Cô bảo rằng ông cò là bà con của cô. Tại sao ông không giúp cô tìm chỗ làm ? Ông có rộng quyền hành. Ở Bucarest, một ông cò cảnh sát có nhiều quyền thế ngang hàng với nhà vua. Cô bị bắt buộc tìm một chỗ làm như tôi thì thật là kỳ.

– Ông cò đã chấp thuận cho tôi đến Bucarest để làm bồi tại nhà ông bà, nơi đây. Nhưng tôi không "thích hợp" với công việc hầu hạ ông bà, nên tôi bị sa thải và vì vậy tôi phải về nhà quê, ông cò bảo hay nhất là tôi về quê liền, vì dù sao đi nữa tôi sẽ phải đi và nếu không, trong vòng một năm, tôi sẽ có một đứa con và tôi sẽ mắc bệnh. Ông bảo tất cả các cô gái ở nhà quê lên đều tự nhiên có con và sau đó, họ vào khám hoặc nhà thương. Ông bảo tôi phải đi ngay để tránh cho tôi những đau khổ đang chờ đợi tôi.

– Chính ông cò bảo thế ?

– Đúng vậy. Tất cả các cô gái ở làng tôi lên tỉnh, lúc trở về đều có con mang theo, hoặc bệnh tật hoặc ra tù. Ông cò không muốn mang trách nhiệm. Ông cò nói rằng thành phố Bucarest là một thành phố phạm bầy của các cô gái nhà quê. Và tôi phải đi trước khi có một chuyện chẳng

lãnh xảy đến cho tôi.

– Chính vì thế mà ông không muốn tìm cho cô một chỗ làm chứ gì ?

– Ông bảo trong làng chúng tôi quá đói khát và quá ngược đãi nên có thể sống thoải mái ở thành thị. Ông nói vì bốn phận nên ông mới gửi trả tôi về quê. Nếu tôi đã đủ khả năng làm việc thì tôi ở lại đây luôn, điều đó lại khác. Nhưng tôi lại không thành công.

– Ông còn khắt khe quá. Nhứt là đối với một cô bé họ hàng.

– Phải ông ấy khắt khe, nhưng có lý. Tất cả những người con gái làng bỏ đi, mọi việc điều xảy ra y như ông nói. Ông còn không muốn nhận lãnh trách nhiệm về một người chắc gặp rủi ro là một chuyện thông thường.

– Thế là đúng. Ông là cảnh sát mà.

Mark và cô bé tránh nhìn nhau.

Cô bé nói gương mặt sáng rỡ lên:

– Tôi hy vọng tìm được một chỗ làm. Tôi đã tìm được một chỗ ở đằng kia. Việc này thích hợp với tôi. Thợ làm vớ. Nhưng ông giám đốc bảo tôi phải có đúng mười sáu tuổi mà hiện giờ tôi còn một tháng nữa mới được mười lăm tuổi. Tôi phải đợi thêm mười ba tháng nữa. Đến lúc đó ông Giám đốc mới nhận tôi vào xưởng làm... những đôi vớ của đàn bà, toàn bằng lụa. Tôi rất thích nghề này.

Mark buồn bã nhìn thân hình gầy guộc của cô bé. Chiếc áo xanh. Anh có thể giúp cô bé, bảo đảm cho cô. Nhưng cô bé còn vị thành niên. Nếu ai chạm tới cô bé, chính kẻ đó bị kết tội khỏi điều tra. Chính anh Brahim là người muốn bảo vệ mà anh lại không dám giúp đỡ. Anh buột miệng nói:

– Vĩnh biệt. Cô tên là gì ?

– Lapheu

– Lapheu ? Chính là họ của cô mà...

– Phải

– Thế còn tên cô ?

– Lapheu. Tôi tên là Lapheu, Lapheu. Hai lần Lapheu.

– Này Lapheu à, chính vì cô còn nhỏ, nên tôi muốn giúp cô một cái gì. Với tất cả sự thành thật của tôi. Nhưng tôi phải chịu phép. Tôi bị "đế ý" rồi cô à !

– Em cảm ơn ông lắm. Em rất hân hạnh được ông muốn giúp đỡ.

Brahim sụp mí mắt xuống. Giọng nói của Lapheu không chứa đựng một sự nghi ngờ nào cả.

Cô bé đã si tình anh, cũng như bao nhiêu người đàn bà khác mà anh đã gặp trong đời của anh.

Mark chẳng khác gì đá nam châm; tất cả mọi người đàn bà đều bị anh thu hút. Ngay cả cô bé xấu xí này, người khẳng khiu hầy còn là một đứa trẻ con. Anh lấy vẻ nghiêm khắc thận trọng giải thích:

– Ý định cô tốt, phải rồi, đừng kể đến. Tôi có thể làm được thực sự có kết quả, nhưng tôi không muốn, tôi có thể gửi cô cho mẹ tôi. Bà là một người đáng kính mến, bà có thể tìm ngay cho cô một việc làm và một chỗ ở. Mẹ tôi đã tìm việc làm cho mấy cô gái trong xóm luôn. Bà sẽ gởi cô cho một bà láng giềng. Cô sẽ học ủi, học giặt, học đan giống như tất cả mấy cô gái trong xóm tôi. Nhưng điều đó sẽ có nhiều rủi ro lắm. Tôi là một tên tù khổ sai đang hưởng tự do tạm. Cô còn vị thành niên. Chỉ cần một tên cảnh sát thấy chúng ta đứng gần nhau hoặc ai tố cáo, thì không cần điều tra, tôi sẽ xuống hàng trăm thước dưới đất tại hầm muối. Với tôi, một cô gái vị

thành niên, mặc dầu đứng cách xa, cũng có giá trị như một vé vào hầm muối. Vì vậy tôi không giúp được gì cho cô cả. Tự do của tôi treo trên sợi chỉ, lại không được thứ chỉ may, mà là thứ chỉ lưới nhện. Vì vậy, tôi xin vĩnh biệt cô.

Cô không được tên du đãng giúp đỡ. Mặc dầu cô muốn yên thân, trong lúc còn nhỏ dại, một tên du đãng không thể giúp đỡ cô, ngay cả ông giám đốc nhà may kéo sợi cũng vậy, không thể nhận cô vào làm trước khi cô đủ tuổi.

Vĩnh biệt cô bé.

Mark đưa tay ra cho cô bé, một bàn tay, mặc dầu sau mười năm làm việc nặng nhọc, vẫn trắng bạch như bàn tay một vị Tổng giám mục.

– Tôi chúc cô may mắn. Nhiều may mắn. Và tôi cảm ơn cô vô cùng. Tôi không quên cô được vì cô đối với tôi quá đặc biệt.

– Thưa ông Mark, tôi đã làm gì mà ông cảm ơn ?

– Nhiều lắm rồi. Tôi không quên cô. Cô là người duy nhất trong 10 năm nay đã gọi tôi bằng tiếng "ông". Dường như tôi được ân thưởng huy chương. Tôi cảm thấy vừa hội phục lại nhân vị của tôi giữa những người khác. Dưới hầm muối không ai gọi mình bằng "ông". Tôi là Mark Brahim. Có nhiều người quen tôi, thương tôi như mẹ tôi chẳng hạn. Và những người quen biết cũ. Họ đều gọi tôi bằng tên. Tôi đã tiếp một vị giáo sĩ đến thăm. Tôi đã nghĩ chắc ông sẽ gọi tôi bằng "ông". Khi trong mười năm không ai gọi tôi bằng "ông", cô không thể tưởng tượng nổi cái tiếng "ông" ấy nó mang một sự quan trọng như thế nào ? Cái quan trọng của tiếng ấy giống như cô mặc áo đại lễ, mang giày đánh bóng. Nhưng người ta đã từ chối gọi tôi bằng "ông". Vị giáo sĩ thật vô cùng khả ái. Nhưng ông lại gọi tôi bằng "con". Chỉ có mình cô gọi tôi bằng "ông". Cảm ơn cô Lapheu.

Brahim tiếp:

– Bây giờ cô đi, ai biết được bao lâu nữa mới có một người gọi tôi bằng "ông". Không biết bao giờ có một người gọi tôi như vậy. Thôi vĩnh biệt cô.

Lapheu cúi đầu. Đôi má cô nóng bỏng.

Nước mắt cô rơi trên áo xanh. Cô đã nói hết ra những điều gì mà cô chất chứa từ bấy lâu, Mark cũng vậy. Đây là dịp anh bộc bạch hết những điều mà anh từng ăm ứ. Cả 2 người không còn một điều gì nữa để nói thêm.

Và tuy nhiên cô bé chưa chịu đi, cô còn đứng đó với chiếc áo xanh trước tên du đãng, giống như một chiếc hoa lưu ly nở ra giữa đường, con đường mà tên du đãng phải trải qua.

Và nàng ngăn chặn đường của anh.

Chương 12 - Nụ Hoa Xanh Nở Trên Đường Du Đãng

Cô bé Lapheu rời khỏi nhà ông có Kattran, nay được một tháng.

Tên du đãng như thường lệ, đến đúng tám giờ sáng và cho đến sáu giờ chiều để tu bổ lại đồ cổ.

Một chị bếp, thay thế cô bé Lapheu, mang vào xưởng dưới hầm cho Brahim mâm kẹo bánh.

Buổi tối, sau khi Mark về rồi, bạn bè của bà Kattran đến chơi, không tiếc lời khen ngợi những đồ cổ được tu sửa lại y như hồi chưa hư.

Họ đều say sưa trước công việc làm của Mark.

Họ đều công nhận tên du đãng là một thiên tài. Tất cả đều không hiểu làm thế nào một mình anh ta, dưới hầm muối, học được tất cả cái bí quyết của nghệ thuật này. Họ gọi anh là Cellini, nhà điêu khắc danh tiếng Ý, thế kỷ XVI.

Ngoài việc trên đây ra, không có gì nữa cả. Không có một biến chuyển nào.

Tuy nhiên ông cò Kattran sốt ruột đợi tên du đãng làm cho xong và thu xếp đồ đạc khỏi chỗ làm.

Ông cò bị ám ảnh bởi sự hăm dọa đè nặng lên gia đình ông suốt thời gian tên du đãng còn trong nhà

Hôm nay hồi 6h30' chiều, tại công trường Quốc Gia hí viện, Brahim lên chuyến xe điện thứ sáu như mọi ngày. Trong lúc xuống xe, anh thoáng trông thấy cô bé Lapheu.

Cô bé vẫn mặc chiếc áo cũ bằng vải màu xanh hoa lưu ly. Nàng mang đôi giày mới, gót cao và vớ. Nàng không còn để chân không bơi trong đôi dép như hồi nàng còn ở nhà ông cò trước đây. Lapheu thắt dây nịt bằng bạc, bề ngang lớn và tóc vẫn màu mật xám tro, cột đuôi ngựa cao lên đỉnh đầu, với chiếc băng xanh cùng màu áo. Nàng đeo xâu chuỗi hạt sứ trắng. Mark mừng gặp được cô bé, nhưng anh thầm bảo:

– Chớ nên nói chuyện với nàng thì tốt hơn.

Nhưng trễ rồi, Lapheu đã trông thấy anh và chạy đến trước anh:

– Ông Brahim ! Thưa ông, em rất vui mừng gặp ông nơi đây. Hằng ngày em đều nghĩ đến ông khi xa nhau, ông có bảo với em rằng chúng ta sẽ không bao giờ có dịp gặp nhau nữa. Khi em nhớ những lời này em không cầm được nước mắt.

Nàng nói thêm:

– Buồn biết mấy nếu không gặp lại người, nhất là người mình để ý.

– Tôi cũng vậy, tôi rất vui mừng gặp lại cô Lapheu ! Cô sanh sống ra sao ? Ông cò không gửi trả cô về quê à ?

–Ồ ! Không, em đã tìm được việc làm ở Bucarest. Một việc làm cừ khôi.

Em làm ở hiệu bánh ngọt Hoàng Cung ngay trung tâm thành phố. Anh có biết hiệu bánh ngọt Hoàng Cung không ? Ở bên cạnh đền Vua đấy.

– À làm sao cô tìm được ?

– Nhờ may mắn. Em đã đọc được tin cần người trên một nhật báo. Em đã đến trình diện và được người ta nhận vào làm ngay liền đó.

– Làm chiêu đãi viên phải không ?

– Không ông giám đốc đã hứa và em sẽ làm chiêu đãi viên trong năm tới. Hiện giờ luật phép chưa cho phép. Em phụ giúp làm bánh ngọt. Tất cả mọi người đều tử tế với em. Em cũng làm luôn việc nhà nhưng việc làm chính của em là đập trứng gà.

Lapheu phát cười lớn tiếng. Nàng ửng hồng cả mặt như hoa thược dược:

– Trong một buổi, em đập suốt giờ này qua giờ nọ hàng ngàn, hàng hai ngàn quả trứng. Hồi ở nhà, rui vô ý đánh vỡ một trứng, mẹ em giận dữ. Giận thật tình, bà đánh em. Làm bể một quả trứng gà, thường vẫn là một thảm kịch.

Bây giờ người ta lại trả tiền cho em đập bể. Đập bể hàng trăm hàng ngàn ! Em đập bể vỏ ra. Em lấy tròng đỏ bỏ vào một cái thau, tròng trắng vào một cái khác. Kề đó. Bốp ! Một trứng khác bể nữa. Những cái thau mà em đựng tròng đỏ và tròng trắng bằng đồng. Cả hai đều lớn và sáng chói như mặt trời. Còn tròng đỏ, nằm dưới lớp đáy thau vàng giống như những vì sao trên trời

và bốp, lại một vì sao nữa hiện ra. Một tròng đỏ nữa, và việc này kéo dài hàng giờ !

Bỗng nhiên Lapheu đỏ mặt, nàng cúi nhìn xuống đất và tiếp:

– Thưa ông ! Nếu ông thấy em đập nhanh biết bao, ông sẽ phục lắm. Ngay cả ông giám đốc lúc trưa về cũng bào em là một nhà vô địch.

Mark vừa đi vừa nghe cô bé nói chuyện huyền thuyên.

Nàng tiến bước bên cạnh anh:

– Sau một giờ, vỏ trứng trắng như tuyết chất thành đồng cao dưới chân em. Tưởng chừng như em đang bị tuyết phủ, lên đến tận đầu gối, và đôi khi cao hơn nữa. Khi em rút chân ra vỏ trứng kêu xào xạc và bể ra như gương.

Cả hai im lặng.

Cô bé tiếp:

– Điều chính yếu là đừng để một tí vỏ trứng rớt vào mấy cái thau đựng tròng đỏ và trứng trắng. Ông giám đốc quả quyết rằng một mảnh vỏ nhỏ dù bằng đầu kim, tìm gặp trong bánh cũng đủ làm cho hiệu bánh bị mất tiếng và danh tiếng của hiệu tùy thuộc vào em. Hoàn toàn ở em.

Lapheu ngừng cười.

Nàng kể tiếp cho Mark nghe, nếu nói thật ra, thì công việc làm của nàng chưa là một công việc. Một trò chơi thì đúng hơn.

Cô bé vui đùa khi đập trứng. Suốt tuổi thơ của mình, cô bé chưa được vui đùa đến thế. Cô bé nói thêm rằng ngoài việc đập trứng ra, bé còn có nhiệm vụ đập hạt giẻ nữa

Và trong lúc nói chuyện về hạt giẻ, cô bé lại cười dòn tan:

– Em đập một giờ được nhiều hạt giẻ hơn là những con sóc núi ! Và sau đó, là em đập quả búa. Quả này đến quả kia, mau hết tốc lực. Liên hồi như một tràng tiểu liên. Và vỏ búa chổng chất dưới chân em cao đến tận đầu gối.

Điều mà em thích nhất là đập hạt giẻ. Nếu quả thật em không phải là một cô gái thì em là một con sóc mất rồi. Chỉ có những con sóc mới mê đập hạt giẻ đến như vậy ! Kế đến là anh đào. Việc lột lấy hạt anh đào ra cũng là một thứ vui đặc biệt. Hiệu bánh ngọt Hoàng Cung mua được những trái anh đào bằng trái giẻ. Em bảo gì nhỉ ? Không phải, những trái anh đào to bằng quả búa chứ. Ở làng em, anh đào chỉ lẳng mãng thôi. Em phải gỡ từng hạt mà không đập cả trái. Với đầu ngón tay và với một cây kim. Ông giám đốc kiểm điểm lại xem em có để quên sót hạt trong một trái nào không. Ông bảo chỉ một hạt vô tình sót lại trong cái bánh có thể gây thành chuyện chẳng may và làm mất tiếng hiệu bánh. Người nào đó ăn bánh bị gãy răng vì hạt anh đào còn sót lại ấy !. Hiệu bánh ngọt Hoàng Cung chỉ có những khách hàng sang trọng. Hiệu cung cấp bánh cho nhà Vua. Đức Vua có thể bị gãy răng với một hạt anh đào mà em quên lột bỏ ra ! Vì vậy, em phải thận trọng, vô cùng thận trọng. Thưa ông Mark, chắc ông chưa bao giờ đến hiệu bánh ngọt Hoàng Cung phải không ?

– Tôi đã đến rồi. Cách đây lâu lắm. Hơn mười năm, hồi đó tôi đến hàng ngày.

– Khi ông có dịp trở lại hiệu bánh Hoàng Cung, ông sẽ biết rằng những quả búa bên trong bánh ngọt là chính em lột vỏ, ông có nhớ đến em chăng ?

Mark tiến bước cùng Lapheu đang đi cùng nhịp chân với anh. Nàng sung sướng, tràn đầy khắp cơ thể nàng.

Tóc nàng xơ xác, không màu sắc rõ ràng, nay thành tươi đẹp.

Và, chiếc áo dài xanh muôn thưở của nàng lại bỗng nhuộm màu thắm.

Tất cả cái gì nàng hiện có đều dự phần vào niềm vui vừa gặp lại tên du đảng. Gặp lại Mark. Mark bỗng hỏi :

- Ông còn có bằng lòng khi biết cô đã tìm được việc làm tại hiệu bánh ngọt Hoàng Cung
- Ông đành hoảng hốt.

Đành hoảng và công minh. Ông đã bảo với em :

"Này Lapheu, tao lấy làm tiếc, nhưng vì mày không biết làm việc. Mày phải trở về nhà quê. Mày không thể trở thành một bồi phòng khéo léo được. Mày quá đần độn. Quá cục mịch, quá vụng về. Mày chỉ được toàn hư hỏng. Mày không có được sự dịu dàng, một chút xịu cũng không. Mày giống như một tảng đá rơi vào giữa căn phòng như một khúc củi. Không có lấy một chút bật thiệp. Không được gì cả. Mày phải trở về nhà quê. Bận về đi khỏi tốn tiền vì sở cảnh sát đô thành trợ cấp cho".

Xong ông còn bắt tay em, rất lễ phép. Đứng đắn và công minh. Và bà cũng bắt tay em. Cả hai ông bà đều bắt tay; cả hai ông bà đều nói với em:

" Vĩnh biệt Lapheu".

Kể đó cả hai bảo với em rằng họ không còn bảo đảm về em nữa. Chỉ vậy thôi. Nhưng phải thay vì trở lại nhà quê, em đi tìm việc làm. Và em đã tìm được việc. Và giờ đây em rất hài lòng.

- Ông còn có biết hiện giờ Lapheu còn ở Bucarest và đã tìm được việc làm không ?

– Biết lắm chứ. Khi em lãnh lương kỳ 15 ngày đầu tiên, em có đến thăm ông còn và bà. Em mang đến biếu ông bà 1 hộp kẹo.. Em nói cho ông bà biết chỗ em làm. Ông còn và bà đều để ý nghe em nói. Lúc ra về cả hai ông bà đều bắt tay em, nhưng ông bà có lời dặn em phải rất thận trọng, vì Bucarest là một thành phố nơi mà tất cả tư cách đạo đức đều đảo lộn. Không có một cô gái nào rời Bucarest mà giữ được mình khỏi hoen ố, nhục nhã, bại hoại.

- Cô chỉ thăm ông bà ấy một lần thôi sao ?

– Hai ông bà không có mời em trở lại chơi. Em ngẫm hiểu họ không muốn gặp em nữa. Ông còn cho rằng em sắp gặp chuyện chẳng lành. Ông không muốn bị dính líu vào chuyện của em. Em sẽ không bao giờ đến thăm hai ông bà nữa, không bao giờ.

– Thật đồ khốn nạn ! Trong xóm tôi, lúc nào cũng có người đàn bà hung dữ, ban đêm vào sân những lán giềng và đổ ước giặt giũ lên rễ cây bông, để làm cho cây chết. Bà ấy đổ nước giặt vào những chậu bông chung trên cửa sổ. Đó là một người đàn bà giết hại bông hoa. Ông còn Kattran cũng làm tương tự, tất cả cảnh sát đô thành đều hành động như thế. Chúng hút thuốc độc, gieo bất tín nhiệm, nghi kỵ và sợ hãi ngay vào lòng con người chuyên đầu độc. Ông đầu độc những ước mơ, cũng như tất cả những cảnh sát khác. Cô hãy quên điều ông nói đi.

Tên du đảng và nàng Lapheu sánh vai trên mặt đường vì đường phố ngoại ô không có lề. Thay vì hướng thẳng về nhà. Brahim lại đi ngược chiều, để không ai trong xóm có thể trông thấy anh đi cùng một cô gái vị thành niên và tố cáo với cảnh sát.

- Thừa phải ông ở hướng này không ?

- Không, tôi ở ngược về phía trên.

- Thừa ông Brahim, tại sao chúng ta phải đi ngược lối, có phải vì em không ?

– Đúng vậy, vì sợ có người trông thấy chúng ta cùng đi chung với nhau. Các mật báo viên của cảnh sát theo dõi từng bước chân của tôi. Chúng không ngớt xem xét tôi qua ống dòm, qua kiếng lúp. Với cả hai thứ cùng một lúc không chừng. Chúng ta không nên để bị trông thấy. Ai biết được chúng sẽ đặt điều ra những gì ?

Lapheu sa sầm nét mặt.

Nhưng chính nàng đã trùm đầu bằng một chiếc khăn voan mỏng màu xám.

Bỗng nhiên nàng quên đi những quả búa bễ, trứng, anh đào. Nàng quên hết những điều gì vẫn làm nàng cười dòn dễ dàng.

– Chỉ vì cảnh sát dừng hay biết mà thôi à ? Chỉ vì sợ cảnh sát mà ông không muốn người ta trông thấy chúng ta cùng đi chung với nhau ?

– Không phải chỉ có mình cảnh sát. Còn nhiều kẻ khác đang theo dõi tôi và sẽ bị phiền phức vì nhìn thấy chúng ta sát bên nhau.

– Thưa ông Brahim, ông đã lập gia đình rồi à ? Ông sợ rằng vợ ông bắt gặp ông đang đi dạo với một cô gái phải không ?

– Tôi chưa có gia đình. Nhưng tôi không sống đơn độc một mình đến thế.

Anh đang nghĩ đến mẹ anh, và nhất là Rosa.

Anh không muốn nói dối với Lapheu. Nếu anh nói dối với nàng, thì anh sẽ giống như cò Kattran, giống như người đàn bà ám hại những bông hoa bằng cách đổ nước giặt vào vế.

– Ông có một cô bạn gái ân tình ?

– Phải, tôi có một cô bạn, một bạn đồng tâm.

– Người ấy đang chung sống với ông ?

– Không, tôi hiện đang ở với mẹ tôi.

– Chắc ông yêu lắm phải không ?

– Thương mẹ tôi lắm à ? Ồ, mẹ tôi là một sáng tạo được nhiều thương yêu nhất trên quả đất này. Là người duy nhất.

– Không, không phải hỏi mẹ ông, em xin hỏi cô bạn của ông kia. Ông yêu cô ấy lắm phải không ?

Brahim giải thích:

– Đây không phải là vấn đề tình yêu giữa chúng tôi. Tôi và Rosa, cô ấy tên là Rosa, chúng tôi là hai người bạn cũ từ lâu năm. Và rất thân với nhau, trung thành với nhau. Tôi hưởng tự do tạm, có nghĩa là được phép đứng một chân trên mặt đất, còn chân kia hãy còn nguyên dưới mặt đất. Với một chân tôi đang đi đây, và với chân kia tôi đi trong hành lang muối. Tôi có thể ở đây trong lúc này và bất kỳ lúc nào khác tôi cũng có thể trở xuống dưới đó nữa. Vì một chuyện cãi vã không đâu, vì một tát tai, vì một lời nói được lặp lại là một sự sỉ nhục. Bất cứ một chuyện bậy bạ nào cũng có thể đẩy tôi trở lại hầm muối trong vòng vài giờ.

Trán của tên du đảng hằn ngang một vết xeo. dài, bỗng tối xăm lại. Anh nhìn xuống đất một cách nghiêm nghị. Anh bảo:

– Trong những điều kiện ấy, vì tôi không làm chủ được bản thân tôi, làm thế nào tôi có thể lập gia đình được ? Cảnh sát có thể xâm chiếm bản thân tôi và có thể bỏ tù tôi bất cứ lúc nào, tựa như người ta cất vào tủ một bộ quần áo. Vả lại ngay như lúc tôi được thông thả, điều mà xét ra khó xác định đối với một con người, tôi không biết rằng tôi có chịu lập gia đình hay không ?

Trọn 10 năm tù khổ sai, tôi đã đau khổ quá nhiều. Tôi xa lánh đàn bà cũng như các tu sĩ đã xa lánh vậy. Đối với tôi, việc có một người đàn bà trong cuộc sống thật sự không cần thiết. Tôi rất có thể sống độc thân.

Đôi mắt của Lapheu đắm ướt. Cô bé thút thít:

– Thưa ông Brahim, ông sẽ đau khổ nhiều quá ! Lòng em tan nát vì xót thương cho ông.

– Nếu như một ngày kia tôi lập gia đình, tôi sẽ cưới Rosa. Đây là người duy nhất đã trung thành với tôi, đã không bỏ tôi ngoài mẹ tôi ra. Rất có thể nàng có nhiều khuyết điểm. Có nhiều

người hơn hẳn nàng. Nhưng không bao giờ chọn một người khác hơn là Rosa. Bởi lòng chung thủy. Bởi danh dự, bởi sự đoan chánh. Và nhất là công minh. Bởi vì người đàn ông phải công minh, nếu khác hơn thì không phải là đàn ông nữa.

– Những lời ông nói rất cao thượng, chưa bao giờ em được nghe một người nói hay bằng, và nói những lời đẹp bằng và đoan chính bằng ông. Thưa ông Mark, ông là người phi thường nhất mà em đã gặp. Ông còn phi thường hơn những vị anh hùng trong lịch sử của em nữa.

Brahim và Lapheu đến cánh đồng. Ngay ranh giới ngoại ô, đèn thành phố bật sáng lên. Cả hai dừng lại nhìn nhau. Những tia mắt Lapheu đốt cháy như ánh sáng thành phố.

– Thôi chúng ta quay lại đi, trễ rồi. Sáng mai tôi phải lo đến nhà ông cò Kattran để lo tu sửa bàn ghế. Còn cô, cô phải có mặt ở tiệm bánh để đập hạt giẻ.

Chương 13 - Nước Mắt Romeo Và Juliette

Sáng hôm sau, lúc xuống xe lửa, Brahim bắt gặp Lapheu. Cô bé đợi anh ở trạm chót. Cô bé có vẻ đợi anh khá lâu.

Lapheu vẫn mặc chiếc áo vải màu xanh hoa lưu ly, thân hình suông đuột, dây thắt lưng màu bạc và đôi giày gót cao rẻ tiền. Đầu cô bé giống trái cây rừng xanh với vài chiếc nụ.

Đôi mắt đầy ánh sáng, cô đang tiến về phía Mark.

– Chào ông Brahim

Cô chìa tay cho Brahim và nói thêm:

– Em đợi ông ở đây chắc không làm ông giận chớ ?

– Không nên, không bao giờ cô nên đợi tôi cả. Hôm qua về đến nhà tôi bắt gặp mẹ tôi và Rosa đang lo sợ.

Cả hai đầm đìa nước mắt, thất vọng, hai bà muốn đi đến trạm cảnh sát. Cả hai định ninh rằng tôi lại bị tù nữa.

– Ông có bảo rằng, ông đã đi với em hay không ? Không có một chuyện gì xảy ra trong cuộc đi dạo của chúng ta chiều hôm qua cả. Không có gì xấu cả.

– Tôi không có nói cho mẹ tôi và Rosa biết rằng, chúng ta đã đi dạo chơi chung với nhau, mà đôi khi tôi về trễ, hai bà chớ nên cuống lên như thế. Nhưng thấy tội nghiệp cho hai bà. Có một người thân yêu đang tự do tạm rong ruổi trên đường phố không phải là một chuyện giản dị. Kê mà bất cứ lúc nào cũng có thể bị bắt, có thể không về tới nhà buổi trưa hoặc buổi chiều. Điều này làm khổ tâm cho hai người ấy không ít.

– Em đã lấy hai vé chiếu bóng. Em mời ông chiều nay xem một phim. Ông nhận lời chớ ?

– Tại sao cô lại mời tôi xem chiếu bóng ?

– Ông nhận lời phải không ?

– Trước nhất, cô phải trả lời cho tôi một cách rõ ràng: tại sao cô mời tôi xem chiếu bóng, tại sao lại đúng tôi ?

– Thưa ông Brahim. Ông là người đầu tiên trên thế gian này, gây ở em một sự tín nhiệm lớn lao nhất. Em muốn xem một phim, em mời ông. Xin ông cho biết, nếu ông không nhận, em sẽ không giận ông. Điều này cũng đủ làm em hài lòng như xem phim với ông vậy. Đây là lần thứ nhì trong đời em được đi xem chiếu bóng. Trong làng em không có rạp chiếu bóng. Lần đầu

tiên xem phim là lúc em còn đi học. Fim đó tựa là Đám táng Hoàng Đế Ferdinand xứ Romani, một phim ngắn, một phim tài liệu. Hôm nay là lần đầu tiên em xem một phim thật sự. Em thích đi xem với ông, đây là một trong những ước mơ của em. Nhưng nếu không không thể chấp thuận, em sẽ không dám hờn giận. Ông nhận lời chứ ?

– Đồng ý, từ hơn 10 năm nay tôi không được đặt chân vào một rạp hát.

– Nếu như ông ở chung với bạn ông, cô Rosa, em không nên mời ông mới phải. Ông phải đi với cô ấy. Nhưng đêm nay, ông đã bảo rằng bạn ông và ông không sống chung với nhau, cô ấy đối với ông chỉ trong quá khứ mà thôi, phải không ?

– Đúng vậy.

Hai người bước vào phòng sáng chói ánh đèn neon, rồi mới đến phòng chiếu phim. Trước khi phim bắt đầu, Lapheu lấy ra một cây kẹo chocolat. Nàng đưa cho Brahim, nàng cũng cùng ăn, ăn ngon lành.

– Cô sẽ hết sạch tiền nếu cô tiêu phí như vậy. Hiện giờ cô hãy trả lời cho tôi biết: tại sao cô thích xem phim này với tôi ?

– Em cũng vậy, em muốn hỏi ông vài điều. Tại sao ông lại tử tế với em đến thế ? Đây là lần đầu tiên trong đời em có một người xa lạ đối đãi với em vô cùng lễ phép và lịch sự. Ông hãy trả lời cho em biết, thưa ông Brahim, tại sao ông quá tử tế với em ?

– Tôi xử sự như bất cứ một người nào xứng đáng là một con người đều phải làm.

– Nhưng không có ai khả ái bằng ông đối với em hết.

– Tôi đối với cô đúng như tôi đối với tất cả mọi người. Nếu cô nghĩ rằng, tôi có xử sự khác hơn, là cô lầm, cô mang nhiều ảo tưởng và những ảo tưởng sẽ mất nhanh chóng.

– Em cảm ơn ông điều đó. Em đặt ở ông một sự tín nhiệm mù quáng. Thưa ông Brahim, ông đã đau khổ nhiều ở hầm muối phải không ?

– Nhiều lắm, nhưng gọi lại chuyện đó có ít lợi gì ? Cô hãy tìm một câu chuyện nào khác.

– Ông còn bảo rằng ông đã giết rất nhiều người.

– Ông còn nói dối, tôi không giết chóc ai cả. Thật ra hôm lễ rửa tội cùng với bao nhiêu người khách khác, tôi có đánh một viên cảnh sát say. Vụ này gây ra thành chuyện chẳng may. Nhưng, theo y sĩ tư pháp, tên ấy đã bị 200 vết đòn. Ngoài những vết đòn do tôi gây ra. Vả chăng, nếu chỉ vết đòn của tôi gây ra án mạng cho một tên cảnh sát say, thì đó là một tai nạn rủi ro. Một tai nạn rủi ro đâu phải là một cái tội sát nhân. Kẻ giết người chính là ông cò Kattran đã phạm phải.

– Ông ấy đã làm gì ?

– Ông ấy đã ám sát cha tôi, bằng một phát súng lục. Sự việc ấy đã xảy ra cách đây 25 năm trong vụ đình công lớn nhất tại sở hỏa xa. Cha tôi là người phát động vụ ấy. Cò Kattran được lệnh giết chết cha tôi, để những công nhân đình công mất đi người lãnh đạo. Ông ấy đã tiến lên rào Tarricat và chính tay ông ấy đã hạ sát cha tôi từ phía sau lưng. Để tưởng thưởng công lao ấy, cò Kattran được lên chức. Ông ta được bổ nhiệm làm cảnh sát trưởng, được ân thưởng huy chương. Đây là một kẻ sát nhân, một kẻ sát nhân thật sự. Còn tôi, tôi không giết người. Chẳng qua đó là một sự rủi ro, một tai nạn.

Trong phòng hát, đèn tắt và phim bắt đầu chiếu.

Lapheu dựa vào tên du đảng, theo dõi truyện phim diễn tiến trên màn ảnh. Đó là một truyện tình.

Một thanh niên trẻ đẹp yêu một cô gái diễm kiều.

Cả hai sống tại thành phố của một xứ nóng nước Ý, chàng tên gọi Romeo, nàng mỹ danh

Juliet. Nhưng vì không được tiếp tục yêu nhau và sống bên nhau. Cả hai mái đầu xanh tự tử chết với một con dao.

Khi đèn sáng lên hết phim. Mark quay qua Lapheu. Cô bé ngồi chồm hổm gọn trong cái ghế. Tất cả mọi người đứng dậy ra về, chỉ còn mình Lapheu ngồi lại, như phim chưa dứt vậy, Cô bé khóc, nấc lên một tiếng, hai bàn tay vừa nắm chặt lại.

– Này Lapheu.

Anh nắm cánh tay cô bé và lôi cô bé đứng lên. Cô bé vẫn còn tức tưởi.

– Cái gì vậy, tại sao cô lại khóc ?

– Vì mối tình bi đát của hai người ấy.

– Chỉ vì chuyện phim mà cô khóc phải không ?

Anh kéo tay Lapheu lôi ra về như lôi một đứa trẻ con.

Cô bé giấu mặt trong chiếc khăn tay, nhưng cô bé không thể nín. Đây là một nỗi buồn chan hoà nước mắt. Và thở than, nó nghẹn ngào từ lồng ngực.

– Tình yêu của hai người ấy giống như của chúng ta vậy.

Cô bé bầu chặt lấy Mark Brahim.

– Cô bảo sao ?

Trên trán của anh hiện lên một vết nhăn sâu thẳm thẳm nằm vắt ngang. Giống như ngày anh bị kết án khổ sai.

Đây là một vết nhăn kinh tởm, nếp ấy không chỉ làm nhăn da trán mà thôi – mà làm nhăn tận xương trán.

– Cô nói chuyện nhảm rồi đó cô bé ơi. Tôi tiếc đã đi coi chiếu bóng với cô. Cô còn đại khờ, cô bảo tình yêu giữa chúng ta à ? Cô tìm ở đâu được thứ chuyện phim như vậy ? Giữa chúng ta chẳng có gì cả. Ngay cả ảo tượng về một tình yêu cũng không có nữa. Vì hôm qua, chúng ta đi chung vài bước đến trạm thứ 6, và vì hôm nay chúng ta cùng đi xem chiếu bóng, mà cô nói đến tình yêu rồi à ? Nếu phải vì thế, tôi không còn muốn gặp lại cô nữa. Cô đừng nói chuyện với tôi một lời nào nữa, tôi sẽ không đáp lời cô. Nếu tôi chào hỏi cô, cô sẽ tưởng tượng ra rằng đây là một dấu hiệu tỏ tình, thật cô khờ quá đấy ! Cô tìm ra tình yêu chúng ta ở đâu đó ?

Tên du đãng Mark Brahim càng giận thêm lên.

Anh sa sầm mặt lại. Nét mặt xám đen vì giận dữ.

Lapheu thở dài:

– Chính vì tình yêu.

Như hai cành dây bìm, cô bé vòng tay ôm cứng thân mình tên du đãng. Cô bé nhai lại:

– Chính vì tình yêu. Vì tình yêu mà...

Mark và Lapheu bị mọi người chen lấn xô đẩy. Cả hai bị giẫm và lấn ra tận cửa .

Không ai để ý đến Lapheu khóc. Vả lại mọi người ra về mắt ai cũng đầy nước mắt cả.

– Này cô bé, không có một tình yêu nào cả. Ngay cả một cái bóng cũng không !

– Thừa ông Brahim, giữa hai chúng ta có tình yêu. Có, có tình yêu, bi đát, vĩ đại. Đúng như trong phim. Một tình yêu vĩ đại và bi đát hơn cả trong phim.

– Làm thế nào cô có thể nói ra những chuyện lời thôi như thế được ?

– Không, đúng như thế. Em không đặt ra điều gì cả. Giữa chúng ta có một mối tình bi thảm. Đúng y như vậy.

– Làm sao cô biết ?

Lần đầu tiên nàng gọi Mark bằng anh:

– Nếu anh mất em sẽ chết theo liền. Mà đúng vậy, ngay lập tức. Trong lúc anh bị một chuyện gì, em tự tử liền. Em lao mình dưới những bánh xe lửa. Em lao mình qua cửa sổ. Em không uống thuốc độc, em cắt cổ. Em chết bằng phương tiện nào nhanh hơn hết. Không do dự, không trễ nãi. Vì em không thể thêm một giây không có anh.

– Ranh con !

Anh cười, anh không còn giận nữa, sự giận dữ của anh đột nhiên tan biến.

Lapheu lên giọng dọa nạt:

– Anh đừng có cười, em nói rất đúng đắn. Kể từ hôm nay, em không thể sống thiếu anh nữa. Anh đối với em còn quan trọng hơn mặt trời, hơn không khí, hơn nước. Anh quan trọng hơn cả cơm gạo đối với em, hơn bất kỳ cái gì hiện có trên thế gian này. Thân thể em không thể hiện hữu trên mặt đất mà thiếu anh. Nếu một ngày kia, anh mất, em cũng chết theo luôn, liền đó, không lưu lại một vết tích. Còn nhanh hơn trong phim nữa.

– Chỉ nói chuyện xằng, đồ ranh con ! Tất cả thứ đó chỉ chất chứa được trong đầu cô mà thôi. Trong cái đầu bé bỏng của cô, thực tế khác, hoàn toàn khác.

– Đúng như em nói với anh. Một chút xíu rủi ro đến với anh cũng làm cho em khổ. Em yêu anh, có nghe em nói không, thưa ông Brahim ?

– Những lời em vừa thốt ra, anh đã nghe qua một lần trong đời anh. Cũng những lời giống như vậy. Một người duy nhất trên thế gian đã nói với anh như thế: Mẹ anh, còn em là người thứ hai...

Mark nói thêm:

– Và tuy nhiên, Mark Brahim vua du đãng, tên sở khanh tôi đã quen biết hàng trăm đàn bà. Tất cả đều yêu tôi, nhưng không có người nào nói với tôi như thế. Chỉ có mẹ tôi và em dám bảo tôi như thế. Chỉ có hai người trong số hàng trăm mà tôi đã yêu và họ đã yêu tôi.

– Anh đã quen biết hàng trăm người đàn bà lận kia ?

Cô bé lau nước mắt. Nàng tọc mạch nhìn Mark, đôi mắt mở to ra.

– Phải đến hàng trăm.

– Và anh đã yêu tất cả ?

– Phải tôi yêu hết tất cả, mỗi ngày, tôi có một nhân tình, đôi khi nhiều người trong một ngày.

– Đối với em, điều này không làm em phiền gì cả.

Cô bé hỉ mũi mạnh, lau nước mắt và lập lại:

– Điều đó không có liên hệ đến em, hoàn toàn không ?

– Không có gì cả. Tôi thích nghe em nói như vậy. Những lời như thế tạo thêm can đảm, mặc dầu biết rằng đây chỉ là những lời hảo huyền, như làn khói thoảng.

– Thưa ông Brahim, em xin thề với anh là tất cả những gì anh nói ra là sự thật hoàn toàn. Những sự kiện chớ không phải những ngôn từ, những thực tại. Em xin thề bằng cả hai cánh tay

Cô bé bấu vào vai Mark. Cả hai đi như thế ngoài đường phố.

– Cảm ơn em đã có nhã ý mời tôi đi xem chiếu bóng. Chúng ta đã nói gì, mong em quên hết đi, tất cả, và giờ đây, xin chúc em một đêm ngon giấc.

Anh bắt tay nàng như tình bè bạn, như bắt tay một người con trai, như bắt tay một người bạn đồng hành trẻ hơn vậy.

– Em cư ngụ tại đây, bên cạnh rạp hát, ở tầng chót. Anh không muốn đến nhà em ở sao ? Em sẽ pha trà cho anh uống, anh sẽ thấy em sắp xếp nhà em như thế nào.

– Không, chưa tiện. Em biết rằng tôi không được hoàn toàn tự do. Tôi chỉ hưởng tự do tạm, một tên cảnh sát bắt gặp tôi tại nhà một người con gái vị thành niên và lập tức người ta bắt lấy tôi, ném ngay tôi xuống những căn phòng dưới hầm muối. Đối với tôi một cô gái vị thành niên đồng nghĩa với sự an nghỉ dưới địa ngục muối. Chúc Lapheu ngon giấc, em về một mình vậy.

Chương 14 – Hai Vé Hát Oan Nghiệt

Sáng hôm sau đêm đi xem chiếu bóng, Mark dậy trễ.

Từ 10 năm nay anh ngủ điều hoà và đúng giờ như mặt trời. Anh đã bỏ một thói quen đến nửa đêm mới ngủ.

Anh nhớ lại phim ngày hôm trước: Cái chết của Romeo và Juliet. Anh mở choàng mắt ra vừa tưởng đến những nhân tình của nàng Veron.

Rosa đang ngồi trên chiếc ghế cạnh giường anh.

Nàng vận y phục do một thợ may đo cắt.

Nàng đẹp, mùi nước hoa thoang thoảng.

– Chào Rosa. Anh mừng được gặp em. Mark đưa tay ra cho Rosa. Làm thế nào mà em mới sáng sớm đã có đây rồi vậy ?

Rosa lùi lại trước bàn tay của Mark đưa ra

Đây là người bạn thân nhất của bà Myca, mẹ của tên du đãng.

Từ hôm rày, Rosa đến chung sống với gia đình này. Trong lúc Mark vắng nhà, đối với bà Myca, Rosa là một cô dâu hoàn toàn.

Mark đâu có ngạc nhiên khi thấy cô tại nhà mình vào giờ đó. Mà ngạc nhiên vì Rosa không chào lại anh.

Bỗng Rosa hỏi Mark:

– Vậy là nghĩa gì hở Mark ?

Nàng chỉ cho Mark hai vé chiếu bóng của rạp trong phố Baricat đang hát phim Romeo và Juliet. Anh nhớ lại lúc vào cửa, Lapheu đã lấy trong xách tay ra hai vé và đưa cho người soát vé. Người ấy bấm xong không đưa trả lại cho Rosa mà lại đưa cho anh. Anh cất hai vé ấy vào túi.

Hiện giờ hai vé ấy nằm gọn trong tay Rosa.

– Em lục túi anh à ? Như ở dưới nhà tù vậy sao ?

Mark giận dữ.

Anh đứng lên và sẵn sàng bổ vào Rosa, giật hai vé chiếu bóng khỏi tay nàng. Đánh cho nàng mấy tát tai.

Tuy nhiên anh dần được.

Anh biết rằng chỉ một cái tát tai cũng đủ làm cho anh trở xuống ngục khổ sai trọn đời.

Cảnh sát sẽ lập biên bản "Hành hung và gây thương tích", Anh không có quyền nóng giận. Brahim nhẫn nhịn, anh ngồi phịch xuống giường.

Thân mình anh run lên trong bộ pyjama, với sự dịu dàng của những con mèo truyền giống, với sự nóng nảy thiếu kiên nhẫn của giống ngựa Arab.

Hai lỗ mũi của Brahim phập phồng như mũi của loài ngựa. Nhưng anh tự chủ được. Trong 10 năm sống dưới đất, anh đã học được nghị lực và tự chủ.

Anh bảo:

– Điều em làm không đẹp. Em biết anh thương em bao nhiêu mà em lại lục túi anh khi anh đang ngủ ! Nếu em muốn biết điều gì em hãy hỏi anh. Anh sẽ nói thật hết, anh không có gì là bí mật riêng tư cả. Nhưng nếu em và mẹ anh đáp lại tình thương của anh bằng cách áp dụng chế độ kiểm soát sôi bỏng như ở dưới nhà tù, thì anh sẽ rời khỏi nhà này ngay. Anh không muốn trông thấy lại hai người, anh sẽ dọn nhà và đi chỗ khác ở một mình. Xa mẹ và em.

– Đồ hèn hạ !

Hai bàn tay móng nhọn đỏ lòm như những nanh vuốt còn đẫm máu, tiến về phía cổ họng Brahim.

Anh đẩy ra và bảo:

– Hãy bình tĩnh Rosa.

Hai bàn tay vừa chạm đến thân mình của Rosa, ngấm theo mùi da thịt.

Cổ nàng chạm vào trán hằn ngang một vết thẹo của Mark vì chiếc áo nàng mặc hở cổ khá rộng, vào lúc anh kéo nàng ngồi xuống.

Mùi da thịt đàn bà, mùi tóc, mùi quyến rũ tràn ngập gian phòng.

Rosa vọt lên. Đứng dậy nàng đánh túi bụi vào mặt Brahim.

Một lần, hai lần, ba lần. Má nàng nóng bỏng. Cái giận của Rosa bùng lên như một cơn hỏa hoạn, nàng hết kềm nổi.

Trong 10 năm, cái má của Mark đã nhận lãnh hàng ngàn tát tay, hàng ngàn cú đấm bổ xuống.

Những ngọn đòn đủ loại.

Anh nhắm mắt lại và chịu đựng những cái tát của người đàn bà mà không trả đòn.

Anh không có quyền làm thế, anh đang tự do tạm.

– Đồ hèn hạ.

Nàng nhét hai vé chiếu bóng vào mặt anh.

– Tại sao anh bắt lương thế ?

– Anh vẫn trung thành đây. Em trách anh làm gì vậy ?

– Anh đã đi xem chiếu bóng với một con khốn nạn !

– Đây là một chuyện tình cờ, vừa xuống xe lửa anh gặp một cô gái quen biết. Một con ranh con, nó mời anh đưa nó đi xem chiếu bóng. Nó chưa hề được xem những phim thật sự. Còn anh mười năm rồi anh chưa có đi. Anh thề nhủ là anh chẳng mất mát điều gì cả nếu anh vào xem. Anh không phạm một trọng tội. Tại sao anh lại từ chối vào một rạp chiếu bóng ?

– Tại sao anh không muốn đi xem chiếu bóng với em chứ ?

– Rosa, đã bao lần anh bảo với em là giữa chúng ta đã chấm dứt. Cái gì trước đây không thể dễ bắt đầu trở lại. Anh mang ơn em bởi quá khứ, bởi lòng tận tụy của em. Em là người đàn bà duy nhất với mẹ anh đã chiếm trọn đời anh. Sẽ không bao giờ có những kẻ khác. Em còn muốn gì chứ ? Nhưng cái gì đã qua sẽ không còn nữa. Đời sống dưới đất trong những hành lang muối

đã thay đổi con người anh. Thế đủ rồi.

– Còn con ranh con đi cine với anh ? Tại sao mọi việc không chấm dứt với nó ? Chỉ đối với em là mọi việc chấm dứt mà thôi ?

– Vấn đề với con ranh và cine, là một chuyện trẻ con, không đáng nói đến. Em là một người thông minh Rosa à. Nếu em muốn, anh sẽ kể cho em nghe buổi xem chiếu bóng của anh.

– Từ 10 năm nay em đợi anh, cả buổi thiếu thời của em, tuổi trẻ của em, em đã hiến cho anh trọn, cho đến bây giờ 26 tuổi. Em chỉ thở cho anh. Nếu anh muốn xua đuổi em, bỏ em, thì đợi chỉ cho đến bây giờ, anh nên làm ngay lúc ban đầu. Đến bây giờ trễ rồi. Anh không thể bỏ em. Anh là của em. Đời sống của em, người yêu của em. Em không thể khước từ được anh, vì ngoài anh ra, em không còn là cái gì là của em trong vũ trụ này nữa. Hết sạch, anh đừng tiêu diệt em, anh đừng xa em.

– Rosa, không có gì bi thảm đâu. Em nói cho quá, con ranh con đã mời anh đi xem chiếu bóng là một người xa lạ. Nó đối với anh không có gì cả. Em đừng bi thảm hoá một chuyện không đâu.

– Con bé đó không có quyền chiếm địa vị em, dù chỉ trong một xuất chiếu bóng...

– Rosa em...

– Anh đừng chận lời em nói chớ. Em nói rằng anh là của em. Anh có chịu hay không, điều đó không quan trọng. Anh có thể ra khỏi hầm muối. Đó là một sự kiện phi thường. Nhưng không bao giờ anh thoát khỏi hai cánh tay của em. Anh không thể thoát khỏi cho đến lúc chết. Anh sẽ luôn luôn ở gần bên em. Anh là của em cho đến khi vũ trụ sụp đổ.

Rosa bước ra khỏi phòng. Giận dữ, nàng băng ngang khu vườn, và khuất bóng trong đường phố không bờ lề của xóm ngoại ô Bucarest.

Mark Brahim bước ra sân. Bà Myca đang ủi quần áo, bà khóc.

– Sao vậy, thưa mẹ ?

Anh hôn mẹ anh, bà không trả lời.

Bà biết rằng bão tố sẽ lắng dịu ngay khi Mrak cưới Rosa. Cả hai không cần làm lễ cưới trước thị xã hay trước nhà thờ.

Rosa đến ở tại đây, trong nhà này cả hai sống chung với nhau là đủ.

Bà Myca nhìn con trai bà qua màn lệ. Bà biết rằng 10 năm tù khổ sai này đã làm cho Mrak trở nên vũ phu. Nhưng anh sẽ lần lần hưởng đầy đủ tự do, anh sẽ lấy Rosa, lúc ấy mọi việc sẽ trở nên bình thường.

– Thưa mẹ, Rosa muốn gì ở con ? Con đã nói với nàng rằng con không muốn lập gia đình, con muốn sống độc thân, tại sao nàng đến đây vào sáng sớm, để gây sự như vậy ?

– Con đừng bỏ Rosa để có một người đàn bà khác. Nếu Rosa miễn cưỡng chịu đựng sự sống cách xa con, nàng vẫn không chấp nhận cho con thay thế nàng bằng một người khác. Nếu con làm thế, thảm kịch sẽ xảy ra. Con hãy hiểu mẹ. Nếu con làm như vậy con sẽ chết. Không có ai, không có người đàn bà nào trên đời này xứng đáng đứng vào chỗ Rosa trong đời con. Đó là một nữ thánh tử đạo. Nàng chỉ sống cho con. Nàng đã tranh đấu cho con nhiều hơn mẹ, mẹ của con đây. Con đừng lấy một người đàn bà nào khác, vì đấy là một trọng tội. Sẽ không tha thứ được. Rosa đã nói với mẹ rất rõ ràng; nàng luôn luôn giữ lời hứa. Khi có một người đàn bà nào khác vào đây, bên cạnh con, thế vào chỗ Rosa, thì máu sẽ chảy linh láng.

– Thưa mẹ đủ rồi, hăm dọa như vậy quá nhiều..

Tên du đang bước về phòng, Nhiều áng mây đen từ phía Bắc kéo đến, phủ xuống Bucarest.

Nhưng Mark bước vào nhà không nhìn thấy. Không bao giờ anh nhìn lên trời.

Chương 15 - Hẹn Nhau Ở Cõi Chết

Từ hôm xảy ra vụ cãi vã với Rosa đến nay, Brahim không gặp cô bé Lapheu nữa. Bốn ngày ròn, mỗi ngày xuống xe lửa chuyển 6 anh đưa mắt tìm cái thân hình ốm yếu mặc áo xanh. Cô bé Lapheu vẫn vắng mặt. Qua ngày thứ 5, cô bé xuất hiện, vừa chạy đến anh vừa nói:

– Em đợi anh, em có làm anh giận không ?

– Không, tôi không giận gì cô cả.

Anh bắt tay cô bạn bé nhỏ của anh.

– Cô hãy lắng nghe kỹ điều tôi sắp nói với cô đây. Chúng ta không nên gặp nhau nữa. Không nên bao giờ cả. Đây là lần cuối chúng ta nói chuyện với nhau. Cô hiểu không ?

– Em biết hết điều anh sắp nói.

Nỗi buồn trào lên nghẹn lồng ngực của cô bé. Nàng lập lại:

– Em biết rất rõ ràng. Vì vậy mà suốt bốn hôm nay em không đợi anh. Em vẫn muốn gần gũi anh. Mình đừng nói đến tiếng "Vĩnh biệt" anh nhé.

– Em đừng khóc Lapheu à, tôi không phải là người được tự do. Tôi bị kết án khổ sai suốt đời. Tôi chỉ được tự do tạm mà thôi. Cảnh sát đang rình rập tôi. Họ canh chừng từng cử động của tôi. Cô còn vị thành niên phải không ?

– Phải, đúng rồi, em còn vị thành niên.

Nàng nhìn xuống đất, lấy làm tủi nhục.

Đấy là một tai họa thê thảm nhất: nàng còn vị thành niên. Nàng phải chịu đựng cái điều kiện ấy như một bản án.

– Vì tội quyến rũ vị thành niên, bất kỳ tên cảnh sát nào cũng có thể gửi tôi xuống hầm muối bằng chuyến xe lửa đầu tiên được cả. Và tôi sẽ không bao giờ ra. Chúng ta không thể thành vợ chồng, mặc dầu chúng ta muốn gần nhau, và mặc dầu cô đã trưởng thành. Giữa chúng ta có Rosa. Tôi đã bảo với cô rằng không phải chỉ có một mình tôi, tuy tôi chưa hề thành hôn với Rosa.

Trong giới chúng ta, mọi người không cưới hỏi. Vì khinh rẻ xã trưởng, linh mục và cả chính quyền nữa. Nhưng sự gắn bó của những cặp vợ chồng ấy còn bền bỉ hơn những cặp vợ chồng làm lễ cưới trước nhà thờ và toà xã trưởng. Tôi chưa bao giờ sống chung với Rosa, điều đó chắc chắn. Nhưng tôi càng không thể đem một người đàn bà nào khác thay thế cho nàng về ăn ở với tôi, tại nhà. Nếu một ngày kia tôi không còn ở vậy nữa, chính Rosa là người tôi phải lấy. Chỗ nàng đã dành sẵn. Nàng không thể thay thế.

– Chính Rosa ngăn anh đi với em ? Chúng ta không được phép gặp nhau phải không ?

– Không nên. Việc đi chung xem cine là quấy. Tôi không bao giờ đi cine với Rosa, điều đó có thể tha thứ, nhưng tôi không có quyền đi với một người khác. Nếu tôi xem hát, thì chỗ bên cạnh, ghế tay mặt tôi, phải thuộc về Rosa. Cách đây vài hôm cô ngồi vào ghế đó. Ghế của nàng, ghế của Rosa. Thế không phải. Rosa đã tìm thấy vé cine. Nàng cho tôi một trận kinh hồn.

Nàng có lý, không nên chà đạp lên tình cảm của một người như thế. Tôi sống riêng với Rosa, nhưng tôi không có quyền thay thế nàng bằng một người khác. Bởi vậy cho nên em à, chúng ta

không nên bao giờ gặp nhau nữa. Chiều nay chúng ta nói lời vĩnh biệt với nhau.

Lapheu đứng trước mặt tên du đãng khóc sụt sùi:

– Em biết trước anh sẽ xa em. Để anh đừng quên em, em xin anh nhận cho em tấm medal này, trên mặt, em có khắc mấy chữ "Lapheu, vĩnh viễn cho anh". Anh lấy đi em van anh. Sau đó anh có thể ném nó.

Lapheu đưa cho Brahim tấm medal rẻ tiền, trên mặt có khắc tên nàng, với lời thề thủy chung mãi mãi.

Mark đã nhận hàng trăm và hàng trăm tấm medal tương tự.

Trước đây tất cả những người đàn bà đều dâng cho anh tấm medal mỗi khi anh nói với họ vĩnh biệt.

Anh bỏ vào túi, mỉm cười như anh đã từng làm với hàng trăm người khác, một cách lãnh đạm.

– Vĩnh biệt Lapheu. Nếu như cả hai chúng ta được tự do đi nữa, chúng ta cũng không có may mắn hưởng hạnh phúc.

– Không à ? Tại sao ? Chúng ta không có may mắn hưởng hạnh phúc.

– Không có tình yêu nào có hạnh phúc như em đã xem thấy trên màn ảnh. Tất cả tình yêu đều trả bằng chết chóc hoặc không thành tựu. Những kẻ yêu nhau giống như hai đường sắt: luôn luôn bên cạnh nhau nhưng không gặp nhau, trừ phi ở bên kia, nơi cỏi hư vô, hoặc trong những tai nạn rừng rợn, đấy là mệnh số của những đường song song. Những đường ấy chỉ gặp nhau ở vô tận.

– Em yêu anh, anh Brahim.

– Vĩnh biệt Lapheu. Chúng ta sẽ gặp nhau ở vô tận, như mọi đường song song. Đó là chỗ hẹn nhau của chúng ta. Điểm gặp nhau của tất cả những người yêu nhau.

– Thừa ông Brahim ! Anh phải biết một điều; em sẽ không còn sống thêm một giờ. Khi được tin anh chết, em sẽ chết theo liền. Đời sống của anh như mặt trời, nước, ánh sáng và cơm gạo. Không có anh, em không thể sống, anh hãy bảo vệ lấy anh.

– Ranh con khéo nói nhảm. Vĩnh biệt, cô sẽ quên tôi nhanh chóng. Qua cuộc gặp gỡ của chúng ta, chỉ còn lại một hình ảnh; một cánh hoa xanh nhỏ mọc trên đường đi của tên du đãng. Thế thôi.

– Em không đùa đâu. Em nhận lời vĩnh biệt của anh, cam phận sống xa anh. Nhưng khi anh chết, em sẽ chết theo. Anh bảo những kẻ yêu nhau giống như hai đường sắt. Luôn luôn gần nhau, mà không bao giờ gặp nhau, nếu không ở vô tận ? Thật vậy, không có đường xe lửa nào chỉ có một đường ray. Luôn luôn phải có hai đường. Vậy anh phải biết rằng có em luôn luôn đi song song với anh. Ở cách xa anh nhưng lòng vẫn nhớ đến anh, nơi mà hai đường xe lửa song song gặp nhau: nơi vô tận.

– Vậy thì, em ơi, xin hẹn gặp nhau ở vô tận.

Hai người xiết tay nhau và xa nhau.

Cô bé nghẹn ngào, nấc lên từng tiếng:

– Nơi vô tận. Hẹn nhau nơi...

Chương 16 - Tên Du Đãng Được Tin

Bà Kattran nói:

– Đàn bà cũng như bầu không khí quanh mình. Nó có thể trong lành bát ngát hương thơm, hay nhiễm độc. Cuộc đời của người đàn ông phần lớn tùy thuộc vào bầu không khí mà họ đang sống, nghĩa là dính liền với người đàn bà gần gũi với họ.

Bà đứng lên, bên cạnh tên du đãng.

Trong vòng hai tuần nữa, việc tu bổ bàn ghế sẽ xong.

Bà Kattran thường đến xưởng làm dưới hầm và nói chuyện với Brahim về mọi vấn đề. Như trong lúc này chẳng hạn.

Tên du đãng lắng nghe, đôi tay vẫn làm việc.

Bà tiếp:

– Đàn bà là như thế, là khí hậu, là bầu không khí vô hình, nó quyết định vận mạng của cây cỏ, tàu bè, chiến tranh. Là kẻ quyết định mọi chuyện trong đời sống của con người.

Chị bếp bước vào xưởng và thưa:

– Thưa có người ngoài cửa muốn nói chuyện gấp với anh thợ sửa bàn ghế.

Bà Kattran bảo:

– Cho vào đây.

Và bà quay qua nói với Brahim:

– Có một người ở ngoài trước cửa. Họ muốn nói chuyện với anh.

Chị bếp trở vô thưa:

– Người ấy không muốn vào. Đang đợi anh thợ ngoài ấy. Đó là một người đàn bà có tuổi. Bà bảo chuyện rất gấp

Bà Kattran bảo tên du đãng:

– Đâu anh ra ngoài cửa xem có chuyện gì ?

Brahim đặt dụng cụ xuống và đi ra cửa.

Mẹ anh ở đấy, đang chờ anh, bà đang sốt ruột nên nói liền với con trai bà:

– Rosa muốn tự tử !

Bà Myca nắc lên

– Rosa hả ? Nàng chết rồi sao ?

– Đang hấp hối. Nàng uống độc dược tại nhà mình, ngay trước mắt mẹ.

Bác sĩ đã đến, ông đã chở Rosa đi rồi.

– Vậy nàng được cứu thoát. Hiện nàng ở đâu ?

– Người ta chở nàng đến khách sạn. Nàng không chịu ở lại bệnh viện, để cảnh sát chen vào phiền phức. Rosa muốn gặp con gấp, ngay khi mở mắt ra, ngay khi hồi tỉnh, nàng muốn gặp con liền.

– Mình đi

Anh kéo tay mẹ anh, không nói một lời.

Không nhìn lại, anh rảo bước dắt tay bà mẹ già:

– Thưa mẹ, Rosa hiện ở khách sạn nào. Mình đi taxi cho mau. Mẹ bảo nàng thoát chết rồi phải không ?

Mark và bà Myca lên một chiếc taxi, đưa cả hai tiến về hướng khách sạn nhà ga nơi Rosa đang ở đấy.

Bà Myca ràn rụa nước mắt và nói:

– Nguyên nhân chính vì con nhỏ đó. Rosa đã muốn chết vì con ranh ấy. Vì Lapheu, này Mark tại sao con làm vậy, hả con ? Tại sao con làm thế ?

– Thừa mẹ, con đã làm gì đâu ? Mẹ muốn nói về con nhỏ nào ? Cách đây nhiều ngày con đã báo với thiếu nữ ấy là không nên gặp nhau nữa. Không có gì cả, hoàn toàn không có chuyện gì giữa chúng con cả. Chỉ có đi dạo với nhau trong vòng mười lăm phút và cùng đi xem một xuất chiếu bóng. Thế thôi. Mẹ chớ nên xé to ra một chuyện không đâu như vậy. Tại sao Rosa muốn tự tử ? Chuyện gì xảy đến cho nàng ?

– Vì con ranh con ấy, vì Lapheu. Con đừng tìm cách chối, Rosa đã tìm thấy tấm medal của con ranh ấy cho con. Trên mặt medal có ghi rằng nó là người yêu chung thủy của con trọn đời.

Bà Myca lau nước mắt, bà tiếp:

– Rosa đã bắt gặp, con nghe chưa ? Con cứ tưởng rằng Rosa không hay biết con làm gì sao ? Con tưởng Rosa không nhìn thấy tấm medal chẳng ? Rosa yêu con, nàng lén nhìn con, nàng biết tất cả điều gì con làm, tất cả. Khi nàng đọc xong mấy chữ khắc trên tấm medal, nàng liền uống thốc độc. Trút cho đến giọt cuối cùng. Nàng không còn chịu nổi nữa. Thật quá cho nàng.

– Rosa thật sự hoàn toàn đại đột. Nàng điên là phải.

– Không phải vậy đâu con. Rosa đau khổ vì sự không liêm chính của con như bất kỳ người đàn bà nào bị bỏ rơi. Đối với người đàn bà, không có cái nhục nào to tát hơn nữa. Mười năm đi vắng nay con mới trở về, và con không gần gũi với nàng

– Con có gần nàng chứ, thưa mẹ.

– Không bao giờ. Nàng đã kể lại cho mẹ tất cả, nàng đã biết rằng con mỗi ngày thay đổi nhân tình...

– Mười năm khổ sai thay đổi con người.

– Và tình cảm của con đối với con bé ấy ? Và con đã thay đổi, tại sao con lại đi với con bé ấy chứ ?

Mark lộ vẻ giận dữ:

– Giữa con bé ấy và con, không có tình yêu. Chỉ một chuyện tình cò, một chuyện trẻ con, gặp nhau trong vòng một xuất cine và một khắc đồng hồ đi dạo. Con đã nói cho mẹ nghe rồi, mọi chuyện đều đã chấm dứt.

Chiếc taxi ngừng lại trên đường Kalia, trước khách sạn nhà ga.

Mark đỡ mẹ xuống xe.

– Mẹ không vào với con đâu. Rosa muốn một mình con vào mà thôi. Nàng chỉ muốn nói chuyện riêng với con mà thôi, mẹ sẽ về nhà. Con hãy tử tế với nàng nhé, mẹ đợi con ở nhà mình. Cả hai con hãy về nhé, mẹ đợi hai con về ăn trưa.

Mark lộ vẻ băn khoăn:

– Tại sao Rosa chỉ muốn gặp một mình con thôi ? Nàng muốn điều gì ở con vậy kìa ?

– Mẹ biết Rosa muốn điều gì. Nàng muốn con và nàng ăn ở với nhau, chỉ vậy thôi, và thế là thường. Chớ nên mĩa mai nàng. Đây là tình yêu của một người đàn bà. Thôi con hãy đi đi, và con hãy nhớ rằng nàng và con sẽ ăn ở với nhau.

– Con sẽ không cưới Rosa. Không lấy nàng cũng không lấy một người nào khác cả. Con muốn sống độc thân.

– Với Rosa con sẽ hạnh phúc. Nhưng bây giờ con hãy đến với nàng đi, nàng mong gặp con, nàng chỉ đợi một mình con, mẹ chúc con may mắn.

Bà Myca nhỏ bé, mảnh khảnh, với mái tóc bạc phơ, và cái áo tu viện, cổ cao đang hướng về

xóm Baricat, trong lúc Brahim vào khách sạn nơi Rosa đang đợi anh.

Chương 17 - Đùa Với Tử Thần

Mark Brahim có cảm tưởng anh đang sống lại với quá khứ.

Anh đã gặp hàng ngàn đàn bà và họ đã đợi anh như thế này, trong những phòng ngủ khách sạn, giống như Rosa lúc này.

Với cái áo ngủ, vừa hút thuốc, đầu kê trên cánh tay nệm nà. Với cặp mắt đầy lo âu và khoái lạc.

Brahim đóng cửa lại và cất vào túi, bằng một cử chỉ máy móc - Một cử chỉ trong quá khứ.

Trong phòng không có ghế, không có tủ. Chỉ có một cái giường và bồn rửa mặt mà thôi.

Mark đứng dựa lưng vào cửa:

– Tại sao cô làm chuyện đại đột như vậy hả Rosa ?

Và anh lặp lại lần nữa câu hỏi này. Rosa đáp:

– Mark, tôi đã hy sinh tất cả cho anh. Tất cả vốn liếng, tình yêu và mộng tưởng của tôi đang ở trong tay anh phải không ?

– Đúng.

– Vừa ra khỏi tù anh bỏ tôi liền. Nếu anh ở lại ngục tù khổ sai, có lẽ tôi hạnh phúc hơn. Tôi chịu làm một vị thánh tử đạo. Và các thánh tử đạo đều sung sướng, nhưng anh đã ra tù, anh tự do. Việc thứ nhất anh làm – một lần trong lúc tự do – đấy là xa lánh tôi. Anh đã xô đẩy tôi, anh đã bỏ rơi tôi, anh đối với tôi bằng sự sỉ nhục, tuy cao thượng, nhưng một người đàn bà khó chịu đựng nổi.

Rosa ném vào mặt Mark tấm medal do Lapheu tặng. Tấm medal ném trúng tên du đang ngay ngực, rồi rớt xuống chân anh. Mark không lượm lên.

– Đấy là trò trẻ con, Rosa à. Cô không nên bi thảm hoá một chuyện không đâu như vậy.

– Mark à ! Anh thuộc về tôi hay là không thuộc về ai cả. Lần này, chính tôi chỉ huy đây.

– Không về cô mà cũng không là của ai cả. Tôi sẽ ở một mình trên đời này. Chỉ với ý nguyện duy nhất là không còn trở xuống hầm muối nữa. Có vậy thôi.

Rosa lặp lại:

– Anh sẽ là của tôi hoặc không là của ai cả. Sống hoặc chết, nhưng chỉ là của một mình tôi mà thôi.

– Không bao giờ, tôi đã quyết định rồi. Giữa chúng ta đã hết rồi. Cái gì đã qua sẽ không còn nữa.

– Trong trường hợp này đối với anh cũng hết rồi. Tôi đã thử tự tử. Tôi không thành công, mẹ anh đã cứu sống tôi.

Rosa đứng lên. Brahim theo dõi từng cử chỉ của nàng. Nhất là cử động của hai bàn tay.

Anh biết Rosa sắp lấy khẩu súng nàng giấu dưới gối.

Mark Brahim đã chứng kiến cảnh này hàng trăm lần, với những người đàn bà muốn tự sát và liền đó hẹn với anh, tại một khách sạn.

Cũng như Rosa trong lúc này thúc giục anh phải thủy chung.

Cách nàng ấy rút súng lục dưới gối ra chĩa thẳng vào anh, không bao giờ có nàng nào dám

bắn.

Mark biết Rosa cũng vậy, sẽ không bắn. Anh biết rõ cảnh này lắm, cũng như một diễn viên đã đóng vai anh đến hàng ngàn lần

– Tôi sẽ không giết anh, giọng nói của anh muốn sỉ nhục người ta nhiều lắm. Anh sợ tôi sẽ rút một khẩu súng lục ở dưới gối phải không ?

– Tôi không sợ. Cô quá biết rằng tôi đã không sợ súng kia mà. Tôi cũng không sợ chết nữa.

– Anh không sợ súng sao ?

– Không.

Anh nghe rõ tiếng nói của anh. Chính là tiếng nói của thuở trước

Anh thở dài, nếu cảnh này kéo dài. Mark Brahim sẽ biến thành tên côn đồ ngày xưa. Anh sẽ phạm nhiều hành động tàn bạo.

Anh sẽ không còn tự chủ được nữa, anh sẽ phải hành động như trong quá khứ.

Anh sẽ đập vào đầu Rosa, anh bóp cổ nàng, anh sẽ đối xử tàn nhẫn với nàng.

Cũng như anh đã làm ngày xưa, lúc anh còn là vua du đảng.

Mark lập lại:

– Không, Rosa, tôi không sợ đâu.

– Anh không sợ súng lục. Tôi biết, nhưng anh sợ thứ khác. Mọi người đều sợ một điều, phần anh, anh sợ trở lại hầm giam. Tôi biết và tôi đặt cho anh một câu hỏi cuối cùng:– Anh có muốn mình ăn ở với nhau không ?

– Không, không bao giờ.

– Nếu bây giờ tôi chết, anh sẽ trở xuống hầm muối vĩnh viễn.

– Tôi không muốn giết cô chết.

– Nếu tôi chết bây giờ, thì kẻ sát nhân chỉ là anh. Anh không có gì để tự biện hộ được cả. Hoàn toàn không...

Và trong lúc nói những lời này, Rosa liền nhảy vọt lên cửa sổ.

Nàng đứng trên thành cửa sổ, giống như tấm bảng viết nằm trong khung gỗ. Thân mình Rosa lộng vào khung cửa theo chiều cao.

– Anh xô tôi à ? Được lắm. Nhưng tôi có một loại vũ khí để trừng phạt anh: Tôi gửi anh xuống hầm muối. Với giá cả cuộc đời của tôi, đúng vậy. Nhưng tôi gửi anh đi xuống đó. Tôi sẽ nhảy ra ngoài từ đây. Và anh, anh sẽ bị giam vào ngục vì tội sát nhân dưới sâu hàng trăm thước đất. Vĩnh viễn. Đừng bao giờ đùa với trái tim chân thành của một người đàn bà cả. Mark à. Đừng bao giờ.

Rosa nhún mình trong khung cửa sổ mở, của phòng khách sạn tận lầu ba. Nàng gào lên:

– Đây tên tù khổ sai ời.

Và nàng khóc:

– Anh nghe đây, trong vài giây nữa, tôi sẽ tan xương trên mặt đường nhựa. Còi xe cứu cấp sẽ hú lên. Ở dưới, trên đường Grivida, xe cộ sẽ dừng lại. Khách sạn sẽ bị niêm phong. Tất cả mọi người sẽ biết rằng Brahim, vua du đảng đã ném ra cửa sổ lầu ba khách sạn nhà ga, người đàn bà đã từng yêu kính anh và săn sóc anh trong mười năm trời. Trong vài giờ sau, anh sẽ bị còng và anh sẽ chết trong xiềng xích, Mark à. Và tôi, tôi được báo thù. Được báo thù như một người đàn bà bị bỏ rơi chưa bao giờ được báo thù vậy.

Đứng trên khung cửa sổ, Rosa nấc nghẹn đến mất cả hơi thở.

Brahim hét lên:

– Này Rosa, cô hãy bình tĩnh.

– Tất cả bạn bè tôi đợi tôi ở dưới ấy. Tôi đã bảo với họ rằng anh muốn giết tôi. Tất cả các cửa ra vào khách sạn đều khoá kín. Anh không thể ra được nữa, anh chỉ có thể ra khỏi đây với cái còng trên tay mà thôi.

Mark Brahim đã quyết định chấm dứt sự hăm dọa của người đàn bà này.

Anh lao mình tới và chụp nhằm cổ chân của nàng.

Rosa vùng vẫy, một chút sau, thân hình nàng nghiêng ra ngoài, rồi rơi ra phía ngoài.

Mark muốn bắt lấy ngang mình nàng. Nhưng thân mình nàng lại vượt khỏi tay anh – như một con cá – và sau cùng cổ chân nàng vượt khỏi tay anh luôn.

Người ta nghe một tiếng động mạnh, ở phía dưới con đường. Tiếng kèn xe và tiếng la ó nổi lên cùng một lúc.

Xe hơi và xe điện thắng lại đột ngột. Nhiều người hét lên ở dưới đường.

Mark Brahim lấy bàn tay bịt kín hai lỗ tai và tự nhủ:

– Thôi đành xuống ngục khổ sai !

Anh bật lên khóc, giữa căn phòng, anh nhìn giấy hồng dán trên tường. Đây là một căn phòng lớn bằng căn ngục giam.

– Tôi không muốn bị giam nữa, không bao giờ !

Những lời nói của Rosa hiện lên trong trí anh:

"Các bạn tôi ở dưới đây. Họ biết rằng anh muốn giết tôi. Cửa khách sạn đã khoá kín hết, Anh không thể ra được nữa, anh chỉ có thể ra khỏi đây với cái còng trên tay mà thôi".

Brahim nghe tiếng nói của ông cò Joankim Kattran:

"Mày không thoát khỏi điều mày sợ, Baricat à. Nếu mày sợ tù khổ sai thì mày sẽ trở xuống dưới.

Mark Brahim thận trọng mở cửa và bước ra hành lang. Ở đây không có ai cả. Anh biết rằng họ đã đợi anh dưới kia.

Thay vì đi xuống, anh lại đi lên. Anh lên tận tầng gác chót vót của khách sạn. Anh leo lên mái nhà. Kế đó anh trèo qua mái nhà kế cận, không ai theo anh cả.

Mark Brahim bắt đầu đi xuống.

Anh đã tìm ra được một cầu thang dẫn ra một con lộ vắng vẻ, cách xa khỏi chốn náo nhiệt, nơi Rosa té xuống.

Khi đến dưới đó, Brahim quyết định:

– Bây giờ tôi sẽ tự sát. Nhưng trước khi chết, tôi sẽ vĩnh viễn biết mẹ tôi, và tôi sẽ đưa bà tiền bạc mà tôi có để bà có thể sống một mình. Để bà khỏi phải giặt giũ suốt đời..."

Brahim tiến về hướng xóm ngoại ô Baricat.

Anh bước đi nhanh. Thân mình gầy của anh bốc hơi như chính những lỗ chân lông đang khóc vấy.

Nhưng anh tiến tới, càng lúc càng nhanh. Mọi sự chậm trễ có thể làm anh bị bắt, mọi sự chậm trễ có thể làm anh bị xiềng.

Vì quyết định chết nên anh muốn huỷ bỏ hẳn thân thể của anh để anh không còn sợ bị cảnh sát bắt sống nữa.

Chương 18 - Tiền, Mẹ Và Chết

– Mẹ ơi, con đã giết chết Rosa rồi.

Mark nấc lên nghẹn ngào và quỳ xuống chân mẹ anh. Bà Myca ngồi trong một cái ghế lớn.

Bà bận đan áo, trong lúc đó, con trai của bà bước vào nhà, cũng như một trận bão, và nhào xuống chân bà vừa báo cho bà biết một hung tin.

Brahim tựa đầu trên gối mẹ. Anh khóc như chưa bao giờ anh được khóc từ lúc hãy còn bé:

– Con không có ý giết nàng, Rosa muốn làm cho con phải khuất phục nàng. Nàng nhảy lên đứng trên thành cửa sổ và dọa con là nàng sẽ nhảy xuống từ lầu ba, nếu con không cưới nàng. Con cho rằng đây chỉ là một cảnh thị uy thôi. Con nhào tới để nắm lấy nàng và đem nàng xuống. Nàng muốn tránh con nên đã vùng vọt ra và té xuống. Con đã lẩn trốn qua mấy nóc nhà. Và con đến đây dưới chân mẹ.

Bà Myca đặt hai tay lên đầu con trai của bà cũng như bà muốn che chở cho anh khỏi những trận đòn như búa bổ. Mark vẫn ngồi yên như thế, trán úp trên đầu gối của mẹ:

– Con xin lỗi mẹ ! Nhưng con không muốn trở xuống địa ngục khổ sai nữa. Con đã kinh hồn rồi. Để thoát khỏi, con chỉ có một phương tiện duy nhất; con phải chết. Nhưng trước hết con muốn vĩnh biệt mẹ. Mẹ là nhân chứng

Con đã làm đủ điều để con có thể sống sót trên đời này, để sống trong đạo đức. Con phải thừa với mẹ một vài điều: Con không muốn mẹ phải kham khổ nữa. Thừa mẹ, lần làm ơn cuối cùng, trước khi con bị bắt được hai mươi bốn triệu. Số tiền này con còn dấu kỹ dưới nền nhà cùng với nhiều thứ khác như: vàng, vũ khí, ma túy... Con chưa bao giờ thú nhận với cảnh sát nơi chôn giấu. Mặc dù cảnh sát tra tấn con cực kỳ dã man. Khi trở về, con đã quyết định không chạm đến , kho tàng này sẽ được chôn luôn dưới đất. Con muốn mẹ con mình sống với đồng tiền do con làm ra với hai bàn tay. Con đã thề là không đào lên. Con đã giữ lời, hiện giờ con sắp chết. Để cho mẹ đừng sống vất vả nữa, con sẽ đào lên cho mẹ. Mẹ phải thận trọng, mẹ sẽ phải tiêu xài số tiền này một cách chừng mực để cảnh sát đừng chú ý đến. Và như thế mẹ sẽ sống một đời sống khỏi ưu phiền. Thừa mẹ, mẹ có nghe con nói không ?

Anh nói thêm:

– Bây giờ con hôn bàn tay mẹ một lần nữa. Mẹ con mình sẽ gặp bên kia thế giới

Brahim nâng hai bàn tay của mẹ anh lên và hôn:

– Vĩnh biệt mẹ. Con chết không hối tiếc. Con đã làm tất cả những điều mà một con người có thể làm được. Nhưng số mạng đã ngược đãi con. Đôi khi cái chết hoá ra chiến thắng. Một sự phóng thích về tự do. Khi nó cứu thoát chúng ta khỏi sự tra tấn, vĩnh biệt mẹ.

Brahim đứng lên, hai bàn tay của mẹ anh vẫn còn đặt trên đầu anh, như đang làm lễ dâng thánh thể và anh hôn một cách sùng kính, duỗi dài và buông thông theo thân hình gầy gò của bà.

Hai bàn tay ấy đã trở nên vô tri vô giác rồi. Cặp mắt bà mở to nhưng đứng tròng. Đầu bà gục xuống.

Brahim sửng sốt kêu lên:

– Kìa mẹ !

Bà Myca già nua đã chết tự bao giờ. Con trai bà kể điều gì nào bà có nghe đâu.

Bà chỉ nghe có câu đầu tiên “ Thừa mẹ, con đã giết chết Rosa rồi...”

Khi nghe những lời đó, con tim mệt mỏi của bà ngưng đập.

Brahim lại càng gào to hơn.

– Mẹ Myca ! Mẹ ơi ! Mẹ.

Trước nhà Brahim, ngoài đường phố không lẽ của xóm Baricat, một xe cam nhông cuả cảnh sát chạy trôi tới. Còi xe bắt đầu rú inh ỏi lên.

– Con sẽ để mẹ không mồ mả mẹ ơi ! Con phải chạy trốn, nếu không, con sẽ lại rơi vào tay chúng nữa... Con sẽ thiêu hủy kho tàng. Không bao giờ để một đồng xu rơi vào tay chúng. Không bao giờ.

Trong lúc tìm diêm quẹt, anh sực nhớ đến Lapheu.

Hai mươi bốn triệu nếu đem cho Lapheu thì sẽ giải thoát cho con bé khỏi cuộc sống đen tối vất vả.

Cô bé cùng với những người thân của cô ta.

Lapheu sẽ sống một cuộc đời an nhàn nhờ vào đấy. Cô bé và họ hàng cùng tất cả những dân quê Romani vùng núi Katbat trọn đời cam chịu đói rét, nhục nhã và bệnh tật sẽ được đỡ khổ hơn.

Brahim trút túi dụng cụ của anh ta.

Anh lấy túi không đựng đầy vàng và tiền bạc cho Lapheu.

Khẩu súng anh sẽ dùng để tự sát, anh cất vào túi áo vest. Anh vác túi lên vai, anh trở vào phòng nơi mẹ anh đang nằm sõng sượt, chết, cứng đờ trong cái ghế salon, tưởng chừng như bà đang mơ màng trong giấc ngủ.

Mark nghiêng mình, anh đặt một nụ hôn lên trán người mẹ thân yêu suốt đời, hy sinh nhưng chưa hề được yên hưởng. Sau đó anh đưa tay vuốt nhẹ mắt mẹ. Mắt anh ràn rụa nước mắt. Anh ôm mẹ vào lòng.

Thân thể mẹ anh, nhẹ như một cô bé gái, anh đặt bà nằm xuống cái ván gỗ, anh xếp hai tay của bà để chắp lên ngực. Anh đắp kín lại cho bà, anh làm dấu thánh giá, xách túi tiền và bước ra khỏi nhà.

Một toán tuần tiễu cảnh binh hiện ra, ở góc đường, đội mũ sắt, võ trang đầy đủ, lưỡi lê nhọn cắm chặt vào nòng súng.

Brahim đợi toán tuần tiễu đi qua rồi anh mới đi. Anh đi rất nhanh, vai vác túi bạc, hướng về hiệu bánh ngọt Hoàng Cung.

Anh nghĩ trong lòng:

– Ta sẽ cho Lapheu cái túi này. Rồi ta sẽ vào trong quán rượu nào gần nhất, ta sẽ vô phòng rửa mặt, đóng kín cửa lại và ta tự sát. Khi cảnh sát đến, không còn ai tìm ra Brahim để câu lưu thân thể nó, để tra tấn nó và sau cùng ném nó xuống hầm muối nữa.

Tên du đảng hướng về phía trung tâm thành phố Bucarest, trong lòng hân hoan niềm chiến thắng.

Cái chết của Rosa và bà Myca không còn đè nặng lên lương tâm của anh. Anh không cố ý giết họ. Trong trường hợp Rosa, đó là tai nạn rủi ro. Còn đối với bà Myca, trách nhiệm của anh nó nhỏ lắm. Anh không có ý định giết mẹ anh, anh đâu có biết rằng bà có thể chết vì một lời nói của anh, vì một câu duy nhất.

– Không bao giờ có thể tưởng tượng được rằng người ta có thể giết người với một câu nói cũng giống như với một khẩu súng. Và tuy nhiên, mẹ ta đã chết vì hai tiếng, hai tiếng này đâm vọt vào tận người bà như một mũi tên và tim bà ngừng đập.

Mark Brahim muốn cứu lấy thân thể anh khỏi bàn tay cảnh sát. Anh sẽ tự sát.

Anh không còn phương tiện nào khác để bảo tồn lấy thân anh.

Về phần linh hồn anh, nếu có một vị thẩm phán vĩ đại, thì ở trên kia, trong cõi vô minh, vị thẩm phán này sẽ xét định đâu đúng là tội trạng của Mark Brahim, tục gọi Baricat, trong ba trường hợp sát nhân mà anh bị buộc tội trên thế gian; hạ sát viên cảnh sát say rượu, mười năm trước đó. Xô Rosa xuống đường từ cửa sổ ở tầng lầu ba. Và giết chết mẹ anh, giết bằng vài lời sắc bén như mũi gươm hoặc những mũi tên tẩm độc dược.

Vừa đi đến hiệu bánh ngọt Hoàng Cung, hai tay nắm chặt lấy bá khẩu súng lục trong túi áo. Nếu anh bị nguy vì bị bắt, anh sẽ tự sát liền.

Họng súng được chĩa thẳng vào bụng anh, khoá an toàn đã được đẩy lên, anh chỉ cần bóp cò, thân thể của anh sẽ thoát tay cảnh sát.

Tuy nhiên, trước khi chết, anh mong muốn trao cho cô bé Lapheu hai mươi bốn triệu bạc.

Chương 19 - Trên Đường Về Cõi Vô Biên

Tên du đãng không muốn làm liên lụy đến Lapheu. Không nên để cho người ta thấy cô bé có vẻ thân mật với mình.

Anh bèn vào phòng điện thoại của một quán rượu và xin nói chuyện với hiệu bánh ngọt Hoàng Cung:

– Ở quý hiệu có một cô bé giúp việc tên Lapheu. Xin ông vui lòng bảo cô bé ấy xuống dưới đường trong vòng vài phút, ngã cầu thang được không ạ ? Tôi đưa giúp một cái thơ của cha mẹ cô bé, từ nhà quê. Tôi xin cảm ơn ông.

Tên du đãng đợi ngã cầu thang hiệu bánh ngọt Hoàng Cung.

Trong cái sân bé nhỏ bằng bê-tông giống như sân của nhà giam, thấy để những giỏ đầy vỏ trứng.

Hàng ngàn vỏ, trắng như bọt nước biển. Đó là những quả trứng do Lapheu đập. Brahim âu yếm nhìn những vỏ trứng ấy.

Người ta đổ đồng nơi đây để cho xe truck xúc đem đổ nơi khác.

Vỏ hạt giẻ, vỏ búa, thùng đường và thùng bơ không. Những giấy gói trái cây, thùng giấy đựng ca-cao, cà-phê. Trên cái đồng ấy còn phảng phất mùi ngọt. Một mùi trái cây, va-ni, ca-cao.

Lapheu hiện ra, cô bé này mặc áo choàng trắng, đầu quấn khăn trắng, môi nở nụ cười mỉm, má ửng hồng. Trong màu trắng như thế, Lapheu trở nên xinh đẹp như đỉnh một ngọn núi, nơi tuyết không bao giờ tan.

Cô bé lả lướt như một cành bông huệ, uyển chuyển và trắng như một con thiên nga.

Vừa trông thấy tên du đãng, Lapheu đã tràn ngập vui mừng. Trong giấc mơ, cô bé đã vô cùng quen thuộc với Brahim, nên giờ đây, cô bé liền nhào đến và ôm choàng lấy anh, cô bé vẫn làm thế trong những giấc mơ.

Cô bé siết anh trong vòng tay. Cô huyền thuyên nói với anh mà không biết mình đã nói gì.

Nhưng bỗng nhiên cô bé dừng lại, vì cô bé vụt nhớ rằng đây không phải trong giấc mơ.

Cô đang đứng trong hiệu bánh ngọt hoàng cung và không được phép thân thiện quá tự nhiên với Mark.

Trên thực tế hai người chưa phải là nhân tình với nhau như trong những giấc mơ của cô bé,

mà hầu như kỳ lạ là khác.

– Với màu trắng, trông em xinh như một cô dâu.

Mark cố tìm những lời để làm cho Lapheu đừng sợ hãi. Anh lập lại:

– Em đẹp như một cô dâu.

Thình lình anh nói thêm:

– Này Lapheu, anh đã phạm tội giết người rồi !

– Không !

Nét mặt sang trọng của Brahim không có vẻ đùa. Cô bé đưa hai bàn tay lên áp vào má. Cô bé che kín cả miệng, mũi, nhìn xuyên qua những kẽ tay run rẩy.

– Anh đã phạm một tội sát nhân. Cách đây không đầy một giờ. Anh đã giết chết Rosa rồi.

Lapheu thét lên:

– Không đúng ! Em thề rằng không đúng như vậy đâu.

– Đúng vậy em à. Không phải một mình anh làm nên tội thì đúng. Phần anh trong đó rất nhỏ. Anh dựa vào đó gần như một cách thụ động. Chính là trong số mạng đã phạm tội sát nhân. Nhưng số mạng thì không thể bị kêu án tù. Mà chính anh sẽ bị gửi xuống hầm ngục khổ sai. Và vì muốn tránh khỏi bị giam nên anh sẽ tự sát.

Lapheu lắng nghe, sợ hãi, hai bàn tay vẫn bụm mặt. Cô bé nhìn Brahim qua kẽ tay, như cô bé nhìn chiếc xe truck vừa mới cán nát con búp bê của mình ở giữa đường.

Cô bé đứng tần ngần như thế, hai bàn tay giờ bụm lấy đôi môi, sửng sốt. Đứng cách Brahim một bước, trong màu trắng của cô dâu.

– Trước khi chết, tôi đã đến mẹ tôi để vĩnh biệt bà. Tôi kính yêu mẹ tôi vô cùng, cô biết chứ. Tôi không muốn bà sống kham khổ nữa. Khi nói lời vĩnh biệt với bà, tôi đã có ý định cho bà cái túi này...

Mark Brahim chỉ cái túi đựng dụng cụ để dưới chân.

Anh nói:

– Trong túi này có hai mươi bốn triệu và nhiều vàng. Đây là phần của tôi trong lần buôn lậu cuối cùng, trước khi xuống ngục khổ sai cách đây mười năm. Tôi đã chôn giấu nó dưới nền nhà. Tôi đã quyết định không bao giờ đụng tới. Bây giờ vì tôi sắp chết, tôi muốn đào lên. Tôi muốn đưa cho mẹ tôi kho tàng này để bà có cái gì mà sống khi chỉ còn một thân một mình. Nhưng mẹ tôi đã chết khi nghe tôi bảo rằng tôi đã giết Rosa, vậy tôi có thể xác nhận tôi đã giết luôn mẹ tôi nữa. Vì một câu duy nhất. Bà yếu đuối lắm. Tôi giết người không cần đến súng. Một câu nói là đủ mang lại cho bà cái chết. Trước khi rời khỏi nhà và biến dạng, tôi đã lấy một khẩu súng lục. Tôi nhìn vào số vàng và tôi đã tự nhủ thay vì để lọt vào tay cảnh sát, tốt hơn hết nên đem cho cô. Tôi biết rằng đã có báo động rồi. Tất cả cảnh sát ở Bucarest đã đổ xô đi tìm tôi trong lúc này, ở khắp nơi. Tôi mang đến cho cô cái kho tàng này để cô có thể sống sung sướng. Cô và gia đình cô..

Mark Brahim để cái túi xuống chân Lapheu. Cô bé vẫn mang đôi dép mà anh đã trông thấy nhiều lần.

– Mong rằng không có ai biết tôi đến đây và cô đã nói chuyện với tôi. Cô hãy giấu cái túi đi, tôi nghĩ rằng họ không biết, nên sẽ không đến nhà cô mà tịch thu, nhưng điều hay nhất là cô nên đem giấu, càng sớm càng tốt. Trong đó có nhiều vàng lắm. Cô sẽ giàu to như một bà hoàng. Vĩnh biệt cô bé... Lapheu.

Không kịp bắt tay và không nói thêm một lời nào. Mark quay lưng và chạy biến dạng ra

ngoài đường.

Cô bé xách cái túi lên.

Cô cầm trong chốc lát, cô nhìn chung quanh mình, không có ai ở trong sân cả. Chỉ toàn những thùng không, những chai sữa màu trắng, những vỏ trứng, Cao như những núi tuyết. Những vỏ búa, vỏ giẻ... Nó phảng phất mùi sữa cháy khen khét.

Lapheu phóng ra lối đi, vẫn giữ cái túi châu báu trên vai. Cô bé trông thấy Brahim đang lên xe điện. Thất vọng, Lapheu chạy theo sau. Xe đã bắt đầu chạy.

Tên du đãng đang đứng trên bàn đạp, kêu to lên:

– Cô đừng nhảy lên !

Nhưng đã trễ rồi, Lapheu cố bám vào mấy cây trụ trên xe.

Xe điện lôi cô bé. Mark nắm lấy cổ tay cô bé kéo cô lên và đưa vào trong xe. Đó là phương pháp duy nhất để cứu cô bé, tránh cho cô bé khỏi bị bánh xe điện cán nát.

Về phần Lapheu, vừa chạm chân đến sàn xe điện số 6, liền lao mình vào ngực tên du đãng.

Cô bé run rẩy như một con hươu cái bị đuổi, bị thương và toan trốn tránh.

Bây giờ cô núp vào bộ ngực đầy thẹo của tên du đãng. Lapheu áp mặt vào cái áo trắng- trên ngực Mark.

Cô bé ngửi thấy mùi chocolat. Đầu Lapheu và cả thân mình cô thơm phức mùi caramen, mùi nước trái cây, mùi chocolat và vani.

Brahim thử gỡ tay cô bé ra. Anh lùi lại một bước. Xe điện dần lên. Anh giẫm nhằm chân của người hành khách phía sau. Anh vội quay lại để xin lỗi.

Người hành khách là một cảnh sát mặc sắc phục, đội nón và võ trang súng tiểu liên. Đây là một tên cảnh sát có lẽ đi theo toan ngăn chặn để bắt Brahim.

Viên cảnh sát nhìn thấy Lapheu áp sát ngực tên du đãng và hấn mỉm cười. Brahim bị khủng hoảng. Anh cảm thấy khẩu súng của viên cảnh sát chạm vào người anh, và cả giầy thắt lưng của viên cảnh sát nữa.

Mark muốn đẩy đầu Lapheu ra và nhảy xuống xe điện, để không còn cảm thấy tên cảnh sát bên mình.

Nhưng Lapheu vẫn bám sát vào anh như một sợi dây bìm.

Mark bị kẹp giữa thân hình đồ sộ của tên cảnh sát và thân mình giống như dây bìm của cô bé Lapheu nức mùi chocolat và vani.

Viên cảnh sát mỉm cười với cặp tình nhân

Đến trạm chót, tên du đãng nhảy vội xuống xe. Lapheu nhảy theo sau với cái túi trên lưng:

– Cô hãy trở lại hay tôi hạ cô tại đây. Tôi có súng trong túi, đang dí mũi súng vào cô đây. Nếu cô không quay lại ngay, tôi bắn cô liền.

– Em đi theo anh. Em đi với anh. Đến đâu mặc kệ. Đến bên kia thế giới cũng được...

Cô bé nhào vào lòng anh. Mark cố đẩy ra. Viên cảnh sát xuống xe, nhìn hai người và nói to:

– Ê ! Này anh kia ! Anh hãy lịch sự với cô bé này chứ. Cô bé đã làm gì anh, để bị anh xô đuổi như thế ? Cô bé muốn theo anh phải không ? Thì anh hãy dẫn theo. Anh sẽ không bao giờ tịm được một cô bé dễ thương đến như thế.

Thôi hãy làm lành và cùng dẫn nhau đi đi

– Lapheu à, tôi sắp chết. Tôi sẽ tự sát. Đừng đi theo tôi, cô sẽ bị phiền nhiễu với cảnh sát.

– Em đi theo anh.

Cô bé ngã vào lòng Mark.

– Em theo anh... Đến đâu mặc kệ. Đến bên kia thế giới cũng được...

Cả hai cùng bắt buộc đi dang ra - vì cái nhìn soi mói của tên cảnh sát- giống như hai cái đường rầy xe lửa song song với nhau, luôn luôn cách khoảng, không mong gì bao giờ gặp nhau.

Lapheu và tên du đảng cùng nhịp bước song hành.

Trên đường về cõi vô định.

Chương 20 - Lại Làm Nên Tội

Qua ngày thứ ba sau khi tên du đảng Brahim trốn mất, người ta khởi tố sự tái phạm của anh.

Đó là vụ sát nhân mà nạn nhân là bà Myca và thủ phạm chính là cậu con trai yêu quý của bà. Ngôi nhà của Brahim do một toán cảnh sát đầu đội mũ sắt bao vây.

Xóm Baricat đầy cảnh sát vũ trang canh gác, giống như thời cảnh sát bao vây nhà của vị quá cố Partacus, thần tượng của thợ thuyền, vào lúc có đình công và tranh chấp lao động.

Nhà của Brahim bị cảnh sát bao vây và khám xét, giống như bây giờ, hàng ngàn và hàng ngàn lần.

Nhưng hôm nay ông cò Joankim Kattran và ông biện lý George lại tham dự vào cuộc lập biên bản vụ án bỉ ổi này.

Các nhà báo và phóng viên nhiếp ảnh có mặt trong và ngoài đường. Cảnh sát chỉ cho họ xem bà Myca bị con trai bà, tên du đảng Mark giết bằng cách nào...

Trước một lò sưởi, có một tí củi, tất cả đã sẵn sàng để đốt thành lửa ấm.

Ông biện lý bước vào phòng ngủ,

Ông này là một trong đám con cháu của những nhà độc tài khát máu của dân Romani mà giờ đây, với tư cách là biện lý, tổng trưởng, thẩm phán, họ đang tìm cách thỏa mãn bằng cách trút lên xứ sở của họ những niềm oán hận.

Ông cò Kattran chỉ cái giường cho ông biện lý xem:

– Ông đã xem những bức hình do sở trắc định của cảnh sát đã chụp được chưa ?Bà già Myca, nạn nhân được tìm thấy trên cái giường này. Bà nằm ngửa, hai tay chắp lại trên ngực.

Ông biện lý George, nức mùi nước hoa, như cô Rosa, như quá khứ của tên du đảng Brahim. Ông lắng tai nghe.

Ở khuỷu áo của ông có cài một cái hoa. Các phóng viên đứng trước cửa ra vào và đang chụp hình hai người.

Ông cò tuyên bố:

– Bác sĩ đã khám nghiệm xong thủ tục đã đầy đủ. Bà già chết vì ngạt thở.

Nạn nhân được năm mươi sáu tuổi.Tim của bà giống như tim của tất cả những người đàn bà trạc tuổi, trong xóm này, đã mệt mỏi.Để giết bà, tên du đảng chỉ cần dùng lòng bàn tay bịt miệng bà lại là đủ. Xác nạn nhân không mang một dấu vết nào cả.

Ông biện lý hỏi:

– Làm sao mà ông nghĩ rằng án mạng đã xảy ra như thế chứ ?

– Tôi không nghĩ gì cả. Tôi quả quyết rằng bà già đáng thương kia bị con trai của bà giết chết.

Ông cò mời ông biện lý sang qua phòng bên cạnh.

Ông chỉ cho ông biện lý xem một cái lỗ đào ở chân tường và nói:

– Nơi đây tên du đảng đã giấu kho tàng. Ông hãy nhìn xem. Nó đã đựng trong cái thùng này.

Một viên cảnh sát đặt lên ghế một cái rương nhỏ bằng sắt, giống như loại rương của dân thuộc địa.

Ông cò giải thích:

– Rương này hoàn toàn bằng sắt, nhưng nó lại không có từ tính để máy rà kim loại có thể khám phá ra được. Nó không thấm nước và có một hệ thống chống sự rỉ sét. Cái hộp này có thể giấu như thế cả hàng trăm năm. Mark Brahim đã giấu trong này vài chục triệu. Đó là chiến lợi phẩm của vụ ăn hàng lần cuối của đảng nó. Bọn nó đều chết cả, trừ Brahim mà thôi. Không ai trong bọn chúng nó tiết lộ sự bí mật của kho tàng được.

Ông biện lý hỏi:

– Ông không biết bên trong có đựng gì sao ?

Ông cò tỏ vẻ giận dữ. Ông đã tìm từ lâu cái hộp sắt đựng bên trong cái kho tàng của đảng Brahim. Nhưng không tìm ra nổi, đó là một sự kiện chứng tỏ ông đã thất bại trong nghề.

Cái rương mà ông vừa thấy đã rỗng tuếch.

Ông cò quay qua nói với ông biện lý:

– Thưa ông biện lý, những nhân viên của tôi có thể làm chứng cho điều này. Cách đây vài tháng khi tôi thấy Brahim trở về, tôi đã không tin ở mắt tôi.

Tôi đã nói với các viên thẩm vấn viên của tôi rằng, tại sao nó trở về ?

Tôi biết rằng khi trở về đây, nó còn một mục đích: làm một vụ nữa, hoặc thanh toán một vấn đề. Một tên du đảng không tranh đấu suốt mười năm dưới ngục khổ sai không có sự sống sót khỏi sự tra tấn và hàm muối nếu không phải theo đuổi một mục đích. Brahim vẫn có một, đó là trở về lấy lại kho tàng của nó. Chỉ có ý tưởng tìm lại cái hộp sắt bên trong giấu một gia tài kếch sù đã giúp nó tiếp tục sống còn và đã đưa nó thoát khỏi ngục khổ sai.

Ông biện lý hỏi:

– Ông nghĩ thế nào về kẻ sát nhân đã phạm tội ? Nó giết mẹ nó bằng cách nào ?

Ông cò giải thích:

– Đây chắc chắn là đúng lúc nó mang kho tàng lên, mẹ nó có ngăn chặn không cho nó đào, vì sợ, hoặc có lẽ bà muốn cản không cho nó đi biệt tăm nữa. Trong bất lý trường hợp nào, để khỏi bị rầy rà và cản ngăn, nó đã ra tay giết mẹ nó. Một cách tự nhiên và giản dị. Đối với một tên du đảng, chỉ có tiền bạc là đáng kể. Một bà mẹ, một cô tình nhân, điều đó không cần thiết.

Không có gì có giá trị với chúng nó cả, ngoài tiền bạc.

Ông biện lý cầu nhàu:

– Thật phiền, muốn kết tội nó đã hạ sát mẹ nó, chúng ta phải có một bằng cớ, dẫu một bằng cớ mỏng manh đi nữa. Đảng này nó không để lại một tí gì gọi là dấu vết.

– Bà già đã chết vì bị con bà giết, rõ ràng rồi.

– Làm thế nào mà nó giết mẹ nó mà không để lại những vết tích ?

– Tôi đã giải thích cho ông rồi: muốn giết bà mẹ già yếu tim như bà Myca này, chỉ cần đặt bàn tay lên miệng mũi của bà là làm cho bà ngộp thở. Tôi có kinh nghiệm, thưa ông biện lý. Giết một bà già, dễ dàng hơn giết một con gà giò, gà con. Ông không cần dùng đến sức mạnh, không cần đến súng, đến thuốc độc hoặc đến một thứ vũ khí nào cả. Ông có thể sử dụng hai bàn tay không như Baricat đã làm để giết mẹ nó.

– Nhiều nhân chứng xác nhận rằng Baricat yêu kính mẹ nó.

– Đúng, không thể chối cãi. Tên du đảng thương yêu mẹ nó. Bà là thần tượng thật sự của hắn. Nhưng khi đã nói chuyện kho tàng, tiền bạc thì vấn đề thương yêu mẹ không còn đặt ra nữa. Một tên du đảng chỉ có một tình yêu duy nhất: Vàng... Bằng chứng: Nó đã giết mẹ nó, một bà mẹ đáng thương vì đã ngăn cản nó đào lên một cái hộp sắt. Nó đã giết chết mẹ nó.

– Các viên chức của ông sẽ làm cho tôi lòng khai về điều này. Ông đã bảo với bọn họ rằng Brahim sẽ giết mẹ nó, vài tháng trước khi nó sẽ phạm tội. Ông thật phi thường, ông cò Kattran. Ông không chỉ là cảnh sát mà thôi, ông còn là một nhà tiên tri nữa. Làm thế nào trước đây ông biết là tên du đảng sẽ giết mẹ nó ?

– Thừa ông biện lý, người thấy ạ, cảnh sát giống như âm nhạc. Như nghệ thuật. Ông sẽ không biết được những nguyên do hợp lý, nhưng ông biết thế nào sẽ là sự việc xảy ra...

Ông cò và ông biện lý đứng để cho những nhiếp ảnh viên chụp.

Người trong xóm im lặng nhìn hai ông. Cầm hờn.

Vì trong khu xóm ngoại ô Baricat, mặc dầu ông cò và ông biện lý kia đi rồi, xác của ba Myca có đem đặt vào nhà xác đi nữa, cảnh sát vẫn còn ở lại đây. Xóm vẫn đầy cảnh binh vũ trang, vũ trang cho đến tận răng.

Và sự hiện diện của cảnh sát đè nặng như chỉ đè nặng lên tâm hồn của thợ thuyền trong xóm, họ đang ở nhà, phải để cánh cửa sổ mở toang như chính họ bị ngột ngạt vậy.

Chương 21 - Cặp Tình Nhân Xóm Ngoại Ô Baricat

Từ năm tuần nay, các sở cảnh sát khắp các tỉnh được Bucarest báo động, đang lùng kiếm tên du đảng Mark Brahim Baricat.

Các nhật báo đăng lăm tin và giả thiết về hắn.

Người ta cho rằng kho tàng của tên du đảng lên đến hàng tỷ bạc, đó là phần ăn hàng quan trọng nhất mà một tên du đảng Romani kiếm được.

Trong những lúc sau này, danh tánh những nhân chứng đã trông thấy tên du đảng và cô bé Lapheu ở sân hiệu bánh ngọt Hoàng Cung và trên xe điện số sáu đều được tiết lộ cho mọi người biết.

Lời khai của họ phù hợp với nhau, không có một tí gì để nghi ngờ: thật sự họ đã trông thấy Brahim trong khi hắn đang đem nạn nhân là cô bé Lapheu đi trốn, còn mặc cái áo choàng trắng, đúng như lúc bị bắt cóc tại hiệu bánh ngọt Hoàng Cung.

Những cuộc khám xét tại chỗ ở của Lapheu, cuộc điều tra trong giới đồng nghiệp của con bé không mang lại một kết quả nào tốt cả.

Những bức ảnh của Lapheu và Brahim đã được đăng trên khắp các nhật báo, tập san và ngay cả được dán ở trên tường.

Các bà mẹ không dám để con gái đi ra ngoài phố một mình nữa.

Các thiếu phụ trên hai mươi cảm thấy tự ái bị tổn thương.

Đúng như bà Kattran một lần bị sỉ nhục: tên du đảng không buồn chú ý đến các bà, để làm các bà hài lòng.

Trái lại các cô mười lăm đều tỏ ra hãnh diện. Các cô này ráng làm cho giống Lapheu, vì

chính cô bé ấy đã được tên du đảng chọn trong số bao nhiêu phụ nữ Bucarest.

Các cô vị thành niên đang thịnh hành: đấy là đề tài đã được tên du đảng lăng xê.

Tất cả các cô gái đều mơ đến Lapheu, người con gái xấu xí, không nam không nữ, không ngực, không sắc đẹp.

Cảnh sát và các cơ quan bảo vệ trẻ con và gia đình càng ngày càng treo nhiều giải thưởng, giá tăng dần, cho những ai bắt được tên du đảng.

Tên sát nhân khủng khiếp đã giết chết cảnh sát, giết chết mẹ, và tàn sát cô bé vị thành niên vẫn chưa tìm ra.

Ngoài đường, nơi công cộng, trên xe điện và xe bus, mỗi mặt đàn ông tóc đen và mắt giống hạt giẻ nứt, đều bị nhận diện kỹ lưỡng.

Mọi người đều tự hỏi có phải mình đang đứng trước tên du đảng đây không ? Khi trạm chán phải một người đàn ông nước da màu nâu, trán men mét, có một vết sẹo dài nằm ngang ?

Có hàng trăm người dân du mục đã bị bắt, bị nghi ngờ là Brahim và sau đó mới được thả.

Một buổi sáng, khi cái tên Mark Brahim được đọc trên radio và đã trở nên quen thuộc hơn hết, thì một tin giật gân xảy ra.

Caron, một phóng viên trẻ nhất xứ Bucarest, loan báo dưới một nhan đề chiếm trọn cả trang rằng: Đã tìm được Brahim, tên du đảng khủng khiếp và Lapheu, nữ trình bị bắt cóc, mặc toàn trắng nằm bên cạnh và ôm chặt hân. Cả hai đều chết. Kho tàng nằm dưới chân hai người.

Nơi phát giác ra cặp tình nhân này chính là xóm Baricat.

Chương 22 - Cái Chết Của Tên Du Đảng

Ông biện lý của nhà vua George Phana thơm phức, khuy áo cài một đoá hoa trắng, theo sau là ông cò Kattran, bước vào vào căn nhà nơi phát giác ra xác của tên du đảng và con bé vị thành niên.

Căn nhà này cách căn nhà tổ phụ của Brahim chừng vài trăm thước, ở cùng một con đường không lẽ của xóm ngoại ô Baricat.

Vài toán cảnh binh, lính và cảnh sát tư pháp, đầu đội mũ sắt, đã vây xóm này từ rạng đông.

Nơi đây đầy ứ những cảnh sát và lính, đúng như trong những ngày đình công, như vào thời Partacus, cha của tên du đảng.

Căn nhà nơi xảy ra tấm thảm kịch giống y như căn nhà của Brahim sinh trưởng.

Nhà này nằm trong một cái sân, khuất sau những cây ăn trái, với tường trắng, quét vôi, mái ngói đỏ. Những cây hồng leo đến tận mái nhà. Một sợi dây dài phơi quần áo, nhiều buồng nhỏ phía sau nhà.

Ông cò theo sau ông biện lý vượt qua ngạch cửa. Chỉ có một phòng duy nhất. Sàn nhà bằng ván thông, bóng lộn vì sạch sẽ, tường sơn trắng.

Một cửa sổ bỏ màn ren, vài chậu hoa đỏ để trên bờ thành bên ngoài.

Ở trong cùng căn phòng có một cái giường lớn, còn dùng được.

Trên giường, hai xác chết: Mark Brahim mặc bộ quần áo xanh lao động, và bên cạnh Brahim, Lapheu, mặc áo choàng trắng.

Hai người ôm chặt nhau.

Người này dẫu đầu mình trong cánh tay của người kia, giống như, khi chết, họ muốn hai thi thể của họ sẽ hoà lẫn vào với nhau.

Trong nhà không khí nặng nề, một viên cảnh sát mở cửa sổ và làm bể một chậu hoa đỏ.

Các phóng viên phải ở lại ngoài sân. Chỉ có các nhiếp ảnh viên của cảnh sát mới được phép vào bên trong mà thôi.

Sau khi đã chụp hình xong, cảnh sát tách rời hai thi hài và đặt nằm riêng ra. Công việc khá khó khăn. Phải đến ba nhân viên cảnh sát mới đủ sức tách rời hai xác ôm nhau chặt cứng.

Họ quấn vào nhau như những rễ cây.

Một viên cảnh sát thưa:

– Thưa sếp, không thể tách rời họ ra mà không làm sứt da thịt được.

Khi chết, hai người ôm chặt lấy nhau đến nỗi người ta tưởng chừng như họ bị hàn liền với nhau vậy ! Sếp hãy nhìn ngón tay họ bấu sâu vào da thịt nhau.

Ông cò Kattran kêu lên:

– Đúng tên Baricat đây. Tôi vừa mới sợ là mình bị lừa, nhưng đúng nó rồi.

Con ranh con cũng đúng nữa, tôi nhận ra nó. Con bé này còn được nguyên vẹn khá hơn. Tên du đảng thì một phần đã bị hư, từ dưới hăm muối. Hiện giờ, sau khi chết rồi, nó chỉ tiếp tục hư nữa ra mà thôi.

Ông cò Kattran vừa càu nhàu như vừa tìm cái gì.

Ông nhìn xuống chân giường, gần tường, xem cái túi sách của tên du đảng. Kho tàng có lẽ ở trong đó.

Gương mặt của ông cò vụt sáng lên.

Ông cho phép các phóng viên vào, sau khi đã để riêng một bên cái túi sách nặng trĩu vàng bạc dưới một tấm vải phủ.

Trong lúc các nhà báo chụp hình hai xác chết. Ông cò và ông biện lý ra trước nhà - Một ngọn cỏ cao nghệu - Chưa bao giờ bị dẫm lên - Xâm lấn cái sân nhỏ tiến vào tận ngưỡng cửa cái.

Trước nhà một ông già bị còng tay đứng giữa hai cảnh binh đang đợi.

Một viên cảnh binh thưa:

– Thưa xếp, đây là chủ nhà.

– Đúng, tôi là chủ nhà. Nhưng ba mươi năm nay tôi không còn ở trong ngôi nhà này nữa. Tôi để cho mượn hàng tháng hoặc hàng năm, không có đồ đạc.

Ông biện lý hỏi:

– Người sau cùng ông cho mượn là ai ?

– Người mượn nhà sau cùng làm tại sở hỏa xa. Hắn mượn sáu tháng, hắn trả tiền nhà hàng tháng cho tôi đều đặn.

Người chủ nhà khóc oà lên:

– Tôi không thấy gì là có tội cả. Tôi là một người lương thiện. Người mượn nhà tôi có đủ giấy tờ hợp lệ. Ông trưởng đồn cảnh sát đã trông thấy. Người mượn nhà tôi đã đến trình ở cảnh sát cuộc đúng theo luật lệ bắt buộc.

Ông trưởng đồn cảnh sát sẽ xác nhận với ông điều này. Tôi không có tội.

Tôi biết Mark Brahim như tất cả mọi người trong xóm biết nó, không hơn không kém.

Ông trưởng đồn cảnh sát phổ Baricat giải thích:

– Đúng là ngôi nhà này cho mượn hạn sáu tháng. Tờ cho mượn nhà đã làm theo thời hạn dự định, tại cảnh sát cuộc. Người mượn nhà đã hiện diện trước mặt chúng tôi. Hắn đã trả đủ lệ

phí, hẳn đã ký tên.

Ông biện lý hỏi tiếp:

– Người mượn nhà ấy hiện ở đâu ? Anh có gặp hẳn không ?

– Thưa có, tại địa phương của chúng tôi, luật lệ khắc khe hơn ở nơi khác. Tôi cho gọi người mượn nhà mới đến đồn cảnh sát. Tôi đã thẩm vấn, kiểm soát các giấy tờ của hẳn. Bắt hẳn đem đồ đạc đến. Tất cả mọi người đều trông thấy hẳn, tất cả mọi người đều biết hẳn. Đó là một công chức sở hỏa xa.

Ông cò Kattran lên tiếng:

– Mọi người đã trông thấy và biết hẳn, và sau khi cảnh sát đã kiểm chứng lý lịch của hẳn, nhưng giờ đây, người ta biết hẳn không còn ở trên đời này nữa.

Không có người công chức hỏa xa nào mang tên đó cả. Những giấy tờ mà anh xem là giả. Người mượn nhà, đã dọn đồ đạc đến và đã trình diện tại đồn cảnh sát là một tên đồng lõa của bọn du đảng. Cái nhà này là một ổ du đảng.

Anh, với tư cách là một trưởng đồn khu phố, anh phải biết chuyện này.

Người chủ nhà tiếp:

– Vì là ông trưởng đồn không thấy vẻ gì là nghi ngờ cả, và tôi không phải là cảnh sát, tôi xin lỗi đã không biết thật giả trong trường hợp người mượn nhà này. Vậy tôi yêu cầu quý ông trả tự do cho tôi. Tôi không có tội, hoàn toàn vô tội.

Ông cò Kattran nói:

– Chúng ta sẽ xem lại sau coi nếu anh biết hay thật tình anh không biết mà cho những tên du đảng mượn nhà anh !

Ông ta ra lệnh cho các cảnh sát viên:

– Mấy người hãy đem người đàn ông này về sở cảnh sát đô thành. Hãy giữ kỹ nó, hãy thẩm vấn nó và không được thả nó ra trước khi nó thú nhận.

Trong khi người chủ nhà bị dẫn ra xe cảnh sát vừa bị đòn túi bụi, cò Kattran liền cắt nghĩa cho ông biện lý hiểu:

– Tất cả dân chúng ở xóm này đều có tinh thần phản động. Đó là những kẻ thù địch của cảnh sát, nên cũng là kẻ thù của Thượng đế và của vũ trụ. Kẻ nào không ưa cảnh sát là phạm tội. Nếu tôi bắt tất cả những công dân trong xóm ngoại ô này để gởi họ xuống hầm tù khổ sai, tôi cũng không có làm điều gì là phi pháp.

Trong lúc ấy, các phóng viên bị đuổi ra khỏi nhà. Cảnh sát đã cho phép họ ba phút để chụp hình hai thi hài nạn nhân, ba phút đã trôi qua. Các cảnh binh xua nhà báo ra vườn.

Sở kỹ thuật và cò Kattran tham dự vào việc kê khai.

Trên giường, hai thi hài được đắp lại bằng một tấm vải trắng.

Cạnh giường có cái túi đựng kho tàng. Cò Kattran xem xét bên trong cái túi của Brahim.

Túi này đựng những hộp giấy cứng bên trong chứa đầy vàng, những xấp giấy bạc dollar Mỹ, đồng Franc Thụy Sĩ, đầy cộm như quyển thánh kinh, nhiều hộp sắt khác thì đựng ma túy.

Cò Kattran bảo:

– Chúng ta đem về kê khai tại sở cảnh sát đô thành. Các anh hãy để lại đầu vào đó và hãy tiếp tục xem.

Đúng theo luật lệ cảnh sát được quyền hưởng ba phần tư kho tàng này, thêm lệ phí điều tra, tính trực tiếp trên số chiến lợi phẩm.

Hơn nữa cò Kattran sẽ nhận vài triệu của Sở ngân khố.

Kattran được lệ phí, đúng vậy hẳn phải quà biếu cho hàng chục ông tổng trưởng, cho các công chức cao cấp của Bộ tư pháp, quà cho cảnh sát đô thành.

Ông biện lý cũng vậy, hẳn sẽ có một phần quan trọng trong này nữa.

Bác sĩ đô thành sau khi khám nghiệm xong cái xác khô đét, gầy còm, không ngực của Lapheu, tuyên bố:

– Con bé chết vì bị đầu độc bởi những chất ma túy. Đây không phải là một cái chết êm ái như người ta thường bảo. Sự đầu độc bởi chất ma túy rất kinh khủng nếu liều thuốc dùng quá mạnh. Nếu quý ông dùng thái quá một liều thuốc nào đó, quý ông sẽ chết trong sự đau đớn tột cùng. Cũng như quý ông uống phải nước Javel vậy.

Bác sĩ kéo tấm vải trắng phủ lại mặt Lapheu. Ông khám qua xác Brahim:

– Người đàn ông không bị đầu độc, hẳn tự bắn một phát ngay tim.

Quả vậy, Mark có một lỗ ở áo và trên ngực, ngang tầm trái tim.

Hắn chỉ bắn một phát duy nhất. Nhưng viên đạn lại trúng ngay đích - vào giữa tim. Khẩu súng của tên du đảng nằm cạnh giường, từ nơi tay hắn rớt xuống.

Bàn tay này, bàn tay cầm súng và sau đó đã tự sát, sau đó chìa qua cho Lapheu.

Trong lúc chết, cánh tay anh đã ôm thân mình con bé và xiết sát vào người anh.

Nhìn thân xác của hai người, vị bác sĩ cảnh sát chép miệng:

– Hai người chết như Romeo và Juliet.

Thật ghê tởm, nhưng cái chết này không tượng trưng cho tinh thần lãng mạn. Người ta có thể tự nghĩ rằng đang xem hát...

Thêm một điều lạ lùng, đó là người đàn ông này có lẽ đã nghĩ đến việc ghi lại tất cả những biến chuyển đúng như đã xảy ra, từng phút một, trước khi chết. Giống như một vị thuyền trưởng trong quyển nhật ký của ông, ghi lại giây phút trước khi tàu chìm...

Ông biện lý nhìn những trang giấy lớn đầy những nét chữ viết to nét.

Còn Kattran ra lệnh:

– Đóng cửa lại.

Cửa cái căn phòng nơi có hai xác chết, ông biện lý, còn Kattran, vị bác sĩ và ba cảnh sát viên, được đóng lại liền.

Bên ngoài chung quanh nhà, lính, cảnh sát, các nhà báo và nhiếp ảnh viên đang đợi chờ.

Còn Kattran ra lệnh cho một trong ba viên đội của hắn:

– Anh hãy đọc cho chúng tôi nghe tất cả những gì viết trong đó.

Anh cảnh sát đọc hết hàng chục trang giấy có gạch hàng, khổ lớn, chữ viết bằng bút chì.

Anh đọc lớn tiếng:

QUYỂN NHẬT KÝ CỦA TÊN DU ĐẢNG TRƯỚC CUỘC HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI.

" Tôi Mark Brahim, tục gọi là Baricat, đã viết ra đây điều này để cho mọi người biết, vì lòng tôn trọng sự thật của tôi.

Sau mười năm tù khổ sai trở về, tôi chỉ có một giấc mơ duy nhất: không trở xuống địa ngục nữa, từ nơi đó tôi đã về được nơi đây, nghĩa là dưới những hầm muối.

Những hầm muối là địa ngục. Sau khi đã biết nơi đó, tôi thề là sẽ không bao giờ trở lại.

Nhiều người tự ép mình theo khổ hạnh, cử ăn uống, gầy ốm nhiều ngày, bỏ qua nhiều lạc thú để khi chết không xuống địa ngục mà họ chỉ biết bằng nghe nói mà thôi.

Nhưng dầu vậy, họ vẫn tránh nơi đó.

Còn tôi, tôi đã biết thật sự, tôi đủ thẩm quyền để nói hơn.

Tôi đã trở lên vùng ánh sáng, quyết định hy sinh tất cả những thú vui còn hơn là có thể bị trở xuống hầm muối, nơi phải gọi là địa ngục.

Trước khi bị bắt và bị gửi đi tù khổ sai, tôi có chôn giấu dưới nền nhà tôi một kho tàng. Khi trở về, tôi đã quyết định không đụng tới.

Tôi có quyết định như vậy để không còn sa ngã theo những cám dỗ nữa. Thượng đế làm chứng dùm tôi rằng, tôi đã không bao giờ có ý định đào lên cái kho tàng này.

Bữa cơm hàng ngày tôi đã kiếm được, và tôi cương quyết đổi nó bằng mồ hôi của trán tôi, bằng cách làm cái nghề mà trước đây tôi đã học được dưới ngục khổ sai.

Những bạn bè trong nhóm của tôi ngày trước đã theo đuổi tôi, nhưng tôi đã từ chối tiếp xúc với họ.

Tôi đã từ khước sống với vị hôn thê của tôi, với người đàn bà đã yêu tôi và hằng chờ đợi tôi suốt mười năm.

Nàng ở vào giới mà đã lâu, tôi không còn muốn dính dấp nữa.

Nàng không phải chỉ một mình, nói cho rõ ra, thật sự thì không có ai là kẻ thuần khiết vô nhiễm. Chúng ta, mỗi người đều là một phần tử từ nơi chúng ta sinh trường, lớn lên, sống ở đó.

Vị hôn thê của tôi có lẽ không còn chân thật, vô tư khi vào nhà tôi, mà đã hấp thụ cái không khí của quán rượu, khách sạn, cuộc sống du đãng, với tất cả cái quá khứ của tôi và với môi trường nơi nàng đã sống.

Để không còn liên hệ đến cái thế giới đó nữa, tôi đã khước từ vị hôn thê của tôi.

Tôi sống độc thân như một thầy tu, với mẹ già của tôi.

Nhưng từ đó mới xảy ra cái chuyện khốn nạn này.

Do vị hôn thê của tôi không hiểu được sự quyết định của tôi là muốn sống trong đạo đức, nàng trở nên ghen tuông.

Nàng không hiểu rằng tôi tránh nàng là vì đạo đức - một danh từ quá trừu tượng đối với nàng - mà là vì một người đàn bà khác.

Bởi vậy nàng trở nên ghen bóng ghen gió.

Sáng nay nàng đã kéo tôi vào bẫy.

Nàng mời tôi đến khách sạn, với lý do là nàng đau nặng vì vụ toan tự tử.

Tôi lên lầu ba nơi nàng cư ngụ, trước hết, nàng thử buộc tôi khuất phục nàng, vì vậy nàng leo lên thành cửa sổ để dọa lao mình xuống đường.

Tôi nhào theo chụp nàng lại và trong lúc giằng co, nàng đã trật chân, chới với và ngã ra ngoài.

Nàng đã chết vì té từ lầu ba xuống. Tôi đã nghe dân chúng gào thét lên. Dưới đường, tiếng còi cấp cứu của xe cứu thương, tiếng còi cảnh sát...

Tôi biết rằng tôi phải trở xuống hầm muối.

Tôi thử cứu lấy tôi.

Thượng đế biết rõ rằng trong vụ này tôi không có làm gì cả, tôi không có tội vì cái chết này.

Định mạng đã muốn nàng chết, nhưng định mạng không thể bị bắt và gửi đi tù khổ sai.

Tôi vẫn biết rằng tôi sẽ bị buộc tội là đã giết nàng.

Tôi đang hưởng tự do tạm. Có lẽ tôi sẽ bị gửi đi tù không cần xét xử.

Đó là điều tôi không muốn, không muốn trở xuống hầm muối một lần nữa.

Tôi là một con người dịu hiền, mặc dầu trên các tờ báo, người ta đã viết về sự hung bạo của

tôi.

Tôi chỉ có thể tự tử bằng một phát súng hoặc độc dược mà thôi. Vì vậy súng và độc dược vẫn có sẵn ở nhà tôi, được chôn chung với kho tàng.

Tôi gặp mẹ tôi đang ngồi đan áo, tôi quỳ xuống chân bà.

Trước khi tự sát, tôi viết những điều này cho mọi người cùng biết rõ.

Sau khi ở tù về, mẹ tôi đã nhiều lần bảo với tôi: Không có con, mẹ sẽ chết.

Tôi đã hôn lên đầu gối của bà. Mắt tôi đầm lệ, vì tôi phải nói với bà rằng tôi muốn chết, thật là khó khăn, nhưng tôi đã phải nói:

– Thưa mẹ, con đã phạm một tội sát nhân. Con phải tự sát, nếu không người ta sẽ vứt con trở xuống hầm muối nữa...

Rồi tôi thuật hết sự việc cho bà nghe đúng như sự thật đã xảy ra. Tôi nói với sự can đảm.

Nhưng khi tôi đứng lên thì mẹ tôi đã chết rồi.

Tôi đã giết bà - bằng những lời đầu tiên của tôi - Khi tôi thú nhận rằng tôi đã phạm một tội sát nhân. Bà không nghe thêm được hết phần còn lại.

Đó là cái thi hài thứ nhì mà tôi đã để lại sau tôi trong vòng không đầy một tiếng đồng hồ.

Tôi bị khủng hoảng tinh thần đến cực độ. Tôi liền đặt mẹ tôi lên giường.

Tôi đào kho tàng lên và tôi lấy khẩu súng, giấu chung với tiền bạc để tôi tự sát. Nhưng khi tôi trông thấy tiền, tôi nghĩ ngay rằng kho tàng này sẽ rơi vào tay cảnh sát, thì máu nóng trào dâng lên đầu tôi.

Cảnh sát đã hạ sát cha tôi, cảnh sát đã đập gãy xương tôi.

Cảnh sát đã hàng ngày tra tấn hàng ngàn người đang sanh sống trên xứ Romani này... kẻ bỉ ổi nhất, theo ý tôi là cảnh sát.

Cảnh sát là một thứ sanh ra để đánh đập nạn nhân của mình, và giết chết sau khi đã trói buộc họ lại.

Tôi đã bật lửa để đốt số tiền trên. Nhưng vàng không cháy được. Tôi tìm một biện pháp khác để vàng khỏi lọt vào tay cảnh sát.

Trong lúc ấy, tôi nhớ tới một người khác đã bảo với tôi rằng, không có tôi, họ sẽ không thể sống, đó là một cô bé con. Tôi luôn nghĩ rằng những lời nói của cô bé này không có một giá trị nào cả.

Khi mẹ tôi bảo rằng không có tôi, bà sẽ không thể sống nổi, bà đã hiểu biết và bà tin ở lời nói của bà.

Còn cô bé này nói vì còn trẻ con, có lẽ không hề biết gì về việc mình đã nói. Cô bé thán phục tôi vì đã nghe nói tôi đã đau khổ quá nhiều.

Cô bé nói như một con bé con, chỉ vì thán phục sự thành công của một tên du đãng ! Vì thán phục tiếng tăm của một tên sở Khanh. Vì thán phục hàng ngàn đàn bà đã yêu tôi...

Có lẽ cô bé đã vụng trộm yêu tôi bất ngờ, cũng như bao nhiêu người đàn bà khác mà tôi đã gặp trong đời tôi ? Có thể lắm ! Nhưng điều này không quan trọng.

Nên tôi đã quyết định liều mạng thêm một giờ nữa và đi đến hiệu bánh ngọt Hoàng Cung, nơi cô bé đang làm việc, để nói rõ ra: "Tôi đã phạm tội sát nhân. Để không rơi vào tay cảnh sát, tôi phải tự sát. Cô là người quen biết duy nhất của tôi. Tôi có một số tiền đây. Sau khi chết, tôi sẽ không còn cần đến nữa. Tôi biếu cô bé. Số bạc ấy nhiều lắm. Một số bạc kếp xù. Cô hãy thận trọng lúc tiêu xài, để đừng gây nên sự nghi ngờ của cảnh sát. Như thế cô sẽ sống đến suốt đời."

Khi nghĩ đến những điều này, tôi liền thực hiện. Một khắc đồng hồ sau, tôi đứng trước cô bé

trong sân hiệu Hoàng Cung. Tôi đưa cô bé cái túi đựng tiền và tôi xin vĩnh biệt.

Tôi quay lưng lại và tôi đi ngay. Trong lúc nhảy lên xe điện, tôi trông thấy thấy cô bé chạy theo tôi phía sau, khi lên được xe, cô bé ôm chầm lấy tôi. Cô không muốn rời tôi nữa.

Tôi nói với cô: "Này em bé, tôi phải chết"

Cô bé trả lời tôi rằng, cô muốn chết theo tôi.

Chúng tôi đến ở trong căn nhà này. Tôi không thể rời cô bé con này ra. Cô bé luôn luôn sát cạnh tôi. Cô đòi tôi giết cô trước nhất.

Tôi không thể giết ai cả, tôi không có tâm hồn của một kẻ sát nhân. Cô bé vẫn van xin tôi, bảo rằng muốn đi cùng với tôi, sát cánh nhau, về cõi chết.

Cô bé đã van xin cho đến nỗi tôi phải chỉ cho biết những thứ ma túy có sẵn ở đây.

Cô bé uống và nằm ra giường.

Hiện giờ cô bé như mê man. Thần chết bắt đầu xiết chặt cô bé để mang đi. Cô bé mặc cái áo choàng dài màu trắng, trên áo có thêu "Hiệu bánh ngọt Hoàng Cung".

Cô bé đang hấp hối. Cô bé không ngừng gọi tên tôi. Cô muốn tôi đến bên cạnh cô...

Chúng tôi sẽ cùng chết một lúc, quấn chặt với nhau.

Tôi đến bên cạnh cô bé, một cách êm ái để cô bé đừng sợ hãi. Khi thuốc độc huỷ diệt cô và tôi sẽ tự bắn một phát vào ngay giữa tim. Tôi sẽ ném khẩu súng, tôi ôm cô bé vào lòng tôi, trong chốc lát, tôi sẽ cùng chết với cô bé, bên cạnh cô bé, đúng như cô bé vẫn luôn thiết tha mong muốn.

Cả hai chúng tôi cùng đi theo một nhịp điệu về cõi bên kia. Trong cận kề cái chết, bây giờ mới biết cô bé thương tôi, và tôi cũng tự hiểu rằng tôi cũng thương cô bé nữa.

Đó là một người duy nhất tôi thương thật sự, bằng một tình yêu cao cả hơn là sự say mê.

Bằng một tình yêu vĩ đại.

Nếu cảnh sát nhận thấy trong trường hợp này không có gì bất lợi, tôi yêu cầu chính quyền chôn tôi bên cạnh người thương vĩ đại của tôi - Bên cạnh Lapheu và ai đó, xin ghi trên thập tự giá cho hai nấm mồ, câu sau đây: " Nơi yên nghỉ của một tên du đảng và đoá hoa nhỏ bé của hắn. Mọi người xin cầu nguyện cho họ trong cõi bất diệt..."

Viên cảnh sát đọc xong. Không ai cử động. Sự xúc cảm làm môi ngừng nói, mặc dù đó là môi của những tên cảnh sát.

Viên cảnh sát lật qua trang, đây là những dòng chữ do Lapheu viết. Cô bé chỉ lưu lại một vài lời mà thôi:

"Tôi tự sát để mãi mãi được ở sát bên cạnh người yêu nhất đời của tôi cũng sắp chết. Quý vị hãy chôn tôi bên cạnh Brahim và hãy ghi trên thập tự giá chung của chúng tôi: " Nơi yên nghỉ của Lapheu và tên du đảng của nó. Quý vị hãy cầu nguyện cho mối tình của hai chúng tôi trong cõi bất diệt."

Chương 23 - Sự Bực Tức Của Cảnh Sát

Ba ngày đã trôi qua từ khi phát giác ra được hai thi hài của cặp tình nhân trong xóm Baricat.

Những hình ảnh của Brahim và Lapheu ôm nhau chết làm cho tất cả mọi người khóc sụt sùi. Lời tự thú của Mark. Những nỗ lực của anh để làm điều phải, để sống yên lành và đức

hạnh, cái chết bi đát mà anh không có trách nhiệm, làm cho những trái tim sắt đá nhất cũng phải mềm.

Tiết hạnh của Lapheu và sự hy sinh của cô bé để theo người yêu trong côi chết làm bao người ngơ ngác.

Nhưng cảnh sát đã điên tiết lên. Người ta đang đợi những vụ về hưu và từ chức. Giám đốc cảnh sát thành phố Bucarest cho gọi cò Kattran, đến văn phòng.

Tên giám đốc hét lên:

– Ông hãy xem như không còn ở trong cảnh sát nữa ! Tôi không cho ông được hưởng hưu bổng. Tôi bãi chức ông. Vì thiếu khả năng nghề nghiệp ! Vì vô ý ! Vì ngu ngốc !

Suốt cả đời mất dậy, tàn nhẫn, độc ác của mình, Kattran chưa từng nghe những lời quở mắng như thế.

Giám đốc cảnh sát hỏi:

– Cái xác chết thứ nhất ở đâu ?

Quả thật vậy, trong tấn thảm kịch này có bốn xác chết: mẹ của tên du đảng, vị hôn thê của hắn, chính hắn và con bé Lapheu.

Nhưng cái xác vị hôn thê của tên du đảng biến đâu mất ? Chính vì người đàn bà này, lao mình qua cửa sổ từ lầu ba khách sạn xuống, mà ba người khác bị liên lụy đến thiệt mạng.

Cái xác đã gây ra tấn thảm kịch ở đâu ? Và người đó là ai ?

Kattran trả lời:

– Không thể tìm ra được. Trong "giới" đó, không ai chịu cung cấp tin tức cho cảnh sát cả. Không ai biết, không có tin tức gì cả. Chúng nó nhún vai và bảo không biết gì cả.

– Ít ra ông cũng phải tìm ra lý lịch người đàn bà bị tên du đảng ném qua cửa sổ chứ ?
Brahim thì đúng rồi, còn vị hôn thê của nó kìa.

Kattran lại nói:

– Mark Brahim mỗi ngày có một vị hôn thê khác nhau. Không thể tìm lý lịch người đã lao mình qua cửa sổ được.

– Tên du đảng đã miêu tả người đàn bà ấy khá đầy đủ chi tiết. Đây là một người vẫn luôn luôn trung thành với hắn.

– Tất cả đàn bà đều, đã và vẫn trung thành với Brahim. Trong giới giang hồ, trong giới đàn bà xóm nhà ga, không thể tìm ra một người đàn bà không si tình tên du đảng.

– Này, cò Kattran, không thể có được câu chuyện rằng, giữa thành phố Bucarest, một tử thi nát bầy trên mặt đường mà không có một người trông thấy ! Và cảnh sát không biết nạn nhân đó ! Toán lính canh phòng đâu ? Ai gọi xe cứu thương ? Ai gọi cảnh sát cấp cứu ? Người đi đường, láng giềng nói gì ? Không thể dấu nhem một cái chết xảy ra trên đường phố. Cái xác thứ nhất đâu ?

– Những tên du đảng, những tên đồng lõa với Brahim đã mang đi rồi. Chúng nó không biết rằng Mark sẽ tự sát, nó còn kéo theo một con bé cùng chết với nó, cũng không biết rằng Mark sẽ giết mẹ nó. Chúng nó muốn dấu nhem nội vụ. Chúng nó đã giấu kín cái xác. Đó là nghề nghiệp của bọn du đảng.

Giám đốc cảnh sát hét lên:

– Thưa ông cò, không có bọn du đảng ở dưới đường ! Có những người khác, những người đã trông thấy người đàn bà ấy té từ lầu ba và nát người trên lề !

Cò Kattran trả lời:

– Không ai muốn nói cả

– Ông đã hỏi rõ khách sạn nào chưa ?

– Rồi, cả hàng trăm nơi, chỗ này đến chỗ kia, nơi có thể xảy ra tấn thảm kịch. Tất cả đều có lối vào giống nhau, số lầu bằng nhau. Tất cả các chủ khách sạn đều xác nhận rằng không biết. Họ không hề nghe nói đến Baricat, cũng không nghe nói đến gì cả.

– Náy ông cò Kattran, tôi có thể nói với ông rằng đây là điều không thể tin được và tôi chưa bao giờ được nghe. Ông bị cách chức ! Nếu điều này có thể an ủi ông được, ông hãy biết rằng chính tôi bị bắt buộc phải từ chức và, cùng với tôi, có thêm cả chục viên chức cảnh sát nữa. Nhưng ông, ông không có quyền từ chức. Ông bị cách chức, như thế sẽ được ghi vào thông tư phổ biến trên báo chí, vì bất tài, vì thờ ơ và vì ngu ngốc. Ông hãy đi đi. Ông còn được thêm hai mươi bốn tiếng nữa. Chiều mai năm giờ, ông sẽ không còn đứng trong hàng ngũ cảnh sát. Thôi ông hãy ra về. Ông có gì cần nói không ?

– Tôi không cần nói gì cả, đủ rồi.

Cò Kattran bỏ ra về, lòng tan nát vì bị sỉ nhục. Và, lần đầu tiên ông thấy mình già.

Còm lưng, nhiều vết nhăn. Chính trong lúc này mà người ta biết được tuổi tác của ông. Cò Kattran là một ông già.

Ông bị sỉ nhục và huyền chức đủ để mọi người nhận thấy ông chỉ là một ông già đáng thương hại mà thôi. Thật đáng thương hại.

Chương 24 - Đoạn kết

Một người khách đàn bà nói:

– Tôi muốn nói chuyện với ông cò.

Vừa nói người khách vừa xem xét căn phòng nàng vừa bước vào. Nàng biết rõ căn phòng này lắm. Đó là phòng của các viên đội thuộc toán cảnh sát của cò Kattran.

Trần nhà thấp, tường đóng khói đen, ba cái máy đánh máy chữ nằm trên bàn. Một viên đội đang gõ lên một trong ba cái máy chữ trên bằng một ngón tay mà thôi.

Hắn đứng lên và bước vào văn phòng của cò Kattran, đang ngồi nơi bàn và nhìn vào đồng hồ đeo tay đặt ngay trước mặt.

Viên đội trình:

– Ở ngoài kia có một người muốn nói chuyện với ông.

Kattran trả lời:

– Người ấy sẽ nói chuyện với người thay tôi trong vòng năm mươi lăm phút nữa, tôi không còn làm ông cò nữa. Người muốn nói chuyện với ông cò chỉ cần trở lại trong một giờ sau. Người ấy sẽ gặp người thay tôi.

Cò Kattran còn lại một mình, nhưng ông ta không thể ở đó một mình được. Ông ta nhấn chuông, để giết thì giờ.

Viên đội trở vô:

– Thừa xếp, xếp muốn điều gì ?

– Tôi còn ở đây gần một giờ nữa, tôi phải làm điều gì đó, anh bảo có một người muốn nói chuyện với tôi phải không ? Anh hãy cho người ấy vào. Và anh hãy trả lời cho tôi biết: Tụi du

đăng có thể giấu cái xác ấy ở đâu ? Làm thế nào chúng bịt miệng được hết tất cả những người đi đường, người buôn bán, những người muốn khách sạn và không còn lưu lại một vết tích gì cả vậy ? Tôi không hiểu gì hết trong vụ này, tôi hoàn toàn mù tịt.

Một người đàn bà cao lớn, nước da màu nâu, đẹp lộng lẫy được đưa vào văn phòng cò Kattran. Hình ảnh hoàn toàn của khoái lạc. Một người đàn bà trong khuê phòng, tóc xõa hai bờ vai, với cái váy dính sát vào người và cặp môi đỏ như máu bò mòng.

– Thưa ông cò, tôi đã đọc trên báo, nếu ông không tìm ra được xác nạn nhân đầu tiên của Brahim, ông sẽ bị cách chức.

Môi của cò Kattran mím lại. Hắn không ra lệnh cho lính canh bắt ngay người đàn bà này, như cò ta đã từng làm biết bao nhiêu lần trong đời. Kattran đang chịu đựng. Trong năm mươi phút nữa Kattran sẽ không còn làm cảnh sát.

– Chính thế.

Kattran nhần nại, như những người biết mình sắp chết.

– Thưa ông cò, tôi có thể giúp được ông giữ nguyên chức, không bị mất. Tôi có thể nói cho ông biết cái xác của người đàn bà mà Brahim ném qua cửa sổ từ lầu ba khách sạn nhà ga, hiện đang ở đâu...

– Cô biết cái xác ấy ở đâu à ?

Quen với bản năng, Kattran vội đưa bàn tay lên nút chuông, để cho lệnh bắt người đàn bà, để tra tấn cho đến khi thú nhận đầy đủ.

– Tôi biết, nhưng tôi không muốn cho ông biết một tin tức nào cả. Nếu như chúng ta đồng ý trên một cái giá nào đó, tôi sẽ cho ông biết cái giá đó ở đâu. Nếu không ông sẽ không biết gì hết. Ông có thể giết tôi, nhưng tôi không nói.

– Cô có thể đòi hỏi bất cứ cái gì ở tôi. Nhưng hãy mau mau, vì tôi chỉ còn có năm mươi phút nữa. Sau đó tôi hết là ông cò rồi. Và nhất là, tôi yêu cầu cô, đừng đùa nhé.

– Không đâu. Tôi cho ông cái xác đó, và địa chỉ đúng của khách sạn. Và số phòng từ đó cô ấy nhảy xuống, giờ, phút. Bấy nhiêu đó có đủ cho ông chưa ? Ông có muốn nhân chứng không ? Tôi có thể cho ông tên tuổi của họ.

– Cô đòi bao nhiêu ?

– Ai bảo đảm với tôi, ông sẽ trả cái giá mà tôi sẽ đòi đây ?

– Lời hứa danh dự của tôi.

– Không có một chút giá trị nào đối với tôi cả. Lời hứa của một cảnh sát ? Đó là khói mờ !

– Một số tiền nhé ?

– Không phải tiền, tôi không muốn, tôi muốn một đặc ân.

– Tất cả cái gì cô muốn. Nếu lời khai của cô đúng. Tôi sẽ cho cô tất cả cái gì mà cô muốn. Nhà tôi, cả gia tài tôi hiện có. Vì đây sẽ là một thành công lớn lao nhất của tôi. Cô hãy nói, cô muốn điều gì ?

– Ông hãy làm tờ cam kết rằng nếu những lời khai của tôi là đúng thì tên du đảng sẽ không được chôn bên cạnh con ranh con đã tự sát với hắn.

Cò Kattran nói:

– Tôi không hiểu

– Ông hãy viết: " Tôi ký tên dưới đây là cảnh sát trưởng Gioankim Kattran, hứa rằng, nếu sự báo tin liên quan đến cái xác kia là đúng, thì Mark Brahim sẽ không được chôn bên cạnh Lapheu". Thế thôi. Bây giờ ông hãy ký tên.

– Cô muốn bao nhiêu ?

– Như vậy đủ rồi.

Trong lúc người đàn bà bỏ vào cái xách tay tờ giấy mà cô Kattran vừa ký tên, Kattran liền hỏi:

– Thế cái xác chết rớt từ cửa sổ xuống hiện ở đâu ?

Người đàn bà trả lời:

– Tôi là người đàn bà mà Brahim đã ném qua cửa sổ, phòng số ba mươi ba, lầu ba của khách sạn nhà ga. Tôi té trên những cái dù của quán rượu khách sạn, như té trên một cái võng ! Không trầy một vết nào cả. Tôi leo xuống một mình và tôi đi trở về nhà. Ông chủ khách sạn, bồi và nhiều người khác đã có mặt hôm ấy. Họ có thể xác nhận những lời tôi nói. Họ đã trông thấy tôi té trên dù vải. Có vậy thôi. Tên tôi là Rosa.

Kattran hỏi:

– Tại sao từ đó đến nay cô không nói gì cả ?

– Tôi thấy không cần thiết.

– Tại sao bây giờ cô nói ?

– Tôi đọc báo thấy nói Brahim sẽ được chôn bên cạnh Lapheu. Trong cùng một nấm mồ, sát bên cạnh nhau. Mark đã là người yêu của tôi. Tôi không muốn anh yên nghỉ bên cạnh một người khác, dưới chung một thập tự giá, trong cùng một quan tài.

– Họ đã chết hết rồi. Tách rời họ ra có ích gì ? Chung hay riêng, đối với người chết thì cũng vậy thôi. Không hơn không kém.

– Nhưng đối với tôi thì không như vậy được.

Và Rosa nấc lên nghẹn ngào.

– Không bao giờ tha thứ cho họ nằm chung với nhau cả, mặc dù chết đi nữa, có vậy thôi. Ông hãy kiểm điểm những lời khai của ông có đúng với sự thật hay không. Và ông hãy ra lệnh cho chôn hai người ấy cách xa nhau, càng xa càng tốt. Tại hai nghĩa địa khác nhau, hai người cách xa nhau.

MỘ CHÍ.

Tên du đãng và con bé đã được chôn cách xa nhau, trong hai nấm mồ riêng biệt.

Trên thập tự giá của người đàn ông chỉ có ghi một cái tên: Brahim

Của con bé, người ta tạc chữ: Lapheu.

Nhưng, định mệnh đã muốn, mặc dầu hai người yêu nhau bị chôn cách xa nhau sau khi đã chết. Giờ đây họ cùng yên nghỉ dưới chung một tên. Vì, như người ta sau này biết được, thì Brahim có nghĩa là Lapheu theo tiếng cổ Do Thái.

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>